

ĐÀM HÀ PHÚ

chuyện nhỏ Sài gòn





“Sài Gòn chưa từng phụ ai. Bạn cứ tin tôi. Bạn chỉ cần biết sống và chịu sống, biết làm và chịu làm, biết chơi và chịu chơi, theo cách của Sài Gòn.”

ĐÀM HÀ PHÚ

Bốn mươi hai tuổi, đến từ Nha
Trang và ở luôn lại Sài Gòn bốn
mươi bốn năm nay, sở thích là đi
lại và viết lách, đã từng đi toàn
Việt Nam mà chưa đi hết Sài Gòn,
đã từng viết đủ mọi thứ mà chưa
viết đủ về Sài Gòn, đã từng yêu
mọi nơi mà chưa yêu trọn Sài Gòn.

Đàm Hà Phú, đã từng viết về Sài
Gòn trong *Chuyện nhỏ Sài Gòn* xuất
bản năm 2013 và nay trong bản
mới năm 2016. Đàm Hà Phú, ngày
nào cũng đến Sài Gòn, để viết,
hôm qua và hôm nay, ngày nào
cũng nhớ Sài Gòn, ngày mai sẽ lại
đến Sài Gòn, để thương.



BECOME A FAN



chuyện nhỏ Sài gòn

Chuyện nhỏ Sài Gòn
Copyright © Đàm Hà Phú, 2016

Xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm giữa Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam và tác giả Đàm Hà Phú, 2016

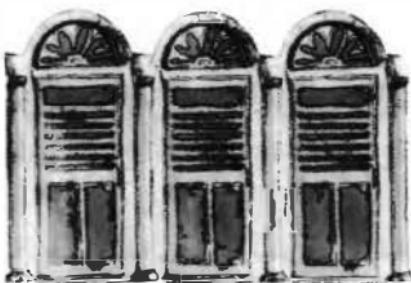
Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.

Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

ĐÀM HÀ PHÚ

chuyện
nhỏ Sài
 Gòn

DON *minh họa*



Ở Sài Gòn

...

Tôi sinh ra ở Hà Tĩnh, lớn lên ở Nha Trang và định cư ở Sài Gòn từ năm mười tám tuổi đến giờ, vậy mà năm lần bảy lượt muốn viết một cái gì về Sài Gòn, tôi viết rồi lại ngưng vì chẳng biết viết gì. Tôi đã ở Sài Gòn hai mươi năm, tôi viết nhiều vậy mà chưa viết về Sài Gòn, kể cũng là thiếu.

Sài Gòn là mảnh đất lạ kỳ. Nó lạ kỳ đến nỗi người ta luôn nghĩ về Sài Gòn mà lại chẳng biết viết gì, nói gì về nó. Nó lạ kỳ đến nỗi người ta luôn nhớ về nó khi đang ở trong lòng nó. Người ta thương Sài Gòn bằng một thứ tình cảm mơ hồ nhưng mãnh liệt đến ngạt thở, nhưng như kiểu một thứ tình nghĩa khác, không phải là quê hương.

Tôi đến Sài Gòn lần đầu tiên năm 1991, trên một cái xe cấp cứu. Không phải xe cấp cứu chở tôi, là tôi quá giang một xe cấp cứu chở một bệnh nhân viêm màng não từ bệnh viện Khánh Hòa chuyển viện vào Sài Gòn. Tôi nhớ như in khi người tài xế lần đầu vào Sài Gòn đã đi vào đường một chiều và bị hàng loạt xe gắn máy suýt đụng phải, đó là lần đầu tiên cả tôi và anh tài xế có khái niệm “đường một chiều”, lúc đó tôi vẫn luôn tự hỏi

những người muốn đi chiều ngược lại của con đường thì họ sẽ đi như thế nào. Sau này tôi biết, những con đường ở Sài Gòn như sông, đôi khi để trở về một chỗ cũ, bạn phải đi một con sông khác.

Tôi nhớ mình đã tháo cái nhẫn hai chỉ vàng trên tay để nhét vô vó vì nghe nói cướp ở Sài Gòn săn sàng chặt tay bạn chỉ để cướp một chỉ vàng. Sài Gòn, với tôi ngày ấy, như một chốn náo nhiệt nhiều hiểm nguy và cạm bẫy, như một cái chợ khổng lồ, nơi mà bạn nghĩ mình sẽ đến khi đủ mười tám tuổi.

Ngày đó, ấn tượng đầu tiên của tôi là Sài Gòn quá lớn và quá đông.

Tới bây giờ, ấn tượng của tôi cũng vẫn là Sài Gòn quá lớn và quá đông.

Sài Gòn lớn. Tôi đồ nó phải lớn hơn cả Singapore hay Hong Kong. Từ ruộng đồng Hóc Môn mông ra đến biển Cần Giờ bạt ngàn rùng ngập mặn, từ vườn trái cây Thủ Đức nổi tiếng chạy mút đến miệt Bình Chánh xa xôi, ở đâu cũng là đất Sài Gòn. Câu nói ấn tượng nhất về Sài Gòn tôi nghe từ một ông già đã 40 năm chạy xe xích lô: "Không ai dám vỗ ngực nói mình biết hết đất Sài Gòn".

Sài Gòn đông. Ngoài đường, trong chợ, hàng quán... đều ngùn ngụt người. Từ khu Chợ Lớn đầy người Hoa nói tiếng Hoa đến khu Dân Sinh kiếm cái gì cũng có, mà giả như không có người ta cũng kiếm cho bằng được để làm bạn vui lòng. Từ những đường phố luôn tấp nập người xe đến mức bạn tự hỏi liệu người Sài Gòn có ai ở trong nhà không, hay tất cả đều đang ở ngoài đường,

đến những cái chợ bán buôn đủ loại mặt hàng thâu đêm suốt sáng. Đâu đâu cũng đầy người, càng ngày càng đông. Tôi dám cá rằng hơn phân nửa số người bạn gặp ở Sài Gòn đều không phải là người Sài Gòn chính gốc. Họ đến từ đâu đó, như tôi.

Ở Sài Gòn có một thứ không khí khác, không giống bất cứ nơi đâu, có lẽ được quánh đặc bởi bụi, khói, bởi mùi mồ hôi, mùi đồ ăn, bởi tiếng xe, tiếng người, bởi muôn ngàn thanh âm, màu sắc... mà một khi đã quen hít thở với nó, bạn sẽ không bao giờ quên được, nếu không nói là khó mà rời xa được.

Ở Sài Gòn, đất dung nạp vào nó đủ mọi hạng người, từ anh trí thức hàn lâm đến chị bán trôn nuôi miệng đều cảm thấy đất này dễ sống hơn chỗ khác, từ giới nghệ sĩ có tài và bất tài đến mấy bà buôn thúng bán bưng đều nuôi mộng lập nghiệp nơi mảnh đất lăm người nhiều xe này. Tất cả đều có thể nhận mình là người Sài Gòn, hoặc không nhận cũng không sao, Sài Gòn không so đo xuất xứ của bạn, cơ hội và rủi ro chia đều cho mỗi người.

Ở Sài Gòn, bạn hay chúng kiến những tai nạn giao thông nho nhỏ do xe máy, thường cả hai bên va chạm đều tự dựng xe lên, nhìn ngó xe của mình, xuýt xoa vài tiếng rồi nổ máy xe, hỏi thăm nhau một câu cho có rồi mạnh ai nấy đi. Ở Sài Gòn, thỉnh thoảng có người chạy theo bạn ngoài đường chỉ để nhắc bạn nhớ gạt chân chống xe hoặc coi chừng bị rót cái ví lòi ở túi quần sau mà không cần quay đầu nhìn bạn để nhận một cái gật đầu cảm ơn.

Ở Sài Gòn, bạn dễ thấy những quán xá tạm bợ và tối

giản đến không ngờ, nhiều quán cà phê chỉ với một cái lon bò húc làm biểu tượng vậy mà một ngày bán không dưới ba trăm ly cà phê bằng cách bung đến tận nơi, có một xe bánh mì nhỏ chỉ bán buổi chiều tối mà doanh thu hằng ngày lên đến cả chục triệu, có một bà chỉ bán nước sâm vỉa hè mà sau ba năm đã mua được căn nhà mặt tiền to vật ở chính nơi mà bà xin đặt xe nước sâm của mình. Thương hiệu là thứ không mơ hồ ở Sài Gòn, nó được bảo chứng bằng doanh thu, bằng tấm lòng người Sài Gòn.

Ở Sài Gòn có nhiều bạn trẻ mặc đồ như Tây, ngồi ở cà phê máy lạnh với laptop trước mặt và viết đơn xin việc, nhưng cũng có nhiều bậc trung niên mặc quần đùi uống cà phê cốc ở vỉa hè bàn chuyện xây cao ốc cho thuê. Ở Sài Gòn bạn có thể xin làm phụ việc ở bất cứ đâu mà lương tháng vẫn bằng một kế toán mới tốt nghiệp đại học, người ta có thể mua cùng một món đồ với giá chênh lệch nhau đến cả chục lần mà không hề áy náy. Người ta luôn có cảm tưởng cả Sài Gòn đang vận hành vì tiền nhưng người Sài Gòn thì lại không hề coi trọng chuyện tiền bạc.

...

Có nhiều nữa, nhiều thứ nữa ở Sài Gòn tôi muốn viết mà vẫn không viết được, tôi xin kết bằng một câu chuyện nhỏ, của tôi.

Công việc đầu tiên mà tôi làm để sinh nhai ở đất Sài Gòn này là làm bốc xếp ở cảng. Hồi đó, hàng hóa nhập tiểu ngạch nhiều mà phương tiện nâng hạ còn ít nên ở cảng có rất nhiều bốc xếp, chúng tôi làm và được trả tiền công theo lô hàng. Một bữa tối nọ, chừng hơn mười giờ,

Ở SÀI GÒN

trời mưa lớn, tôi đạp xe từ cảng về sau ca làm. Đói, lạnh và mệt làm tôi lả đi, tôi tấp đại xe đạp vào một mái hiên và ngồi bệt xuống, ngủ thiếp đi.

Đột nhiên tôi chợt thức vì tiếng cửa sắt kéo ra, một người phụ nữ mở cửa và hỏi thăm tôi bằng giọng Nam bộ rất phúc hậu. Bà mở rộng cánh cửa cho tôi vào, bà đưa cho tôi một cái áo để thay và trong lúc tôi còn chưa kịp hiểu ra hoàn cảnh của mình thì chỉ ít phút sau, bà lại xuất hiện với một tô mì gói nghi ngút khói, tôi nhớ còn có cả mấy cọng ngò. Bà chỉ nói gọn: “Nè cưng, ăn dzô là phẻ liền hà”. Mà thiệt tình, ăn hết tô mì tự nhiên tôi thấy “phẻ” quá, có lẽ vì vậy, từ đó, tôi không nghĩ mình có thể sống ở đâu tốt hơn mảnh đất này. Tôi “phẻ” luôn từ đó đến giờ.

Tôi chịu không thể nhớ căn nhà ấy, nó nằm đâu đó trên đường Lý Chính Thắng. Tôi cũng chịu, không nhớ nổi gương mặt người phụ nữ ấy, như mọi người phụ nữ ở thành phố này. Bạn đừng nói tôi vô ơn. Ở Sài Gòn, nói chuyện đó chỉ nhận được một cái khoát tay và câu trả lời trót quót: “Chuyện nhỏ mà, bỏ đi. Ông nghĩa gì cậu ơi”.

Rồi tôi cũng giúp một người khác như thế, rồi tôi cũng nói giọng Sài Gòn, tôi cũng khoát tay khi người ta cảm ơn: “Chuyện nhỏ mà, bỏ đi. Ông nghĩa gì cậu ơi”.

Sài Gòn là một mảnh đất lạ kỳ. Nó lạ kỳ đến nỗi người ta nhớ về nó khi đang ở trong lòng nó. Vậy đó.

Chuyện nhỏ ở Sài Gòn

1.

Đó là một con hẻm khá rộng rãi ở giữa nhưng hai đầu thì nhỏ xíu, chỉ chạy lọt chiếc xe máy, hẻm nối hai trục đường chính ở quận Ba. Trong hẻm nhà cửa san sát, nhà mới xây cao ba bốn tầng cũng nhiều mà nhà cũ, mái tôn gác gỗ cũng sin sít, có mấy nhà rất cũ, nhìn kiểu là biết nó đã năm bảy chục tuổi đời. Nhiều nhà dùng phía trước để buôn bán nhỏ, bán đồ ăn uống hoặc tạp hóa, nhiều nhà mở tiệm gội đầu hoặc sang hơn chút thì đặt biển công ty mà chẳng có mấy nhân viên. Dân cư trong hẻm hầu hết đều biết nhau, cũng có một vài người mới dọn tới hoặc thuê nhà trong hẻm nhưng họ nhanh chóng làm quen với cư dân hẻm.

Bà chủ nhà trọ của tôi được gọi là cư dân lâu đời nhất của hẻm, hơn sáu mươi năm. Bà là người cất nhà đầu tiên trên đất này. Bà kể, lúc bà vô Sài Gòn năm mươi sáu tuổi, cả nhà bà đi trên một cái ghe. Lúc đó hẻm này, từ đầu đến cuối, là một con rạch rộng và sâu, bờ chừng vài chục sải mới sang bờ, tuy thông với nhiều rạch khác nhưng nước ở rạch này lại trong veo, đáy toàn cát. Bờ bên này, chỗ nhà trọ tôi ở, là một cái bến thuyền tấp nập suốt ngày đêm. Cha của bà đã dựng cái chòi đầu tiên

trên bến, đúng chỗ căn nhà bây giờ, lúc đó ban đêm gió từ những con rạch thổi lồng lộng đến nỗi muôn cuốn bay mọi thứ.

Có nhiều sông rạch, nhiều đầm lác, nhiều rừng dừa nước đã biến mất, nhường chỗ cho phố xá và những con hẻm đầy nhà, đầy người, ở Sài Gòn.

2.

Ở một showroom sang trọng của một hãng xe hơi nổi tiếng mà giá của một chiếc xe nằm ngoài khả năng đếm của nhiều người, vào một buổi trưa trời nắng gắt bên ngoài nhưng bên trong vách kính của cửa hàng thì mát lạnh. Anh nhân viên bán hàng tuổi còn rất trẻ, mặc đồ vest với cà vạt và giày da bóng lộn đang ngồi xem tivi.

Có một ông lão đi bộ ngoài đường, dừng lại rồi mở cửa đi vào showroom. Trông ông có vẻ không được khá giả lắm, tuy cũng vận áo sơ mi ngắn tay cũ và một chiếc quần kaki đã ngả màu. Ông lão bước vào, đảo mắt nhìn một lượt rồi chắp tay sau lưng đi đến những chiếc xe được trưng bày sáng trưng và bắt đầu coi coi ngó ngó. Anh nhân viên bán hàng bật dậy đi theo ông lão, anh đi nhẹ nhàng và tỏ vẻ lịch sự. Anh gọi ông lão là ngoại. Ngoại ơi, ngoại à. Mỗi lần ông lão dừng lại ở một chi tiết anh bán hàng lại đề nghị được cho ông xem rõ hơn, anh mở cửa trước, cửa sau, mở nắp capô để cho ông lão xem. Khi ông lão tỏ ý thắc mắc về một chi tiết nào đó thì anh lại nhẹ nhàng giải thích, ông già cứ gật gù lảng nghe nhưng có vẻ không hiểu mấy.

Đi một hồi cũng mỏi, anh bán hàng mòi ông lão lại chỗ sofa có cái bàn kiếng sạch bóng và mòi ông dùng cà phê, loại cà phê đá pha sẵn thôi. Mãi sau ông già nói với anh: "Qua thấy chỗ này bán xe hơi sang trọng quá, lại có máy lạnh nên qua vô xem chơi, chó cái xe này cả dòng họ qua gom tiền lại cũng mua không nổi". Anh nhân viên vẫn rất lịch sự: "Dạ con biết, săn ngoại vô chơi thì con giới thiệu luôn để ngoại coi xe, đâu phải ai vô coi xe cũng mua đâu ngoại". Anh cười, coi bộ hiền khô.

3.

Một góc ngã tư, giao lộ giữa hai con đường thuộc loại đông nhất nhì Sài Gòn, nơi thường xuyên bị kẹt xe, nhất là vào giờ cao điểm. Bên cảnh sát giao thông phân công hai anh sĩ quan đến trực ở ngã tư này để giải quyết nạn ùn tắc và xử phạt mấy phương tiện chạy ẩu, nhất là mấy chiếc xe hơi queo trái sai luật.

Hai anh sĩ quan cảnh sát này có lẽ thuộc loại vất vả nhất trong ngành vì hầu hết thời gian ca trực hai anh đều phải đứng ngoài nắng hoặc ngoài mưa để phân luồng và điều chỉnh đèn tín hiệu, chỉ cần hai anh vắng bóng một lúc là mọi phương tiện lại di chuyển hồn độn và cái ngã tư lại nùi nùi một mó xe cộ.

Chỗ hai anh thường đứng trực có một cái tủ điện chìm, lúc nào cũng có nước uống. Sáng sớm thì có cà phê, nắng lên thì trà đá, chiều thì có nước đá chanh... Mỗi khi uống hết nước thì anh sĩ quan trẻ hơn lại băng

qua đường đem trả những cái ly cho một quán cóc gần đó. Quán cóc lề đường nhưng lúc nào cũng có khách ngồi.

Lát sau bà chủ quán lại tất tả bưng qua cho hai anh cảnh sát một món thức uống mới, đúng lúc tôi đứng gần đó. Anh sĩ quan lớn tuổi hơn quay qua nói, hình như cốt để cho tôi nghe: "Bà này bả cho tụi tôi uống nước miễn phí cả tháng nay, nói hoài mà hông chịu cầm tiền, moi mà không lấy tiền là tụi tui không uống nữa nghen bà". Bà già cười lớn, ha hả: "Mấy chú làm việc cực khổ, tui đãi miếng nước, chuyện nhỏ xíu mà, mấy chú uống cho tui dzui".

4.

Những ngày Sài Gòn trời nắng gắt, đi ngoài đường hay thấy mấy thùng ghi "trà đá miễn phí", ai muốn uống thì uống. Dân xe ôm, xích lô là khoái mấy thùng trà đá miễn phí này lắm, ghé lấy cái ly nhựa, rót uống ừng ực rồi cứ vậy đi, không cần phải cảm ơn, có ai đứng đó đâu mà cảm ơn.

Một lần ông xe ôm chở tôi đi công chuyện xin phép gấp vô lè uống ly trà đá, tôi mới biết là có trà đá miễn phí. Đó là thùng trà đá miễn phí tôi thấy đầu tiên, nó ở gần bệnh viện 115, mặc dù nó không có bảng ghi "miễn phí", chỉ thấy một thùng trà đá để ngoài đường, ai qua lại nếu biết cứ tự động rót mà uống. Uống hết có người ra châm trà, châm nước, bỏ đá vô.

Tôi hỏi ông xe ôm, trà đá miễn phí kiểu vầy có

nhiều không chú. Ông nói cũng nhiều, khúc nào cũng có, tùy mình biết chỗ mà ghé uống, trời nắng vầy có ly trà đá cũng đã lầm chú. Tui không phải nghèo đến mức cần phải uống trà đá miễn phí, tui uống bị thấy khoái vây thôi. Người ta có lòng, mình cũng mát lây.

5.

“Bây giờ cầm tờ báo lên là râu, hết muốn coi báo,” câu này của một đại gia ở Sài Gòn. Đại gia này có lẽ đã về hưu, con cái đã thành đạt lấy vợ lấy chồng ở riêng hết. Đại gia này thường hay ngồi ở quán cà phê cóc lề đường của một bà già, tôi gọi ông là đại gia vì cái dáng sang trọng với mái tóc bạc trắng và quần áo chỉnh tề của ông, dù chỉ là ra lề đường uống ly cà phê. Sáng nào ông cũng có mặt, dù nắng hay mưa.

Sáng nào ngồi ở quán cà phê đại gia cũng mua báo, chắc chắn là có *Tuổi trẻ*, *Thanh niên*, *Người lao động*, *Công an*, *Pháp luật*... thỉnh thoảng ông mua tờ tạp chí hoặc nguyệt san. Đại gia chỉ mua báo của hai người, một con bé và một thằng bé quen, bữa đưa này bữa sau đưa kia. Hai đứa trẻ bán báo không bao giờ cạnh tranh nhau quyết liệt hoặc tỏ ra giành mối, chúng vui vẻ cùng phục vụ một vị khách hàng. Đại gia mua rất nhiều nhật báo nhưng lúc ra về chỉ đi tay không.

Sau này, khi có dịp ngồi ở quán cà phê cóc đó trong một buổi sáng tôi mới biết. Nếu hôm đó đại gia mua báo của thằng bé, sau khi lướt qua vài tin tức quan trọng, ông gấp tờ báo lại như cũ và đem cho con bé đi

bán tiếp và ngược lại, nếu mua của con bé thì ông sẽ đem cho thằng bé để nó đi bán cho người khác, tiền thì ông vẫn trả đủ.

6.

“Cho nhiêu cũng được”, câu này ai ở Sài Gòn chắc là biết, chắc thỉnh thoảng có nghe, nhất là khi đi taxi, xe ôm, xích lô... nếu là khách đi quen rồi hoặc quãng đường gần quá khó trả giá thì bác tài sẽ nói vậy: chú (cô) cho nhiêu cũng được. Nói vậy chứ ai dành lòng cho ít, ví như đúng ra bảy ngàn thì khách sẽ đưa mười ngàn cho chẵn tiền.

Đó cũng không hẳn vì ít tiền quá mà nói vậy, cũng có khi nhiều thứ giá trị hơn người bán cũng nói: cho nhiêu cũng được. Như chuyện có cô giáo nọ dạy văn ở một trường cấp hai, cô nổi tiếng là thương học trò nhu con, học trò luôn đến nhà cô để hỏi bài, để học nhóm hoặc đôi lúc có chuyện gì buồn cũng kiếm cô để nói chuyện. Mỗi buổi sáng cô giáo hay đi chợ ở gần nhà để tiện việc cơm nước. Trong chợ có rất nhiều người bán hàng biết cô là cô giáo, và họ thường gọi luôn là “cô giáo”. Nhiều khi cô giáo cũng khó xử với các bà, các chị trong chợ, họ cứ bỏ vô giỏ cô khi thì con cá, khi thì bó rau, khi thì kí thịt... khi cô đòi trả tiền thì họ không chịu lấy hoặc nói: cô giáo cho nhiêu cũng được.

Sài Gòn là vậy, cho nhiêu cũng được.

7.

Ông là thương binh, thương binh của chế độ cũ, ông bị thương gần ngày Sài Gòn giải phóng 30 tháng Tư 1975. Sau ngày thống nhất, đất nước giải phóng, ông làm nhiều nghề để sinh sống và để nuôi ba đứa con ăn học. Một lần nọ ông làm công việc bảo vệ ở một nhà hàng vào buổi tối, đó là một nhà hàng lớn, khá sang trọng và có rất nhiều nhân viên. Thực chất công việc của ông là chuyên dắt xe và coi xe cho khách đến ăn nhậu mà thôi. Chủ nhà hàng là một người đàn ông khá giả và cư xử rất được.

Một hôm có chuyện. Đêm khuya khi nhà hàng chuẩn bị đóng cửa và mọi người cũng chuẩn bị ra về thì có một nhóm người hung dữ cầm mã tấu xông vào nhà hàng truy sát người chủ. Người đàn ông tuy khá cao to và nhanh nhẹn nhưng khó lòng chống cự với bốn năm tên giang hồ sát thủ chuyên nghiệp, tất cả mọi người bỏ chạy tán loạn. Ông thấy vậy không được nên thay vì bỏ chạy thì ông lại đứng ra bảo vệ chủ mình, vừa đỡ đòn vừa dùi anh này bỏ chạy. Nhờ sự giúp sức của ông, nạn nhân thoát thân được tuy bị thương nhẹ, còn ông thì bị hai nhát chém nặng mà một nhát sau này làm ông không thể cử động cánh tay phải.

Người chủ nhà hàng sau vụ đó mang ơn ông lắm, dù ông nhiều lần nói: "Chú ơi, tôi làm công cho chú thì phải bảo vệ chú thôi, ơn nghĩa gì mà chú cứ nói hoài". Và tuy ông đã nhiều lần từ chối nhưng người chủ nhà hàng vẫn mua cho ông một căn nhà nhỏ, chu cấp hằng

tháng đầu nuôi cả gia đình ông và cho tiền ba đứa con ông ăn học.

Chuyện xảy ra đã lâu rồi. Hôm qua tôi ngồi trong ngân hàng, ngồi kế bên cậu con trai lớn của ông và được nghe câu chuyện này. Cậu nói: "Chú đó sắp đi Mỹ rồi nên bữa nay chú kêu con ra ngân hàng mở tài khoản để mai mốt chú chuyển tiền về".

8.

Chuyện này nghe một bạn sinh viên mới ra trường kể. Bạn nói trước nhà bạn nghèo lắm, mẹ bạn bán vé số ở quận Tám và bạn cũng đi bán phụ mẹ, nếu bạn học buổi sáng thì sẽ phụ mẹ bán buổi chiều và ngược lại, nhà chỉ có hai mẹ con, thu nhập từ tờ vé số chỉ đủ để hai mẹ con trang trải cuộc sống, vốn rất khó khăn.

Có một chú thợ hồ ở gần nhà, nói là gần nhà chứ thực ra là ở một cái chòi trong một con hẻm sâu chạy sát bờ kinh, chú này mỗi buổi chiều sau khi nhậu sương sương thường hay mua vé số của hai mẹ con cậu. Chú thợ hồ mua không nhiều, mỗi lần chỉ mua hai vé, nhưng điều đáng nhớ là sau khi trả tiền hai vé thì chú sẽ cho lại cậu một vé, và lúc nào cũng căn dặn bằng cái giọng lè nhẹ hoi men: "Nhớ giữ lại hen mầy, phải thì cùng đổi đời".

Và cậu đổi đời thiệt, một lần cắp vé số định mệnh đã trúng giải độc đắc. Người vợ của chú thợ hồ khi biết chồng mình trúng số độc đắc đã nổi lòng tham và muốn đổi lại tờ vé số mà chú đã cho cậu buổi chiều trước đó.

Nhưng chú thợ hồ kiên quyết không đòi lại, chú nói phần ai nấy hưởng, chú còn dùng tiền trúng số đái cả xóm một bữa nhậu linh đình.

Có vốn, mẹ cậu không bán vé số nữa mà chuyển ra mở quán bán đồ ăn sáng và từ đó cuộc sống của hai mẹ con khá hơn trước rất nhiều. Riêng chú thợ hồ thì vẫn làm thợ hồ, bây giờ chú mua vé số của một người khác nhưng cái tật cũ vẫn không bỏ, mua hai vé và cho lại người bán một vé. Chú luôn dặn: “Nhớ giữ lại hen mấy, phải thì cùng đổi đòi”.

9.

Ông chạy xe ôm ở quận Mười nhưng nhà ông thì ở tận ngã tư An Suong, vợ ông bán vé số ở một chỗ quen đã mười mấy năm nên ông thường đậu xe ôm kế bên chỗ bà bán. Hai người mang com theo ăn buổi sáng và buổi trưa, buổi chiều thì trả vé sớm rồi cùng về nhà nấu com ăn. Ở đoạn đường đó ai cũng mến ông bà, một phần vì họ đáng mến, một phần vì tình vợ chồng vẫn mặn nồng dù đến tuổi gần đất xa trời.

Quê ông bà ở Cần Giuộc. Bữa nọ tôi thấy có người trông dáng như ở quê lên, chạy xe máy tới ghé cho ông bà già hai con gà, một buồng chuối và một giỏ đệm đầy cá trê phi, con nào con nấy mập ú, vàng óng. Tôi tò mò hỏi: “Bà con dưới quê gửi lên hả chú?” Ông cười, nói: “Đúng ở quê gửi lên nhưng mà không phải của bà con, thằng đó nó chiếm đất của tui đó chó”.

Nhà ông có nhiều anh em, cha ông lúc trước khi

mất có chia cho ông ba công ruộng ở quê. Ruộng đất phèn lại bị nước mặn xâm thực nên một năm chỉ trồng được một vụ mà lại có mùa trúng mùa thất nên ông bỏ đó lên Sài Gòn chạy xe ôm. Ruộng bỏ hoang lại nầm xa xóm nhà dân nên không ai coi. Một lần ông về quê và phát hiện ruộng của mình có người chiếm mất. Đó là một gia đình nghèo, rất nghèo, hai vợ chồng và bốn đứa con nheo nhóc, trước họ sống theo ghe thương hồ nhưng cái ghe nát quá nên cả gia đình dắt nhau lên bờ kiếm đất hoang lập nghiệp, cũng đã bị đuổi cùng đường mới tới đây. Dụng cái chòi ở, trồng ba thứ lăng nhăng, nuôi con gà, con chó.

Mới đầu ông cũng làm cảng, thua lén xā rồi nhờ bà con tới đòi kịch liệt lắm, nhưng do đất nhà từ xưa khẩn hoang không có giấy tờ, lúc chia cũng không lập di chúc nên khó nói lý. Rồi ông phát hiện bà vợ mình bị tiểu đường nặng nên thời gian còn lại của ông chủ yếu ở bên bà, ông không thiết đòi đất nữa. Một lần về quê đám giỗ, ông đã ký giấy cho gia đình nghèo nợ ba công đất luôn.

Ông nói, mình cũng nghèo mà thấy tụi nó còn nghèo hơn. Mình già rồi, sống nay chết mai, thôi coi như làm phước cho tụi nó. Cũng được cái là vợ chồng nó cũng biết điều, nhận tía má luôn, đem lên cho đồ hoài, ăn hổng hết.

10.

Hém chật, lại đông đúc, chủ yếu là dân lao động, nhà lụp xụp san sát. Có một đoạn giữa hém phình ra,

rộng hơn mấy chỗ khác được chiếm dụng làm một cái quán phở nhỏ. Chủ quán là ba mẹ con, chính xác là bà ngoại, mẹ và đứa con gái trạc mười lăm mười sáu tuổi, hai người lớn đều bị chồng bỏ theo vợ bé, chuyện đó cả hẻm ai cũng biết.

Quán phở rất đông khách, nhất là buổi sáng trước giờ đi làm và buổi chiều tối, chủ yếu là bưng đến tận nhà cho khách nhưng cũng có khi khách đến bàn ngồi, có lẽ là để có dịp nói chuyện với chủ quán, vốn rất xởi lời và hay chuyện. Quán chỉ có hai bàn, được gọi tên là bàn số ba và bàn số sáu, hỏi bà chủ sao đặt kỳ vậy, không theo thứ tự gì hết, bà cười lớn: "Vậy cho nó xôm". Buổi tối nghe bà chủ nói chuyện sang sảng, thỉnh thoảng lại hét cô con gái: "tái bàn ba nè", hoặc "gân bàn sáu sao chưa bưng"...

Khoảng sau mười giờ đêm thì quán mới thực sự đông, lúc này nồi phở đã cạn dần, thịt, bánh cũng đã hết, chỉ còn chút nước lèo, xí quách. Lúc này khách ăn phở đã vắng, chỉ còn khách đến nói chuyện, đây là những khách hàng đặc biệt, hầu hết họ đều được ăn miễn phí, ăn thoải mái. Có người bưng tô cơm nguội ra xin chan chút nước lèo ngồi ăn, có người ngồi gặm xí quách hoặc ăn mấy miếng gân còn dư chấm với tương đen. Đó là những phụ nữ bán hàng đêm về, vài chị công nhân vệ sinh, mấy bà già bán vé số... họ xúm vào ăn uống, chuyện trò rồi cùng phụ chị chủ quán dọn dẹp, rửa tô, chùi nồi... trong những câu chuyện kể và tiếng cười nói rồn rảng.

Những người khách đặc biệt ấy, đa số đều đã có một ngày vất vả khắp những nẻo đường Sài Gòn, họ kể

cho bà chủ quán nghe chuyện này chuyện nọ, chuyện của họ hoặc chuyện họ thấy trên đường. Bà chủ quán rất thích nghe chuyện của họ, bằng đủ thứ giọng nói, giọng Bắc, giọng Huế, giọng Quảng, giọng nẫu... thỉnh thoảng thấy bà cười ha hả, có lúc thì ngậm ngùi, đôi lúc chưa nghe dứt chuyện đã chửi ồm tỏi: "Đ.m., thằng đó gấp tao hả, chết mẹ nó..."

11.

Bạn lên xe gấp bác tài lón tuổi, chào hỏi, kể chuyện rôm rả. Bác tài hỏi: "Coi Thúy Nga không, để tui mở coi, đĩa mới nè, đĩa gốc luôn đó". Hỏi sao bác có đĩa gốc. Kể rằng: "Hồi nãy có bốn đứa nhỏ mướn xe đi chơi, mấy đứa thiệt là dễ thương, đứa cái đĩa DVD gốc mở nhạc coi. Đi một vòng hết 205 ngàn, tụi nó đưa 250 ngàn luôn, còn cảm ơn bác tài và tặng lại cái đĩa". Bác tài nói với niềm vui khôn tả và kết luận: "Nghề này cực khổ lắm, thỉnh thoảng gặp khách dễ thương cũng an ủi phần nào".

Xe đến nơi, chỉ có 30 ngàn nhưng bạn chỉ còn 20 ngàn lẻ. Bạn loay hoay định đi tìm chỗ đổi tiền thì bác tài nói: "Thôi đưa hai chục được rồi cô, coi như mấy đứa nhỏ hồi nãy phụ cô chỗ còn thiếu". Khi được cảm ơn thì bác cũng phẩy tay trong nụ cười: "Chuyện nhỏ mà cô".

12.

Một hôm bạn đi chợ giữa trưa, tranh thủ giờ nghỉ trưa cơ quan để mua món đồ. Bạn ra đến chợ và chọn

hàng xong thì mới nhớ là mình quên mang tiền. Khó xử vì hàng thì cần mua gấp mà chẳng lẽ lại phải quay lại công ty lấy tiền vì giá trị món hàng cũng không lớn.

Suy nghĩ một hồi bạn quyết định bước ra đường, vẫy một chiếc taxi và nói với bác tài: "Anh cho em mượn tiền trả tiền đồ rồi lát chở em về lấy tiền luôn hén". Bác tài taxi vui vẻ móc ví được hơn hai trăm ngàn đưa cho bạn. Bạn cầm tiền bước vô chợ mà cứ thắc mắc sao anh tài xế lại dễ tin người vậy nhỉ. Rủi người ta lừa ảnh thì sao.

Lúc ra, lên xe hỏi anh tài xế taxi: "Có sợ tui lừa lấy hết tiền không?" Anh chỉ cười.

13.

Có một con đường nhỏ, hơi xuôi dốc, thường khá vắng nhưng lại nối hai con đường tấp nập ở trung tâm thành phố, nơi được mệnh danh là phố Nhật, với rất nhiều nhà hàng Nhật và khách sạn dành cho khách Nhật. Hai bên đường thường làm chỗ đậu xe hơi, chủ yếu cũng là xe của các sếp Nhật đến ăn uống hoặc làm việc.

Trước ở đây có một quán cà phê cóc, chủ yếu phục vụ cánh tài xế vẫn đậu xe trên đường này. Quán có rất nhiều ghế nhựa, loại nhỏ và nhiều màu để cho khách ngồi hoặc đặt mấy ly cà phê, vài tờ báo. Cà phê giá bình dân, chủ quán cũng dễ thương, trà đá miễn phí, khách ngồi bao lâu cũng được, đọc báo hoặc bắt chuyện lẫn nhau.

Quán có một cái ghế gỗ nhỏ, có lẽ làm từ gỗ tốt nhưng đã cũ kỹ và xộc xệch. Chiếc ghế này được đặt ở sát lề đường và chủ quán thường không cho ai lấy ngồi cả, cứ để nó nằm ngoài nắng ngoài mưa vậy thôi. Một việc hơi lạ.

Một tài xế ngồi gần đó cho tôi hay: đó là cái ghế bắt cướp. Bọn cướp giật rất hay ra tay khu này, nạn nhân chủ yếu là các du khách người Nhật, các bà các cô, chúng giật túi xách, điện thoại, camera của họ và phóng xe chạy rất nhanh qua đường này. Chủ quán để cái ghế đó, ai ngồi gần hoặc ai thấy trước thì dùng cái ghế mà ném vào xe bọn cướp, có khi bắt được có khi không, dạo trước bắt được nhiều, sau này ít dần. Có lẽ bọn cướp đã ngại cái ghế nên chuyển địa bàn. Các bà các cô người Nhật cũng yên tâm hơn.

14.

Có nhiều chuyện về dân nhậu, chủ yếu là chuyện xấu, nhưng dân nhậu ở Sài Gòn cũng nhiều, cũng có nhiều chuyện vui, đa số là vui.

Mới đầu buổi chiều chỉ có hai anh em ngồi uống bia quán lề đường nói chuyện đá banh, bàn kế bên có mấy gã cũng nói chuyện tương tự, hóng qua hóng lại một hồi thì hai bàn gom lại làm một, lát sau thì cái tụ nhậu đó đã thành một vòng tròn lớn. Uống đi, bữa nay vui, tiền thì lát nữa “cam pu chia” sau. May ông mặt đỏ phùng phùng tranh nhau làm huấn luyện viên cho đội tuyển Việt Nam, rồi cuối buổi nhậu cả nhóm lại trở thành một

ban nhạc cổ động bóng đá ầm ĩ, lúc này thì tất cả các bàn trong quán đều hát chung hoặc cùng nâng ly.

Có lần một anh bạn tôi uống say quá, được một bạn nhậu chở về tận nhà. Quay tối quay lui tìm đường cuối cùng thì cũng gõ cửa đúng nhà để giao lại anh bạn tôi cho gia đình. Khi vô nhà gặp chị vợ, anh bạn nhậu tốt bụng còn bàn giao phiếu gửi xe, bóp tiền, điện thoại cho chị vợ rồi mới cáo từ. Sáng hôm sau anh bạn tôi tỉnh rượu mới kể chuyện này cho tôi nghe, anh nói thực ra người đưa anh về nhà hôm qua là một người không hề quen biết. Anh chỉ gặp anh ta lúc cùng đi vệ sinh. Khi ra về, người kia thấy anh quá xỉn, nên đã kêu anh gửi xe lại quán và hỏi địa chỉ để chở anh về nhà. Chẳng phải bạn bè chi đâu.

15.

Buổi sáng, khi đến cơ quan, tôi thường đi bộ qua một con hẻm yên tĩnh. Như mọi con hẻm ở Sài Gòn, con hẻm nhỏ chạy lắt léo với những ngôi nhà lô nhô mất trật tự. Ở góc hẻm là một hàng nước nhỏ, bán cà phê và vài thứ tạp phẩm với đôi cái bàn nhựa và những cái ghế nhỏ xíu, quán do một bà lão ngồi bán. Khách hàng quen thuộc của quán là những người kinh thị ở một trung tâm gần đó. Tôi thấy họ ngồi quanh bàn nói chuyện với nhau, cười đùa, dù mắt họ nhăm nghiền hoặc chỉ có màu trắng mờ đục. Thỉnh thoảng có vài anh thợ hồ hoặc một chị mua phế liệu cũng ghé uống nước.

Đoạn hẻm phình ra gần quán nước của bà lão luôn rất nhiều chim, chim sẻ thoi nhưng chúng rất dạn dĩ.

Bầy chim sẻ tụ tập ăn lúa trên nền bê tông tạo ra những thanh âm rất vui, và những khách hàng khiếm thị tỏ ra rất thích thú. Lúc nào cũng có lúa trên sàn bê tông và bầy chim sẻ.

Sáng nay tôi đi sớm, thấy bà lão chủ quán nước đang xúc lúa đổ ra hẻm, bầy chim sẻ háo hức sà xuống, chúng còn đậu cả lên tay, lên áo bà lão.

16.

Tôi sống gần hai mươi năm ở Sài Gòn, tất nhiên cũng biết lăm chuyện để kể, những câu chuyện nghe để vui, để yêu đời và yêu Sài Gòn thì còn nhiều, nhiều lắm. Sài Gòn rộng, rộng lăm, nên chuyện ở Sài Gòn người ta hay kêu là: chuyện nhỏ.

17.

Giờ ở Sài Gòn, mấy siêu thị hay khu mua sắm thường có một chỗ vui chơi cho trẻ nhỏ, để cha mẹ chúng có thể thả chúng ở đó trong vòng một hai tiếng đồng hồ và thoái mái mua sắm, bọn nhỏ cũng thích vậy, tiện lợi vô cùng, một vé vào cửa cho một bé chừng vài chục ngàn, bằng tô hủ tíu, mà bọn trẻ lại được chơi vô số trò hấp dẫn. Tùy theo từng thời điểm mà những khu vui chơi này đông hay vắng, nhưng chắc chắn chúng luôn vắng vào những buổi tối ngày đầu tuần, vì giờ đó bọn trẻ phải học bài và cha mẹ chúng cũng không hứng thú mua sắm sau một cuối tuần nу nức rồi.

Ở một siêu thị vốn cũng không mấy đông khách, vào một tối thứ Hai ảm đạm, khu vui chơi trẻ em càng vắng, chỉ có vài đứa trẻ. Có hai đứa trẻ nọ, trông dáng dấp mặt mũi có thể đoán ngay chúng là anh em. Thằng anh độ bảy tám tuổi nhưng trông mặt rất chững chạc, rất ra dáng đàn anh, lặng lẽ chơi với em mình, một thằng nhỏ hơn, tầm bốn năm tuổi, cả hai đều có vẻ là con nhà nghèo, áo thun của thằng anh mặc là một cái áo thun nũ cổ tim, màu xanh, có lẽ trước đây nó màu xanh còn lúc này thì nó đã bạc thêch, loang lổ những vết sòn rách. Hai anh em chơi rất lặng lẽ, thằng anh tận tụy bày trò cho em chơi, đỡ lấy em khi thằng bé leo lên cầu tuột, cố gắng làm em mình vui mà không tạo nên nhiều tiếng ồn như những đứa trẻ khác. Chừng nửa tiếng sau, thằng anh bắt đầu rủ em đi xếp những đồ chơi mà bọn trẻ khác quăng vung vãi khắp nơi, chúng lặng lẽ đi lòng vòng nhặt nhạnh, sắp xếp mọi thứ theo một trật tự đã quy ước, tuy nhiên vẫn cười giòn rất khẽ với nhau khi làm việc.

Xong việc xếp đồ, thằng anh dắt em mình ra về, chúng xếp thành hàng, đứng ngay ngắn ở quầy vé và khoanh tay trước ngực chào cậu thanh niên ở quầy: "Thưa chú tựi con về, cảm ơn chú nhiều lắm". Chàng trai soát vé ở quầy mỉm cười chào hai đứa trẻ: "Ù, tụi con về há, nhớ là khi nào thấy chú ngồi đây thì mới vô nghe". Hai đứa trẻ cùng dạ một tiếng đều rân.

Qua mấy lần quan sát, tôi đoán rằng hai đứa trẻ này được anh chàng soát vé cho vào chơi miễn phí, trong lúc cha mẹ chúng có thể buôn bán nhỏ ở đâu đó phía ngoài lề đường. Cho dù thế nào, tôi vẫn rất khâm phục

CHUYỆN NHỎ Ở SÀI GÒN

hai đứa trẻ, cách chúng cư xử với nhau và với mọi người. Tôi cũng không biết liệu cái note này có làm anh soát vé nọ mất việc hay không, nhưng tôi tin rằng anh đã gieo một hạt mầm tử tế, cho dù anh chỉ là một anh soát vé, ở một khu trò chơi, của một siêu thị nhỏ và vắng nằm ở ngoại ô Sài Gòn.

Đi chợ Sài Gòn

Đi đến đâu ở Việt Nam cũng vậy, chỗ đầu tiên bạn được khuyên nên đến thăm là cái chợ. Ở đó có những thứ bạn cần cho một chỗ ở mới, có các sản vật từ thiên nhiên đến nhân tạo và, hon hết thảy, ở đó đặc sệt một thứ văn hóa vùng miền, và cho dù bạn có thích hay không thì bạn cũng phải ít nhiều hít thở với nó, chia sẻ và gắn bó với bầu không khí ấy.

Không ai có thể nói hết Sài Gòn có bao nhiêu cái chợ, ý tôi là chợ chính thức được bản đồ ghi nhận chứ không kể các chợ chồm hổm, chợ chiều, chợ chạy, chợ lạc xoong, chợ chìm, chợ đen, chợ... búa. Sài Gòn nhiều chợ lắm, từ lớn lớn như chợ Bình Tây, chợ Bến Thành, chợ An Đông đến nho nhỏ như cái chợ phường, chợ xóm, từ chợ bán buôn tùng mặt hàng riêng biệt như chợ vải, chợ cá, chợ rau, chợ hóa chất, chợ phụ tùng... đến những cái chợ bán hầm bà lằng xăng cấu như chợ Nhỏ, chợ Dân Sinh... Dù là chợ gì thì ở chợ cũng luôn đậm đặc không khí của một Sài Gòn, năng động, tình cảm và phóng khoáng.

Người ta lo ngại cho số phận những cái chợ một khi hệ thống siêu thị bán lẻ tràn ngập khắp thành phố, các siêu thị càng ngày càng lớn, hàng hóa đa dạng, dịch



vụ hoàn hảo và rất nhiều tiện ích khác. Nhưng chợ vẫn còn đó, dù vẫn nóng, vẫn hơi dơ, vẫn ồn ào và náo nhiệt, nhưng vẫn không ít khách hơn là mấy, có lẽ vì người ta đi chợ đôi khi không phải để mua hàng, người ta đi chợ như đi thăm người quen vậy, lâu lâu phải đi, ở đó luôn có thứ tình cảm mà ở siêu thị không có, có lẽ vì người ta đi chợ không phải vì giá ở chợ rẻ hơn, người ta đi chợ để được gặp nhau, được nghe, được nói, được chào hỏi...

Ở Sài Gòn, khi vô trong chợ bạn được coi như người nhà, người ta kêu bạn bằng đủ thứ tên hoặc đại từ nhân xưng. Nếu bạn còn trẻ, bạn thường được gọi là “cưng”, “con”, “em gái”, “chế”, hoặc kêu những cái tên do người ta đặt ra như “chị Hai, cô Ba”... còn nếu lớn tuổi bạn có thể được gọi là “má”, “ngoại” hay “dì Hai, thím Hai” rồi xưng “con” ngọt xót. Ở Sài Gòn, khi đi chợ bạn luôn nhận được những tiếng mời chào dễ thương đến nỗi dù có đủ gan từ chối bạn cũng không thể không mỉm cười cảm ơn: “Nè cưng, ngồi xuống ăn ly chè mát đi”, hay: “Má ơi, vô đây con thử đôi guốc này coi vừa chun hôn má, không mua cũng được”... Nếu là đàn ông đi chợ với vợ thì bạn cũng được chào mời dù biết bạn chẳng mua gì: “Em trai ngồi ghế Choi đi để chị chọn đồ cho bà xã hen, uống cà phê hôn để chị kêu”. Nếu vô coi hàng rồi mà không ưng ý thì cũng đừng ra mặt kéo người bán họ buồn, nếu không ưng thì cứ cảm ơn rồi đi, bạn sẽ vẫn nhận được nụ cười tươi như khi bạn đến: “Bữa khác ghé lại nghen mấy cưng”.

Ở Sài Gòn đi chợ phải ăn mới đúng điệu, chợ nào cũng có hàng ăn, ngay trong chợ hoặc phía sau, bên

hông, hoặc giả đâu đó mà bạn không cần biết. Hàng quán đôi khi xập xê và tạm bợ lại còn trông hơi mất vệ sinh vậy chớ ăn ngon lắm, đồ ăn nóng hổi và đầy đủ gia vị. Thường mỗi hàng một món, có chỗ chuyên bán nước, có chỗ chỉ bán đồ ăn săn, nhưng đừng ngại, bạn có thể ngồi ở hàng phở mà kêu tô bún bò cũng có người bưng tới, có thể ngồi ở hàng cà phê mà kêu com tấm cũng được phục vụ vui vẻ, ngồi chỗ nào thì bạn cũng được uống trà đá miễn phí, đến đã khát thì thôi.

Có lần tôi đi ngang một chỗ bán quần áo ở chợ Bến Thành, thấy chị bán hàng đang ăn bún riêu, tôi buột miệng nói: "Nhìn ngon quá", chị ngược mặt đầy mồ hôi nhìn tôi xói lời: "Ngon dữ, ăn không, ngồi đây đi em trai, chị kêu vô cho, một phút có liền, ăn đi chị bao mà". Từ đó tôi là khách của chị bán bún riêu chợ Bến Thành, lần nào ghé cũng hai tô đúp, tôi có thể nói ai đi chợ Bến Thành mà chưa ăn bún riêu của chị thì coi như chưa biết chợ Bến Thành vậy.

Đi chợ ở Sài Gòn cảm giác lạ lăm, người bán luôn tìm cách làm vừa lòng bạn như không hề vụ lợi, ở chợ bạn được coi như thân tình, như bà con, như bạn bè, bạn có thể trao đổi với người bán về chuyện học của con bạn hay chuyện ông hàng xóm khó chịu của bạn, bạn luôn được lắng nghe và chia sẻ, bạn luôn được động viên và giúp đỡ rất chân tình. Nếu bạn đang ở hàng quần áo và sức nhớ là muốn tìm một bộ chén thì người bán quần áo sẽ dẫn bạn tới chỗ bán sành sứ và giới thiệu rằng bạn là anh/chị/em/bà cô/bà dì của họ... rằng bạn phải được mua đồ tốt với giá sỉ, rằng bạn là VIP... bạn nghĩ tất cả

chỉ là hình thức ư, không hề, thiệt tình đó bạn, và bạn không bao giờ cảm thấy phiền vì điều đó, cho dù có mua phải một món hàng bị hớ giá hoặc tìm không ra món đồ mình thích. Bạn sẽ luôn nhận được những món quà bất ngờ cho dù bạn không đòi hỏi, mua chục trái cây được mười lăm, mười sáu trái, mua hai cái áo tặng thêm cái nón, mua có cái bóp được đai ly cà phê... không phải hàng khuyến mãi đâu bạn, đó là tấm lòng, hãy nhận bằng cả tấm lòng.

Có lần tôi mua một sợi dây nịt với giá hai trăm ngàn, khi đi một vòng tôi phát hiện cũng sợi dây nịt đó được bán chỗ khác với giá một trăm hai mươi ngàn, tôi quay lại cười với gã bán: "Nè anh, sợi dây này bên kia bán có trăm hai, sao nãy anh bán tôi hai trăm?" Gã cười xênh xêch: "Chắc em lộn giá, thôi để em đèn anh cái bóp xịn hen, bóp này hàng hiệu luôn, giá tới năm trăm đó". Tôi coi cái bóp thấy cũng ưng ý, dù biết tống nó chưa tới tấm chục, cũng vui vẻ cầm. Sau này mỗi lần ghé, gã đều nói: "Anh cứ đi một vòng, chỗ nào bán rẻ hơn em đèn anh gấp đôi, còn bao anh cà phê nữa, thiệt", nói vậy chó tôi chẳng hỏi ai bao giờ, tôi tin gã.

Vợ chồng tôi trước có hay mua đồng hồ ở cổng chợ Bến Thành, mỗi lần một cặp. Sau này mỗi lần đi vô chợ là chị bán đồng hồ lại kêu lại, nói, thằng Hai, chị để dành cho tụi em cặp này bữa giờ, đẹp lắm, giá gốc luôn, hàng xịn đó. Lần nào cũng một cặp nữa, riết không dám đi cổng chính, toàn queo vô chợ từ bên hông chợ, vì đi cổng chính thế nào cũng mua một cặp, không thể từ chối chị được, dù biết chị chỉ muốn bán được hàng nhưng cách

chị nói như thể chúng tôi là những người thân đặc biệt của chị làm chúng tôi không thể không mua.

Có lần chúng tôi đi du lịch, vợ tôi gặp một phụ nữ khác cũng đi với gia đình, cô bạn kia cũng chào tôi và tỏ ra mừng vui khôn xiết, thế là hai bên xúm lại, trò chuyện, giới thiệu chồng, con, gia đình rồi cùng ăn uống vui vẻ, tôi cứ nghĩ đó là một cô bạn thân của vợ tôi mà tôi chưa biết. Sau khi chia tay nhau và cùng hẹn sẽ đi Thái Lan, tôi hỏi lại vợ xem bạn này là thế nào thì vợ cười ha hả, anh không nhớ hả, là nhỏ bán túi xách ở chợ Sài Gòn đó.

...

Không ai có thể nói hết Sài Gòn có bao nhiêu cái chợ. Cũng như không ai có thể nói hết tấm lòng người Sài Gòn. Đôi khi bạn đi chợ không phải để mua bán gì, đôi khi chỉ là để được nghe một câu nói: “Nè cưng, lâu quá không thấy ghé”.

“Khá hông nổi”

Sài Gòn, quận Mười, tháng Tư

Vỉa hè vắng, trời nắng, quán cà phê cóc dưới tán cây...

Tiếng lóc cóc từ chiếc gậy dò đường của một người mù mỗi lúc một lớn dần...

- È, coi chừng cục đá mầy.
- Cảm ơn chú Hai, mua vé số đi chú Hai.
- Không mua mầy.
- Vé số Cần Thơ quê mình chiều xổ nè chú Hai.
- Bộ mày ở Cần Thơ hả?
- Dạ, Cần Thơ nè chú, Ô Môn chánh hiệu.
- Ngồi nghỉ chon chút đi, có số nào đẹp không?
- Dạ chú lựa giùm, con đâu thấy đường, hình như có bảy chín thần tài đó chú Hai.

...

- Không có bảy chín, thôi tao lấy đại một tờ, uống cà phê không mầy?
- Dạ cảm ơn chú Hai.
- Bà Ba, cho ly cà phê sữa đá đi.

- Chú Hai ở đâu?
- Tao Phong Điền nè.
- Dạ, dzậy cũng gần.
- Nhà mầy khúc nào?

- Dạ lúc trước ở ngay cầu, giờ vô tuốt trong rạch,
chú Hai thường qua Ô Môn chắc?

- Ờ, trước có bồ ở đó.
- Mèn.

...

- Nhà mầy còn ai dưới?
- Dạ còn ông già với hai đứa em, má chết rồi.
- Có dzìa thường hông?
- Dạ một hai tuần, chú Hai có dzìa thường chắc?
- Không, tao lâu rồi không dzìa.

...

- Nè, trả tiền vé số.
- Trời, sớm moi đưa tờ hai trăm tiền đâu thối chú
Hai.

- Khỏi thối, cho mày luôn đó, mà nè, đui thiệt không
sao biết tờ hai trăm hay dzậy?
- Dạ, đui thiệt chú Hai, có tròng đâu mà thấy, cầm
tiền thì biết thôi, cho chi nhiều dữ chú Hai.
- È, chê mậy?
- Dạ hông dám, cảm ơn chú Hai.

Tiếng gậy lại lóc cóc xa dần.

ĐÀM HÀ PHÚ

Người khách cũng ra xe nổ máy phóng qua đường.

Bà chủ quán ra dọn ly cà phê, mỉm cười lắc đầu nói
một mình:

- Xe ôm mà xài sang dū, bởi dzậy khá hông nổi.

Giờ hoàng đạo

Chuyện xảy ra cũng đã khá lâu, ở miền Tây sông nước.

Ngoài chợ có một nhà, chưa phải gọi giàu nhung cũng khá giả, đương lúc muôn lấy vợ cho con trai thì nghe trong vườn có cô gái xinh đẹp đến tuổi cập kê, con nhà gia giáo, ruộng đất cũng nhiều, kêu bằng môn đăng hộ đối, nên mới nhờ mai mối đến trầu cau hỏi cưới. Mai mối thời ấy làm ăn chuyên nghiệp, chuyện chóng thành. Thông qua mai mối, hai bên đà hẹn ngày để chàng trai mang lễ vật qua, mà phải đúng giờ hoàng đạo, để đôi trẻ được thuận hòa, mau sinh quý tử.

Đúng ngày đã định, từ bến chợ, phía đàng trai xuống ba ghe lớn, khăn đóng áo dài, lễ vật đầy ghe phủ khăn điều vải gấm rình rang đi hỏi vợ cho con, cả chợ ra coi vui như hội. Đàng trai vô đến bến đàng gái trong vườn hoi sóm, chưa đến giờ hoàng đạo, nên ghe dừng trên kinh để vị đại diện đàng trai lên bến trước xin lê nhập gia. Vị chủ hôn đàng gái kiên quyết không cho phía đàng trai đặt chân lên bến nếu chưa đến giờ hoàng đạo.

Đàng trai lúc này lâm vô cảnh khó, không lên bến được nên cả bầy đoàn ba chiếc ghe lớn trôi nổi ngoài kinh

nước chảy. Có một chủ nhà ở bến nước dưới đó một chút, thấy cảnh khó coi vậy bèn bảo đoàn chàng trai tấp ghe vô bến mình, chờ đến giờ hoàng đạo hăng qua nhà gái, chứ trôi nổi trên kinh thì kỳ lăm. Thế là cả họ chàng trai may mắn có chỗ dừng chân, tuy chỉ là một bến nước đơn sơ, nhà tranh vách lá nhưng cũng còn hơn cứ lèn bèn trên dòng kinh. Chủ bến là người nông dân nghèo nhưng thiệt tình, hào hiệp, đón khách lên bến rồi kêu đưa con gái út ra bày bàn ghế, trà nước cho khách ngồi trú chân. Vị chú rể mấy bận liếc trộm cô con gái chủ nhà, tuy không xinh đẹp nhưng cũng có nét mặn mà, đầm thắm.

Đến giờ hoàng đạo. Chuyện lại gặp lúc không may, giờ hoàng đạo lại trùng vô giờ con nước giựt ròng. Ai ở miền Tây cũng biết, con nước giựt ròng sát đáy kinh, ghe xuồng không di chuyển được. Lúc này họ chàng trai đành cột áo, xắn quần lội bộ, tay bụng lẽ vật băng vuờn để qua nhà chàng gái. Lục đục mất hồn canh giờ mới đến nơi, lại bị quá giờ hoàng đạo, chàng gái cầm cửa không cho vào nữa. Đã quá giờ hoàng đạo, không cưới xin gì ráo trời.

Chàng trai đứng như trời trồng. Không lẽ bỏ về.

Lúc này vị chú rể mới ghé tai cha mình nói nhỏ câu gì. Thế là cả họ chàng trai quay lại bến nước tá túc neo thuyền lúc nãy. Vị chủ hôn đứng ra thưa chuyện với người nông dân nghèo, xin hỏi cưới cô út cho chàng chú rể hụt. Bỗng dung nhận lời cầu hôn hơi bất ngờ, người nông dân phát hoảng, cũng may cô con gái út sau mấy bận nhận ánh mắt liếc trộm của chàng chú rể, khẽ mỉm cười gật đầu.

GIỜ HOÀNG ĐẠO

Đám cưới được đãi không lâu sau đó, rất vui, nghe nói hết mấy trăm lít rượu, không cần vô giờ hoàng đạo, cứ canh con nước lớn là đãi. Chú rể bỏ chợ vô làm vườn với tía vợ, cất được cái nhà riêng, hai vợ chồng lo làm lo ăn, sống hạnh phúc mãn nhãn, sanh liền chục đứa con, trai gái có đủ.

Kể chuyện này cho tôi nghe trong bữa rượu, chàng chú rể năm ấy, lúc này là một lão nông quắc thước, ngừa cổ cười lớn: “Hahaha, nhờ có hai chữ ‘hoàng đạo’ mà tao mới lấy được bả đó chó, phải cảm ơn giờ hoàng đạo”.

Nhà tình thương

Ông ở ngay trước nhà tôi, kịch đối diện. Người ta gọi ông là ông Hai. Ông xuất thân trong xóm nhưng bỏ đi đâu một thời gian lâu rồi mới trở về hon chục năm nay. Nghe nói ông từng có khoảng hon ba bà vợ và khoảng gấp đôi chừng đó đứa con, nhưng trong xóm chỉ biết ông một mình, những bà vợ và những đứa con ở đâu đó nơi ông đã đi qua, đâu đó trong quang đời lang bạt của ông.

Về già, ông Hai về ở cùng một người em nghiện rượu ở cái chòi lá cất tạm bợ trên miếng đất còn trống trong xóm, người em chết đi, ông vẫn tiếp tục ở đó và nhang khói. Vì ông là cư dân lâu đời của xóm nên phường xét hoàn cảnh và chi tiền xây cho ông một căn nhà tình thương trên mảnh đất đó, vậy là cuối đời ông lại có căn nhà, tuy nhỏ vẫn khang trang hơn cái chòi lá ngày nào.

Ông Hai lúc hiền thì thiệt hiền, trong xóm ai cần gì ông cũng lăn vô giúp, chưa kêu đã tới, cho tiền ông không lấy, mời cơm thì ông ăn, ông hay đi lòng vòng chọc mấy đứa con nít cho chúng cười, con nít cả xóm thường tụ tập ở nhà ông, có đứa ăn ngủ luôn ở đó. Ông Hai lúc dữ thì cũng thiệt dữ, nhà nào để con nít khóc lâu

quá ông cũng qua la một tiếng, mấy đứa thanh niên chạy xe nhanh trong hẻm ông xách cây ra rượt, đâm rảnh ông đi lòng vòng canh ăn trộm, nhắc chừng mấy nhà quên đóng cửa hay khóa xe. Người ta quen với ông Hai đến nỗi bữa nào vắng tiếng chắt lưỡi chọc mấy đứa con nít của ông là nghe buồn buồn.

Căn nhà ông không bao giờ neo đơn, lúc nào cũng có ít nhất một đứa con của ông từ đâu đó về ở chung, com nước cho ông, trong xóm biết được ba đứa, còn vài đứa nữa thỉnh thoảng ghé chơi, làm ly rượu rồi cho ông ít tiền. Những đứa con của ông tính nết khác nhau, chúng ít học và lẩn lóc ra đời, làm đủ thứ nghề để sinh nhai, có đứa cũng ưa rượu chè, nhưng tất thảy chúng đều giống nhau ở một điểm: chúng cực kỳ lễ phép và luôn giúp đỡ người khác một cách tận tâm, cả xóm đều thương chúng.

Một lần cách đây mấy năm, ông Hai thấy một đôi vợ chồng trẻ từ Vĩnh Long chở theo một đứa con trai nhỏ bằng xe máy lên Sài Gòn lang thang tìm chỗ trọ, thấy họ vất vả lại lễ phép nên ông thương, ông đem họ về nhà, nhận là con, xưng tía, vậy là đại gia đình ông lại có thêm một gia đình nhỏ, sống lung nhúc trong một căn nhà cấp bốn nhỏ xíu, phía trước có gác tẩm biển: Nhà Tình Thương. Gia đình nhỏ kia ở với ông được mấy năm, sanh thêm một thằng con trai nữa, đặt tên là thằng Lộc, có mấy đứa nhỏ trong nhà như chôn rộn thêm, bữa ăn nào nhà ông cũng tỏa mùi thơm phức, mùi tình thương.

Ba má thằng Lộc cũng như mấy đứa con ông, cũng lễ phép, cũng luôn giúp đỡ người khác một cách tận tình, chúng đối đãi với ông nhất mực kính trọng, người ngoài

ĐÀM HÀ PHÚ

nhìn vào tướng tía con thiệt. Cả hai đều siêng năng, làm ngày làm đêm, nhận đồ về nhà làm thêm nên sau mấy năm ở đậu nhà ông cũng dư được trăm triệu, mới xin phép ông Hai lên Bình Chánh mua cái nhà nhỏ ra riêng. Bữa nhà nó đi, cả xóm phụ vỗ giúp, mỗi người cho ít món đồ về nhà mới. Ông Hai nhìn theo mấy đứa nhỏ mà nước mắt lung tròng.

Hôm qua thằng Lộc điện thoại về, nói nhà mới không mát bằng nhà nội, hỏi ông nội ăn cơm chưa, con muốn về ngủ với ông nội. Có vậy thôi mà ông cười hoài, nước mắt chảy trên khuôn mặt nhăn nheo thời gian, lẩm bẩm: “Cha mà, ruột rà gì đâu mà kêu nội nội ngọt ngây”.

Hứng sáng...

Mới hứng sáng mà trời Sài Gòn đã nắng to, nhịp sống sôi réo khắp mọi nơi.

Một phụ nữ trẻ dẫn hai đứa nhỏ tầm bốn năm tuổi ra ngồi bên xe hủ tíu của bà Tám.

- Bà Tám cho hai tô đi.

- Nay sắp nhỏ đi học hè hả?

- Dạ, mấy cô nói đi học hổng tính tiền trường, chỉ thu phân nửa tiền cơm.

- Ờ đi học đi, để má bây phụ đi làm, đeo má bây riết hổng làm ăn gì được.

...

- Con ăn giờ.

- Con ăn mì gói...

- Ờ, ngồi yên đi để Tám làm, má bây ăn gì?

- Dạ khỏi đi Tám, hồi khuya ăn cơm nguội giờ hổng thấy đói.

- Thôi, ăn bậy gì đi, tao làm chén bò viên cho mầy hén?

- Dạ, cảm ơn Tám.

...

- Bà Tám, sao cha con đi đâu lâu quá?

- Ờ, cha bây đi công chuyện cho Tám, ít bữa dzia.



- Tám nói cha con mua cặp mới cho con hén Tám.
- Mua mặt nạ siêu nhum cho con nữa.
- Ờ, ờ, học giỏi đi rồi Tám nhắn cha bây mua quà hén.
- ...
- Con gửi tiền Tám.
- Thôi, bỏ đó đi, chừng nào chồng bây dzìa trả một

lượt.

- Dạ, cảm ơn Tám.

- Nè, ba đứa bây đi bộ hả, thôi để tao kêu ông Tư xe ôm chở. Ông Tư ơi, biếu coi...

- Dạ, dzậy chú Tư chở giùm hai đứa nhỏ, con đi làm chó trẽ, con gửi tiền...

- Bậy nè, chòm xóm không hà, tiền bạc gì, chừng nào chồng bây dzìa nhậu bữa là được rồi.

- Dạ, cảm ơn chú Tư.

Ông Tư rồ ga, xe lắc lư ra khỏi con hẻm cùng tiếng cười của hai đứa nhỏ.

Chị cắp nón mỉm cười nhìn theo con rồi cũng chậm rãi bước ra bến xe buýt.

Bà Tám không nhịn được tánh nhiều chuyện:

- Đó cậu coi, mấy đứa tội nghiệp lắm, chồng nó làm tài xế, thằng đó dễ thương hết biết, bởi đẻ con thấy ghét quá trời quá đất. Nhà nó khổ quá, cũng may chòm xóm cưu mang, rồi chánh quyền cũng đõ đần mới qua ngày đó chó.

- Ủa dzậy anh chồng chỉ đâu bà Tám?

- Trời, nói dzậy nãy giờ cậu hổng rành hả, chồng nó bị tai nạn chết hồi năm ngoái rồi, trong xóm tụi tui nói dzậy cho tụi nhỏ nó bót buồn tủi đó mà.

ĐÀM HÀ PHÚ

...
Mới hửng sáng mà trời Sài Gòn đã nắng to, nhịp
sống sôi réo khắp mọi nơi.

Lập nghiệp ở Sài Gòn

1.

Có lần, tôi có trả lời một cuộc phỏng vấn, có một câu hỏi thế này: “Anh hãy chia sẻ những khó khăn khi lập nghiệp ở Sài Gòn”. Tôi trả lời khá dài, nhưng đại ý rằng: Sài Gòn là một mảnh đất tốt để lập nghiệp, tuy nhiên, vì nó quá tốt nên cơ hội không chia đều cho mọi người và khó khăn lớn nhất khi lập nghiệp ở Sài Gòn, nếu có, chính là từ người lập nghiệp. Sài Gòn không phụ ai cả.

Sài Gòn chưa từng phụ ai. Bạn cứ tin tôi. Bạn chỉ cần biết sống và chịu sống, biết làm và chịu làm, biết chơi và chịu chơi, theo cách của Sài Gòn.

2.

Gần đây, theo đề xuất của các nhà tư vấn tuyển dụng, các bạn trẻ mới ra trường khi làm đơn xin việc thường liệt kê các công việc hoặc hoạt động đã tham gia trong thời học sinh-sinh viên, thậm chí có bạn liệt kê đã từng tham gia các hoạt động từ thiện, chơi TV gameshow hoặc đóng vai quần chúng trong một bộ phim nào đó. Đây là điều tốt. Các nhà tuyển dụng sẽ nhìn thấy một ứng viên trẻ, chưa có kinh nghiệm công việc nhưng

rất giàu nhiệt huyết, rất chịu sống và có thể là rất biết sống, họ sẽ có những đánh giá tốt hơn. Đối với nhiều nhà tuyển dụng, con người của ứng viên quan trọng hơn kinh nghiệm hay kiến thức.

Có thể nhiều bạn trẻ vẫn quên, hoặc không chú ý đến điều đó, rằng thành công của bạn phụ thuộc rất nhiều vào con người, vào tính cách, vào cuộc sống của bạn, nhiều hơn cả bằng cấp hay kiến thức mà bạn có. Ở Sài Gòn thì bằng cấp, xuất xứ hay những mối quan hệ của bạn không giúp bạn thành công, tất cả phụ thuộc vào chính bạn.

3.

Mỗi ngày ở Sở Kế hoạch và Đầu tư có mấy trăm cái giấy phép kinh doanh được cấp mới, tôi hay ngồi nghe người ta đọc tên các công ty mới thành lập và cố đoán xem đó là một công ty như thế nào. Ví như tôi đoán công ty trách nhiệm hữu hạn Quán Nhỏ Ven Đường có thể là một doanh nghiệp dịch vụ ẩm thực, do một nữ chủ nhân còn khá trẻ điều hành, công ty này chắc chắn đã có đầu tư một nhà hàng hoặc một quán ăn, và có thể là thực đơn sẽ gồm nhiều các món dân dã hoặc đặc sản địa phương.

Có một điều tôi thường đoán trúng, đó là các công ty được thành lập từ sự bắt tay của một vài người bạn, nó sẽ mang những cái tên dễ nhận biết, ví như công ty Tình Bạn, công ty Bạn Bè, công ty Bằng Hữu, công ty Anh Em, hoặc đôi khi cụ thể hơn bằng cách ghép tên của các sáng lập viên, kiểu công ty Phước Lộc Thọ hay P.L.T. Co. Ltd.

Cá nhân tôi rất tin tưởng và quý trọng tình bạn, nhưng cũng bằng kinh nghiệm của mình, tôi cho rằng tình bạn để cùng nhau lập công ty phải là một tình bạn cực kỳ tốt, đã có thời gian thử thách khá lâu, phải có sự hy sinh và cống hiến cho nhau thật nhiều... mà ngay cả khi bạn tin rằng mình có một tình bạn tốt cỡ đó, bạn cũng nên gìn giữ nó thật kỹ thay vì đem thử thách nó vào một công ty.

4.

Hôm rồi tôi có về Nha Trang họp lớp cũ thời phổ thông, đó là lần đầu tiên tôi gặp lại nhiều bạn bè sau hai mươi năm kể từ khi rời ghế trường trung học. Các bạn tôi hầu hết vẫn ở Nha Trang, có bạn vào Sài Gòn học nhưng vẫn quay về Nha Trang làm việc và lập gia đình. Các bạn nói chung đều có cuộc sống tốt và khá yên bình, trừ một hai trường hợp đặc biệt, đa số đều đi làm cho nhà nước, hoặc một công ty có vốn của nhà nước kiểu Khatoko hay Yến Sào, Du Lịch. Các bạn đều vui vì có dịp được ngồi với nhau, và ngạc nhiên thay, các bạn cũng thừa nhận rằng đây cũng chính là lần đầu tiên sau hai mươi năm các bạn mới ngồi với nhau, dù hầu hết đều đang sống ở Nha Trang, một thành phố ven biển nhỏ bé.

Khi tâm sự riêng, hoặc nhóm, với tôi, các bạn đều có ý cho rằng không giống như Sài Gòn sôi động, Nha Trang là một thành phố nhỏ, yên bình, nên cuộc sống của các bạn bị trôi nhanh, bị vuột đi trong lo toan thường

nhật mà có rất ít những dấu ấn hoặc sự kiện đáng nhớ nào. Tôi cũng tin vào điều đó.

Một hôm tôi bỗng tự hỏi: không biết một Sài Gòn sôi động đã tạo ra những con người năng động, mạnh mẽ... hay chính những người năng động, mạnh mẽ đã tạo ra một Sài Gòn sôi động như hôm nay?

5.

Tôi vẫn thích làm một cái quán ăn, hoặc giả đơn giản hơn là bán một xe bánh mì. Bánh mì của tôi sẽ rất ngon, tôi sẽ tự nướng bánh mì bằng lò nướng tự động, đủ cho vỏ bánh mì thật giòn nhưng ruột thì mềm mại, thơm phức. Rồi tôi sẽ tự làm món patê và món bơ thật thơm từ lòng đỏ trứng gà, rồi món thịt ba chỉ thắn sâu của tôi, món xíu mại hấp dẫn với nước xốt ớt đỉnh cao xuất xứ từ Nha Trang. Tôi sẽ thái dưa leo thật dài và mỏng, những cọng hành sẽ được chẻ thật mảnh và đẹp, những lá ngò sẽ xanh um bắt mắt. Tôi sẽ dùng con dao riêng để rạch bánh mì và dùng một con dao khác để trét patê và bơ. Tôi sẽ có loại giấy gói bánh mì đặc biệt có in logo và một cây tăm cũng in logo.

Ngày nào tôi cũng ăn bánh mì của mình để đoan chắc mùi, vị của nó vẫn ngon. Tôi sẽ nhớ rõ từng khách hàng quen thuộc, ông này ăn ít ớt, bà nọ không ăn hành, các cháu nhỏ thích nhiều patê... Tôi sẽ chào hỏi họ và cảm ơn họ vì đã thích bánh mì của tôi làm. Ai mua ba ổ bánh mì tôi tặng một chai nước sâm lạnh do tôi tự nấu....

Nói chung đó là một giấc mơ đẹp, tôi tả như vậy

LẬP NGHIỆP Ở SÀI GÒN

để bạn biết rằng tôi mong muốn gì ở một ổ bánh mì. Nếu bạn muốn khởi nghiệp kinh doanh thì đó cũng là một ý tưởng, tầm thường thôi nhưng chắc chắn khó thất bại, chỉ cần bạn làm thật chăm chút, như là để cho mình thưởng thức. Mà nói chung việc gì cũng vậy, cái bạn cần, ngoài kiến thức, là niềm đam mê và sự hiểu biết công việc của mình.

“Có con đường nằm nghe nắng mưa...”

1.

Sài Gòn xưa thuộc thành Gia Định. Năm 1859 quân Pháp nổ súng tấn công thành Gia Định lần đầu. Đúng như lãnh binh quân Pháp, tướng De Genouilly, dự đoán, chỉ trong hai ngày tấn công bằng đường sông theo ngả Cần Giờ quân Pháp đã chiếm được thành, dù trong thành lúc ấy có đủ vũ khí và lương thực để một vạn quân có thể cầm cự trong hai năm. Tổng trấn Gia Định lúc ấy là Võ Duy Ninh, dù mót nhậm chức nhưng vẫn giữ vững sĩ khí, anh dũng lãnh đạo binh sĩ chiến đấu với quân Pháp và bị thương. Sau khi thành Gia Định thất thủ, ông đã rút guom tự sát. Hôm ấy là 17/02/1859. Sau khi mất, tên ông bị quy tội với triều đình, mãi sau mới được ban chiếu ghi công.

Ngày nay quan tổng trấn Võ Duy Ninh được đặt tên cho một con đường nhỏ, nhiều hẻm hóc và hay bị ngập nước theo thủy triều ở khu vực Bình Thạnh.

2.

Sài Gòn vừa có đường Nguyễn Huệ lại có đường Quang Trung. Đường Quang Trung tuy là hoàng đế

nhưng lại nằm ở Gò Vấp, dài thuột đến nỗi sau này qua địa phận quận Mười hai phải đổi tên thành Tô Ký, còn Nguyễn Huệ tuy thân là nông dân nhưng chắc nhờ quen biết nên được bố trí nằm ở quận Nhất, một con đường ngắn nhưng sầm uất nhất nhì thành phố với rất nhiều cao ốc và thường là nơi được tổ chức lễ hội hoa mẩy ngày Tết.

3.

Có hai khu vực ở Sài Gòn đặt tên đường rất hay, một là khu phường 2 quận Tân Bình, nơi được mệnh danh là Little Ha Noi với những hàng quán phở Hà Nội, bún chả, miến ngan, bún thang, nếp Bắc..., hai là khu cư xá Bắc Hải, thủ đô của các quán cà phê, từ bình dân cho tới cao cấp.

Ở hai khu vực này đường phố được đặt tên theo núi và sông, trực dài mang tên núi và trực ngắn mang tên sông: ở phường 2 quận Tân Bình thì trực chính là tên núi như: Trường Sơn (đường vào sân bay Tân Sơn Nhất), rồi đến Đồng Đa, Lam Sơn, Yên Thế... các trực ngang là tên các dòng sông như: Hát Giang, Cửu Long, Tiền Giang, Sông Thao, Đồng Nai, Sông Đáy, Sông Nhuệ, Sông Đà, Trà Khúc... Tương tự như vậy, ở khu Bắc Hải, trực núi là Trường Sơn, Châu Thới, Bửu Long, Thất Sơn, Hồng Linh, Bạch Mã, Ba Vì... còn trực sông thì có Hương Giang, Cửu Long, Đồng Nai...

4.

*"Ai công hầu, ai khanh tướng, vòng tròn ai, ai dễ biết ai.
Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu, gấp thời thế, thế thời
phải thế".*

Hai câu đối này rất nổi tiếng, nhưng ít người biết gốc tích của nó, tra sử được đoạn này, chép ra đây hầu chuyện:

Tương truyền Ngô Thì Nhậm và Đặng Trần Thường có quen biết với nhau.

Lúc Ngô Thì Nhậm được vua Quang Trung trọng dụng thì Đặng Trần Thường đến xin Nhậm tiến cử. Trông thấy vẻ khum núm làm mất phong độ của kẻ sĩ, Nhậm thét bảo Thường: “Ở đây cần dùng người vừa có tài vừa có hạnh, giúp vua cai trị nước. Còn muốn vào luồn ra cúi thì đi nơi khác”.

Đặng Trần Thường hổ thẹn ra về, rồi vào Nam theo Nguyễn Phúc Ánh.

Sau khi nhà Tây Sơn mất, các võ tướng và một số quan văn bị giải về Hà Nội để bị xử phạt đánh bằng roi ở Văn Miếu, trong số đó có Phan Huy Ích và Ngô Thì Nhậm. Chủ trì cuộc phạt đánh đòn đó là Đặng Trần Thường.

Vốn có thù riêng, Đặng Trần Thường kiêu hãnh ra về câu đối cho Ngô Thì Nhậm: “Ai công hầu, ai khanh tướng, vòng tròn ai, ai dễ biết ai”.

Ngô Thì Nhậm khẳng khái đáp: “Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu, gấp thời thế, thế thời phải thế”.

Ngô Thì Nhậm bị đánh chết hôm đó.

...

Hầu như các đô thị lớn đều có con đường mang tên Ngô Thì Nhậm nhưng đặc biệt riêng ở Sài Gòn thì có đường Ngô Thời Nhiệm, một con đường nhỏ nhưng rất đẹp, rợp bóng cây và yên bình, ở quận Ba.

5.

Sài Gòn có những tên đường rất hay bị trùng, có khá nhiều. Do đó hỏi đường bạn phải nói kèm quận. Những tên đường nổi tiếng như đường Nguyễn Đình Chiểu, Lý Thường Kiệt, Lê Lợi... đều có đến hai hoặc ba đường ở các quận khác nhau. Cũng có khi là cùng một con đường nhưng lại đi qua hai đến ba, thậm chí là bốn quận khác nhau, như đường Điện Biên Phủ, bắt đầu ở quận Mười, đi qua quận Ba, quận Nhất rồi kết thúc ở quận Bình Thạnh.

Ở Sài Gòn cũng có rất nhiều đường có tên là... “nối dài”: Sư Vạn Hạnh nối dài, Lê Hồng Phong nối dài... Đó là những con đường đúng bản chất là nối dài của một con đường nào đó nhưng số nhà thì có thể riêng.

Ở Sài Gòn có rất nhiều tên đường được đặt theo tên chợ và có rất nhiều chợ được đặt tên theo con đường nơi nó nằm, hoặc ít nhất là cái cầu nơi người ta họp chợ, như những Vườn Chuối, Vườn Lài, cầu Ông Lãnh, cầu Muối, Bàn Cờ, Hạnh Thông Tây... Cá biệt như ở Gò Vấp có chợ Cầu vì chợ nằm cạnh cầu, rồi người ta đặt tên cho cây cầu đó là cầu Chợ Cầu.

Sài Gòn là một đô thị đang phát triển, tốc độ đô

thị hóa được tính theo tốc độ sinh sản của những con đường. Ở các quận mới, tên đường được đánh số, không biết là do hết tên để đặt hay do người ta không kịp nghĩ ra tên cho chúng.

Những con đường được đánh số luôn tạo cảm giác không thân thuộc, chúng vô tri và gần như không gợi nhớ điều gì. Bên một Sài Gòn khác, gần gũi và thân thương với nhiều ký ức hơn như những Xóm Củi, Bến Đò, Bến Nghé, Cây Trâm, Cây Thị, Rạch Tra, Cầu Kinh...

6.

Một điểm thay đổi trên bộ mặt đô thị Sài Gòn đáng ghi nhận nhất trong hai thập kỷ mà tôi ở đây, là hai bờ kinh Nhiêu Lộc - Thị Nghè. Từ một dòng nước đen với hàng ngàn căn nhà sàn lụp xụp hai bên bờ, nổi tiếng với các tệ nạn xã hội và ô nhiễm môi trường, đã biến thành hai con đường sạch đẹp, trở thành một trục giao thông chính của thành phố. Hai con đường song hành với công viên, vườn hoa, lan can, đèn đường rất đẹp chạy cặp bờ kinh này được đặt tên làm tôi rất ưng: Hoàng Sa - Trường Sa.

7.

Một đoạn đường Trường Sa chạy qua Phú Nhuận, nối với Phan Xích Long, có một khu dân cư nằm thoi ra như hình cùi chỏ, có người gọi là xóm Cù Lao, hiện vẫn còn đường tên là Cù Lao. Đó là một khu dân cư khá mới

với nhiều biệt thự đẹp, nhiều quán cà phê rất tình và một số quán nhậu cũng rất êm. Khu này dân nhậu bờ kè chắc biết nhiều. Điều đặc biệt là khu dân cư này có nhiều con đường mới, với những cái tên rất mới, tên các loài hoa: Hoa Hồng, Hoa Phượng, Hoa Lan, Hoa Mai, Hoa Đào, Hoa Sú, Hoa Cau, Hoa Cúc, Hoa Huệ... Tôi thật thích cách người ta đặt tên đường bằng tên một loài hoa, xét về đóng góp cho nhân loại thì một loài hoa có khi còn hơn nhiều vị chính khách.

8.

Cùng kiểu đặt tên theo khu này còn có một khu nữa, toàn tên đường khá đặc biệt, rất đanh thép và ngùn ngụt ý chí. Đó là khu Tân Sơn Nhì, mấy con đường đan ô vuông toàn những cái tên rất hay, đọc lên cứ loảng xoảng thế nào: Độc Lập, Dân Chủ, Cộng Hòa, Bác Ái, Tự Do, Dân Tộc, Đoàn Kết, Tự Quyết, Thành Công, Thống Nhất...

9.

Sài Gòn có chợ Bà Chiểu khá nổi tiếng, cận đó là lăng Ông Bà Chiểu. Nghe tên vậy cứ ngỡ lăng mộ cụ Đồ Chiểu chăng, hóa ra không phải, là lăng mộ của vợ chồng tá quân Lê Văn Duyệt. Vì lăng nằm gần chợ Bà Chiểu nên dân tình cứ thế gọi là lăng Ông Bà Chiểu. Ông này tuy là một võ tướng thao lược và dũng cảm nhưng bình sinh lại là một hoạn quan (một số sách chép ông bị ái nam ái nữ bẩm sinh), không hiểu sao vẫn lấy vợ.

Trong đời binh nghiệp của mình, tả quân Lê Văn Duyệt đã hai lần giữ chức tổng trấn Gia Định thành, thực ra Gia Định thành lúc này rất rộng vì bao gồm các phủ như Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Ông là người có công rất lớn trong việc tạo dựng hệ thống chánh trị của Sài Gòn nói riêng và cả Nam bộ nói chung, ông là người khởi sự đào kinh Vĩnh Tế và rất nhiều công trình phúc lợi cho dân khác. Công trạng tuy nhiều nhưng sau khi mất lại chịu án oan, lăng mộ có lần bị cào bằng và xiềng xích với mấy chữ “Quyền yêm Lê Văn Duyệt phục pháp xử” (chỗ tên hoạn quan Lê Văn Duyệt chịu tội), mãi cả mấy chục năm sau mới được phục hồi.

Vậy mà Sài Gòn không thấy có đường Lê Văn Duyệt, tìm trên bản đồ thấy có một đường nhỏ xíu nằm bên quận Chín, đường ngắn lắm, chỉ khoảng vài chục mét.

10.

Một thời với tả quân Lê Văn Duyệt, cũng bị án oan khien nặng nề sau khi mất và là người trực tiếp phụ trách việc đào kinh Vĩnh Tế là Thoại Ngọc Hầu, kinh Vĩnh Tế được đặt theo tên vợ của ông này, bà Châu Thị Vĩnh Tế.

Ở miền Tây, đoạn từ An Giang, Châu Đốc, Hà Tiên nhiều nhà dân, đình miếu vẫn thờ Thoại Ngọc Hầu. Ngoài kinh Vĩnh Tế, còn có Thoại Sơn, Vĩnh Tế Sơn, Thoại Hà (kinh Ông Thoại) và hồ Ông Thoại là những địa danh mang tên ông. Công trạng của ông đối với

vùng đất này rất lớn, đến nỗi nhiều dân tình vùng này coi ông như một vị thành hoàng. Mấy đám tiệc có người lớn uống rượu, ly đầu tiên rót ra đất để mời ông Bảo hộ, hoặc mời ông Thoại...

Thoại Ngọc Hầu tên chữ là Nguyễn Văn Thụy, nói công đức cũng bằng thừa, nên chép đoạn này trong *Đại Nam thực lục* ra cho dễ: “Án thủ Châu Đốc là thống chế Nguyễn Văn Thụy trước môt dân dời đến ở đất biên thùy, đặt ra 20 xã thôn, vay của công 1.900 quan tiền và 1.500 phuong gạo cho dân, đã hoàn nhiều năm, dân vẫn chưa trả được. Đến nay Thụy đem của nhà trả bù cho dân”. Người làm quan thời nay nên noi gương đó mà theo.

Ở Sài Gòn, Thoại Ngọc Hầu được đặt tên đường lớn, nối giữa Hòa Bình và Âu Cơ, có lần tôi hỏi một bạn nhà ở đây: có biết Thoại Ngọc Hầu là ai không? Bạn ấy nói: hình như là con ruột bà Âu Cơ. Ngẫm lại thấy bạn ấy nói cũng không sai.

Sài Gòn, chuyện trong hẻm

1.

Nhà anh ở cuối hẻm, anh chạy xe ôm, xe của anh thường đậu ở đầu hẻm. Hẻm nhỏ nên mấy chục nhà đều biết anh, có việc gì đi đâu người ta nhất loạt bật ra câu: “biểu thằng Tám chở”, khuya sớm nắng mưa gì hễ người trong hẻm kêu là anh chạy xe vô tận nhà chở, tiền bạc đôi khi ang áng, dù thiếu gì anh cũng vui. Vợ anh chẳng may mất sớm, để lại thằng con cho anh, nhò tròn, thằng nhỏ khỏe mạnh và dễ thương. Năm đầu khi vợ mất thì mẹ anh giúp nuôi thằng nhỏ, rồi bà già cũng theo ông đi mất, thằng nhỏ được cả con hẻm nuôi, nó ăn cơm nhà này ngủ nhà khác là chuyện thường.

Anh thường đưa con đi học, tiện chở luôn con bé Út nhà chị Tư thợ may, chiều cũng đón hai đứa về, bữa nào anh kẹt khách về trễ, con bé Út kêu xe khác tự dẫn em về rồi má nó trả tiền. Nhiều người thấy anh hiền lành, chăm chỉ nên mai mối cho anhặng đi bước nữa, anh lắc đầu cười, anh sợ thằng con chịu cảnh mẹ ghẻ con chồng, mà thằng nhỏ có thiếu thốn gì, cả cái hẻm như cái nhà lớn của nó, ai đi đâu về cũng có quà cho nó, đến con kiến còn không cắn được nó nữa là...

Bữa nọ có ông kia kêu anh chở đi Long An, anh biết



chỗ đó vì nó ngang nhà vợ anh, anh xin ghé lại mua ít bánh trái vô thăm nhà vợ, dù thỉnh thoảng anh vẫn chở con về đó chơi hoài. Ông khách nọ nhân đường xa, ngồi hóng chuyện của anh, thấy cảm kích lấm, lúc quay về xin ghé nhà anh ăn bữa cơm. Nhà gà trống nuôi con đâu có gì ăn, anh chở ông khách về rồi nhờ trong hẻm ai có gì bung qua thú đó, nồi cá kho của nhà Hai Mến, tô canh dư bên Bảy Gà, cơm trắng lấy bên Tư thợ may, rượu nhà còn...

Mấy tháng sau ông khách đi xe ôm hôm đó chết, trong di chúc của ống có để lại cho anh mười cây vàng, lúc anh con trai ông khách nọ điện thoại cho anh, anh còn tưởng thằng nào nói chơi chọc anh chớ ai đâu mà cho anh cả gia tài vậy. Bữa hai vợ chồng anh con trai ông khách đi xe hơi tới trao cho anh mười cây vàng thiệt, cả hẻm ra coi, vui quá trời.

Anh kể câu chuyện này thực thà, anh nói mười cây vàng xài hết có một cây là dái bà con lối xóm với mua cho thằng nhỏ cái xe đạp chạy xà quần trong hẻm, còn chín cây anh bán gửi ngân hàng lấy lãi, mà hổm rày lãi xuống quá, hổng biết sao.

2.

Em nhỏ đến bán bánh mì đầu hẻm lâu rồi mà có ai biết tên gì đâu, kêu con nhỏ bánh mì, rồi kêu con Gái riết thành tên, nó cũng tự nhận mình tên Gái luôn. Gái bán bánh mì cũng ngon, bánh mì xíu mại làm thanh mảnh, vừa miệng. Xe bánh mì của nó nhỏ xíu, có bánh xe đầy, trời chưa tó mặt người đã thấy nó đầy tới, tới xế trưa thì

đẩy về. Nghe đâu nó ở trọ với mấy đứa em ở trong khu sinh viên, nghe đâu nó dân miền Tây, nghe đâu buổi chiều tối nó đi học thêm, nghe đâu nó bán bánh mì nuôi hai ba đứa em ăn học đại học... những tin đồn dễ thương, giúp xe bánh mì của em đắt khách, chủ yếu cư dân trong hẻm, lúc nào cũng thấy em tươi cười.

Trong hẻm có nhà nọ cũng giàu, nhà đất rộng cả ngàn thước vuông, xe Mecedes láng coóng, hai vợ chồng chủ nhà kinh doanh ngành thép. Hai vợ chồng chủ nhà tuy giàu nhưng đối đãi với chòm xóm rất được, lúc nào cũng giúp đỡ người khác, ai cũng thương. Hai vợ chồng đã già mà có thằng con trai một nên nó thuộc loại công tử, ăn chơi khét tiếng, phá gia chi tử. Hai vợ chồng già rầu lăm. Bà vợ mỗi bữa đi bộ với mấy bà ra công viên tập thể dục đều nói: "Con nào mà sửa được thằng Thành tôi để hết gia tài cho nó, vợ chồng tôi chết mới nhắm mắt".

Rồi bỗng nhiên một hôm thằng công tử nhà nọ tự nhiên đổi tính dần, bắt đầu bỏ ăn chơi, chịu học chịu làm, bắt đầu theo cha mẹ coi sóc cái vựa thép khổng lồ, mua mua bán bán, người ta còn thấy nó theo mẹ ra công viên tập thể dục mỗi sáng. Khỏi nói hai vợ chồng già chủ vựa thép vui thế nào, bà con trong hẻm cũng vui lây.

Nhưng cái đám cưới của thằng Thành với con Gái là vui nhứt, cả hẻm đều được mời, đãi mấy chục bàn từ trong sân tràn ra ngoài hẻm, ca hát bia bợt đến tận khuya. Nhiều người nói bữa nay vui, vui mà cũng uổng, uổng là từ moi không có bánh mì con Gái mà ăn nữa, cô dâu vẫn cười tươi, nói cô bác nào muốn ăn con làm đem qua nhà. Thiệt con nhỏ dễ thương gì đâu.

3.

Chiều hôm nọ tôi có việc qua quận Tư, đi gặp một người ở trong một con hẻm nhỏ xíu, bề ngang chừng một thước và chạy ngoằn ngoèo, ngang chợ Xóm Chiếu. Tôi đậu xe ngoài đường và lững thững đi vào trong hẻm, tôi dừng lại hỏi thăm một toán thợ hồ đang làm móng một căn nhà chung hai chục thước vuông, có mấy vị hàng xóm rảnh rỗi sang góp chuyện, nhóm thợ đang làm sắt giữa hẻm, đất cát gần như choán hết lối đi mà không thấy ai than phiền gì.

Tôi rút điếu thuốc ra chưa kịp mồi thì đã có một anh bật quẹt lửa cháy đưa sǎn, tôi gật đầu cảm ơn rồi hóng chuyện tiếp, chuyện những vất vả của nghề thợ hồ, anh kia ra điều hiểu chuyện, nói, ờ, làm gì mà không khổ, chủ yếu mình thấy vui được rồi. Anh ở trần, sau lưng xăm con đại bàng rất lớn. Anh nói lớn với toán thợ: "Chiều nay qua nhà tao ăn cơm, bữa nay cúng cơm ông già tao, tụi bây xin cai nghỉ sớm qua uống chén rượu hén," đám thợ cười hòn, dạ rân.

...

Tôi đã từng lang thang qua những con hẻm ở quận Tư, quận Tám, ở khu Hòa Hưng, Bùi Thị Xuân... tôi đã từng sống trong những khu nhà cất trên bờ kinh Nhiêu Lộc mà người ta gọi là Xóm Nước Đen.... ở những khu đó có nhiều người Sài Gòn hơn những khu dân cư hiện đại hay những chung cư năm sao, dù họ không hẳn tất cả đều nói giọng Sài Gòn.

Hôm qua tôi đi vào một con hẻm nhỏ xíu và ngoằn

ngoèo ngang chợ Xóm Chiếu, nơi được mệnh danh là thủ phủ giang hồ đao kiếm của Sài thành, nhưng không hiểu sao tôi luôn có cảm giác thân thuộc, ấm cúng khi đi vào trong con hẻm đó, có lẽ bởi vì cái mùi người, cái mùi Sài Gòn trong những con hẻm đó luôn làm tôi hạnh phúc. Thiệt.

Bánh mì Sài Gòn

Nếu tôi mà thành lập một tôn giáo cho mình thì đạo của tôi sẽ tên là “đạo Bánh Mì”, vì bây giờ tôi đã là một tín đồ của món ăn này. Ở Sài Gòn, nếu cần phải lấy một nét đặc trưng cho thành phố, chắc hẳn tôi cũng sẽ bình chọn cho bánh mì.

“Bánh mì Sài Gòn”, bạn có thể nghe tiếng rao ấy ở mọi hang cùng ngõ hẻm Sài Gòn. Bánh mì nóng, giòn, thơm mùi bột mới quyện mùi bơ... nếu ăn nguyên bản thì trét bơ, patê rồi kẹp với chả lụa, chả chiên, giăm bông và ít hành, ngò, chan vào chút nước tương hoặc rắc chút muối tiêu... còn nếu dùng để ăn thêm thì có vô số cách, có thể chấm vào sữa đặc, quết bơ đường, chiên bơ tỏi, ăn với trứng ốp la hay xíu mại... hoặc giả cứ xé ổ bánh mì nhai không cũng ngon lạ...

Bạn có thể ăn bánh mì ở bất cứ đâu, có thể ăn trong văn phòng, ăn trong quán cà phê, ăn ngoài vỉa hè... tôi thường xuyên một tay lái xe một tay gắp bánh mì. Bạn cũng có thể ăn bánh mì vào bất cứ giờ nào trong ngày: ăn sáng điềm tĩnh, ăn trưa một mình, ăn xế bỏ bụng hay ăn tối, ăn khuya đều được. Bạn cũng có thể mua bánh mì về làm quà ăn cho gia đình, cho người thân hoặc cũng có thể chọn bánh mì để mang theo trong một cuộc dã ngoại....

Ở Sài Gòn, nhắc đến bánh mì thì có những cái tên mà đã hàng chục năm nay luôn làm bạn chảy nước miếng: bánh mì Như Lan, Hà Nội, Lê... và những tên tuổi mới, được kinh doanh thành hệ thống, mới được biết đến mấy năm gần đây như: Bamizon, Bon-banhmi... dù rằng chưa chắc mấy tên tuổi đó đã ngon bằng vô vàn những xe bánh mì nhỏ xíu, vô danh trên khắp nẻo đường Sài Gòn.

Bánh mì không, nghĩa là ăn không cũng ngon. Lúc này ở Sài Gòn, người ta hay mua bánh mì từ lò của siêu thị Big C hoặc các tiệm bánh lớn như Như Lan, Kinh Đô, Đức Phát. Tôi thì thấy bánh mì không ở lò Út Kiêm trên đường Nguyễn Tri Phương, đoạn ngang chợ Nhựt Tảo, là ngon vô địch. Bánh mì ở đây nhỏ, ruột mềm, vỏ giòn, thơm lừng... Tôi thường mua mỗi lần chục ổ, mua xong ngồi xé ra ăn ngay, từng ổ một, cho đỡ thèm.

Bánh mì thịt thì có nhiều chỗ ngon, hầu như ai ở Sài Gòn cũng có một chỗ “ruột” để mua bánh mì, tùy theo là bữa điểm tâm hay là dần bụng đêm khuya. Tôi thì có nhiều, nhiều điểm lắm. Nhiều chỗ tôi không ngại ngần nói với bà chủ: “Bánh mì ở đây ngon quá, ngon đến nỗi tui muốn quỳ lạy bà luôn”. Mỗi lần tôi ghé, nhất định phải là ba ổ, một ổ đầu tiên tôi xé giấy ăn liền trong lúc chờ làm tiếp hai ổ còn lại... bà chủ nhìn tôi cười: “Tù từ, coi chừng nghẹn, chú ơi”, thương quá.

Bánh mì cá có tiệm ở gần Hàng Xanh, chỉ bán từ năm giờ chiều. Bánh mì thịt quay thì Như Lan là số một, tôi ra chợ Sài Gòn thế nào cũng làm lần chục ổ cho cả nhà. Bánh mì chả thì tôi hay ăn của Lan Huệ trên đường

Lê Văn Sĩ hoặc của một bà ở bùng binh Phú Lâm, lần nào cũng chờ không đặng, đành dừng xe, ngồi bệt xuống ăn liền tắp lụ. Bánh mì xíu mại thì ở ngã sáu Nguyễn Tri Phương lúc trước có một xe vô địch thiên hạ, bây giờ thì tôi hay mua đối diện chợ An Đông... Còn bạn, bạn thường ghé đâu?

Bánh mì Sài Gòn, không bình dân cũng chẳng cao cấp, ở đâu cũng có, lúc nào cũng có. Tôi vẫn tự nhận rằng mình ham ăn, nhưng đối với bánh mì thì chữ "ham ăn" hình như không diễn tả hết, nhất là nếu bạn thấy tôi, trong một sáng nào đó, đương lái xe với ổ bánh mì trên tay.

Hỏi đường

1.

Đi mà không rành đường thì phải hỏi đường thôi, chuyện đương nhiên, “ra đường hỏi già, về nhà hỏi trẻ” mà. Hỏi đường thì nên kiểm đàm ông, người có tuổi chút càng tốt, trước khi hỏi nhớ chào một câu, còn không cứ trờ trơ nhe răng cười rồi hỏi: chú/bác/anh cho hỏi thăm..., rồi gật đầu cảm ơn là đặng. Mà cũng lạ, có lẽ dân Việt Nam mình là ưa hỏi đường và chỉ đường nhất thiên hạ, tôi xem phim thấy ở nước ngoài đi đâu họ cũng dùng bản đồ, GPS chứ ít khi thấy ai hỏi đường. Nhiều chỗ mình hỏi thăm mà bá tánh nhiệt tình quá, năm ba người cùng xúm xô chỉ đường thì cũng lắng nghe cho đủ, nhe răng gật đầu cười với hết thảy, tạ tình cái nghĩa cứ chỉ đường chỉ lối.

2.

Tôi có lần đi câu cùng bạn bè ở Cần Đước, Long An. Chúng tôi có hơn chục người, buổi sáng xuất quân cùng hẹn nhau ở một căn nhà của một nông dân trong vùng, nhà Chín Ấu, để cùng ăn trưa rồi tất cả tản ra khắp vùng buông câu. Tôi và một người em đi men theo

bờ kinh thủy lợi và tìm ra một ổ cá trê có vẻ tiềm năng. Chúng tôi bám lấy ổ cá trê suốt buổi sáng, loay hoay mãi khi ngẩng đầu lên đã thấy trưa đúng bóng, lúc này nhìn quanh không có ai, điện thoại di động thì không có sóng, hai anh em đành lợ mợ tìm về căn nhà đã hẹn để ăn trưa.

Tìm mãi chẳng ra nhà vì ở quê đường nào trông cũng như đường nào, nhà nào cũng giống nhà nào. Chúng tôi tấp xe đại vào một quán lá ven đường hỏi thăm chị chủ quán: "Chị ơi, làm ơn chỉ giúp nhà ông Chín Ấu". Chị chủ quán nhìn tôi mỉm cười, rồi quay mặt vô trong kêu lớn: "Tía ơi, có người kiếm nhà Chín Ấu nè". Ông già, tía của chị, là một lão nông quắc thước, ở trần phơi làn da đen bóng. Ông có lẽ đang ăn trưa vì thấy miệng vẫn còn nhồm nhoàm nhai com. Không nói câu nào, ông già ra dẫn chiếc xe máy cũ dụng trước sân rồi hất hàm cho tôi: "Chạy theo tui". Chúng tôi lặng lẽ chạy theo ông qua mấy ngả rẽ vòng vo, băng qua một cánh đồng thì ông dừng lại, chỉ tay về phía trước: "Đó, nhà Chín Ấu ngay mặt lộ, ngồi đó đó, thấy hôn?" Tôi dạ dạ cảm ơn thì ông hất tay ra điều: đừng khách sáo, rồi quay đầu xe chạy về.

Lúc ngồi uống rượu với Chín Ấu, tôi có kể chuyện ông già chỉ đường và có ý cảm kích vì ông đã dẫn đường tới tận nhà. Chín Ấu cười lớn: "Ha ha, dân ở đây làm biếng chỉ đường lắm, ai ở xa tới mà hỏi đường là lấy xe dẫn tới nhà luôn, khỏi mặc công chỉ".

3.

Một lần, mới năm kia, tôi cùng một người nữa lái xe hơi đi Chợ Mới, An Giang. Chúng tôi vòng xuống Vĩnh Long chơi rồi mới theo ngả Sa Đéc vòng qua Chợ Mới chứ không đi theo đường Cao Lãnh nên tôi không rành đường. Tới Mỹ Luông vào giữa trưa thì tôi bí đường, đành tấp xe vô lề định bụng kiểm người hỏi. Tôi không để ý rằng xe mình đang dừng gần một con lô đất nhỏ, phía trong có rất đông người. Vừa xuống xe chưa kịp vuon vai thì ba bốn người đàn ông mặt đỏ khè, có vẻ đã uống rượu, trò túi hỏi: "Mấy chú kiểm nhà ai?" Tôi hỏi thăm đường đi Chợ Mới. Người đàn ông lớn tuổi nhất trong nhóm túi vỗ vai tôi: "Dân thành phố xuống hẻ, com nước gì chưa?" Tôi thiêt tình trả lời: "Dạ chưa, tính xuống đó kiểm gì ăn". Vậy là ba bốn người đàn ông nhất quyết áp tải hai chúng tôi vào nhà: "Đây xuống Chợ Mới còn xa lắm, trời trưa nắng không ai bán gì đâu, săn nhà có đám giỗ nè, ghé vô làm chén com rồi hăng đi..." không thể cưỡng được.

Tôi với anh bạn tự nhiên vô làm khách cái đám giỗ đông nghịt người ở một nhà dân không quen biết ven đường, bây giờ tôi cũng chịu không nhớ tên vị gia chủ nhiệt tình ấy, anh Ba anh Tư anh Tám gì đó. Chúng tôi được dọn một mâm com riêng, được rót riêng một chai rượu trắng đầy và được giới thiệu hết tất cả bà con họ tộc của gia chủ, mỗi người cung một ly. Mai đến hơn hai giờ chiều tôi mới đến được Chợ Mới, cũng may nhờ túu lượng khá nên mới ra khỏi đám giỗ ấy mà vẫn lái xe đi được.

Lần thứ hai quay lại Chợ Mới khoảng ba tháng sau, tôi định bụng ghé Mỹ Luông kiểm lại căn nhà tốt bụng ấy để ghé vào cảm ơn nhưng mà chịu, không thể tìm ra, định ghé vào hỏi thăm đường thì anh bạn đi cùng cản: “Ghé hỏi thăm coi chừng bị bắt vô nhậu nữa đó anh ơi”.

Sài Gòn: chuyện kể xe ôm

Ba câu chuyện chép lại từ ba ông xe ôm Sài Gòn

1.

Tui chạy xe ôm đây gần hai chục năm, chỉ đúng một chỗ này, nắng cũng như mưa. Xưa lúc tui mới ra nghề thì nguyên góc này của Sài Gòn chỉ chừng chục xe, mấy năm rồi cao điểm tui đếm được gần năm chục xe, bây giờ cũng nhiều mà chắc hỏng tới số đó. Cạnh tranh hả, có gì mà cạnh tranh chú ơi, toàn dân nghèo mới ra đây chạy xe ôm, mình mới có khách đi rồi thì mình nhường cho thằng khác, coi thằng nào chưa có mối hay nhà gặp khó thì nhường nó vài cuốc, nói chung đông heo thì nhiều cám, cũng chưa ai đói bởi nghề này.

Nhà tui nhỏ xíu, nằm trong cái hẻm cũng nhỏ xíu mà sắp bị giải tỏa rồi, theo diện đèn bù thì tui được hơn bảy trăm triệu, tính đi kiếm miếng đất xa xa mua cái nhà ở mà chưa được. Bởi phường mới chi được có một trăm, phần còn lại đang hẹn mà chưa thấy. Một trăm triệu tui nhận tui cho cha kia muộn kia, đó, cha xe ôm ngay góc bên kia kia, cha già dịch, cho chả muộn chó không biết tới đời con đời cháu chả trả nổi hông nữa.

À, chuyện là chả có đứa con gái, học chung với thằng lón tui đó, tội nghiệp con nhỏ thông minh mà dẽ

thương lăm nha, mà xui cái nó bị bệnh tim, hôm rồi phải vô viện, người ta nói phải mổ hết hơn trăm triệu. Chả nghe xong chả chết đứng, nhà chả nghèo quá mà, tiền đâu mổ, xếp hàng đợi hội từ thiện thì chắc con nhỏ chết khô luôn rồi.

Chả vay mượn tùm lum, rồi anh em góp một mớ cũng chỉ được ba chục triệu, còn thiếu một trăm triệu tui đưa chả luôn. Anh em không mà, không lẽ mình thấy chết hổng cứu, mà biết tiền đưa cho chả thì coi như xong phim, chờ chả độc đắc mới may ra thấy lại. Ôi mà thây cha nó, tiền bạc không có thì thôi chó ông nghĩ coi mình nhìn đứa nhỏ chết sao đặng. Ông nghĩ coi phải hôn?

2.

Chú em có phải hay chạy chiếc xe hơi màu đỏ hông, sao nay đi xe ôm vậy? Ô, nhiều khi đi xe ôm hay lăm chó, nghèè này nắng mưa cực nhưng mà cũng thấy vui, gặp đủ hạng người. Mình nghèo chạy xe ôm vậy chó cũng còn sướng nghe chú, tui gặp cũng nhiều người còn nghèo, còn khổ hơn mình nữa.

Nhà tui Hóc Môn lận, nhưng mà chạy ở đây quen rồi, bị trước nhà ở đây, ngay cái hẻm hòi nay tui đón chú đó, mấy năm nhà được giá tui bán rồi, bán cái nhà nát ở Sài Gòn mà mua được bốn cái nhà mới ở Hóc Môn, cho hai đứa con ra riêng. Tui hả, tui ba đứa mà một đứa bình chết hồi nhỏ rồi. Hai vợ chồng tui ở một căn, hai đứa con mỗi đứa một căn, còn một căn cho muón, tháng hai triệu.

Nói mói nói, hai vợ chồng mà muón nhà tui đó, nói muón chó туi nó thiếu tiền nhà hon năm rồi, có trả nỗi đâu. Hai vợ chồng đó trước làm công nhân, sanh được đứa con dẽ thương quá xá, suốt ngày qua nhà tui ăn cơm, kêu ông ngoại bà ngoại thấy ghét lắm. Tự nhiên năm rồi thằng nhóc phát bình, bình gan. Ta nói hai vợ chồng có nhiêu tiền lo thuốc thang cho thằng nhóc hết, туи nó còn ăn mì gói qua bữa mà, đâu còn tiền trả tiền nhà cho tui. Mà tội nghiệp quá, không lẽ đuổi nó ra đường.

Ờ, thằng chồng nghỉ việc ra chạy xe ôm luôn rồi, chạy ngang cửa công ty nó luôn. Thằng nhóc con туи nó bữa nay cũng đỡ rồi, có bảo hiểm y tế nên bót đóng tiền như hồi xưa. Nó cứ nói chú thông cảm để ít bữa туи con gom đủ tiền con trả tiền nhà chú nguyên năm, туи nói thôi khỏi, coi như năm rồi tao cho bây ở đậu, năm nay mới thu tiền.

3.

Nghề xe ôm hả, đâu có ai chọn cái nghề hạ bạc này, nắng mưa cực khổ lắm, ngày Tết ngày lễ còn khá chó ngày thường kiếm trăm ngàn bạc là vui rồi.Ờ, vậy mà có đứa còn đi cướp của xe ôm chó, thiệt thất đức quá xá, chắc туи xì ke xì cọt túi cũ làm liều, chó ai đâu mà cướp của xe ôm, cướp nó cũng có thằng này thằng khác.

Mà nói vậy chó hông phải vậy nghe chú, tối hôm bữa туи chở một thằng đi Bình Dương, mặt nó lấm lét tay cầm cái túi đen, туи thấy hơi gian mà lỡ đi rồi biết sao. Trên đường туи cũng nói chuyện này chuyện kia, chuyện

cha mẹ, chuyện quả báo này nọ. Mình cũng không phải hay nhung mà mình già rồi, chuyện sống ở đời sao cho phải thì tui cũng nói được, mới đâu tui nghe nó ậm ừ, một hồi nọ bắt đầu dạ dạ, một hồi nữa thì nó biếu tui quay về.

Tui chở nó về Thanh Đa, nó biếu tui chở nó vô nhà người quen trong chung cư, rồi nó xin số điện thoại nói có gì lát gọi. Nó đi vô một hồi rồi nó nhắn tin, cái tin nhắn tui còn lưu trong máy nè chú. Nó nhắn nói hồi nãy tính cướp xe chú, mà nghe chú nói chuyện nên đổi ý, nó xin lỗi, hứa bữa nào có tiền quay lại trả tiền cuốc xe. Lát tui lấy tin cho chú coi, mình nói phải thì thằng ăn cướp cũng nghe. Nhiều người biếu tui báo công an, tui nghĩ thôi, nó nghĩ lại rồi mình làm vậy coi hông được.

Mà lạ nghe chú, tui chạy xe nào giờ chớ chưa ai xù tiền xe, có người hồi xưa đi mối, thiếu có một cuốc xe mà lúc qua Mỹ gửi tiền về trả đàng hoàng. Nghĩ cũng vui, người ta nhớ mình, ngoài chuyện cơm áo cũng có chút tình nghĩa, phải hôn chú?

Cô vợ Éch

... hay một chuyện chép ở Bình Đại

Sau buổi câu thất bát, chỉ được vài con cá nhỏ, chúng tôi tụ tập ở một căn chòi coi tôm để nhậu với anh chủ đầm, một người Bến Tre gốc, anh có bộ râu hùm rất đẹp. Buổi nhậu có thêm vài người coi tôm ở các đầm lân cận, mỗi thì có tôm nướng (dĩ nhiên), cá đồi, cá tráp chiên giòn... rượu trắng ở đây mằn mặn, cay nồng nhưng khá ngon. Chúng tôi ngồi dưới tán một cây me già mà tôi cứ thắc mắc mãi chẳng hiểu sao nó có thể sống khỏe mạnh, tỏa tán sum suê ở vùng nước mặn này.

Một anh nọ có bà con xa với anh chủ đầm, cũng là dân coi tôm gần đó, ghé qua cho mấy con cá, uống vài chén rượu rồi xin phép về, sợ lát nước xuống anh về không được. Anh này có gương mặt đẹp trai nhưng rất buồn, áng chừng trẻ hơn tôi vài tuổi, tạm kêu là anh Út. Khi anh Út về, tôi có nói rằng tôi cảm thấy rất mến anh này, người hiền quá, chơn chất như một cây bần. Mọi người cho hay, a, thằng Út hả, ô, nó hiền nhưng mà nổi tiếng khắp vùng này đó, không phải tài giỏi gì, nó nổi tiếng vì nó lấy một con vợ Éch. Vợ Éch? Chuyện bắt đầu được kể sau ít tuần rượu.

Hóa ra cô vợ Éch của anh Út không phải là một

nàng công chúa bị lời nguyền của mụ phù thủy biến thành con ếch. Cô gái, cũng tạm gọi là cô Út, là con gái một lão nông ở trong vùng, nghe đâu cũng từng duyên dáng mặn mà, nhiều người theo đuổi lăm. Hai người bén duyên nhau từ lúc còn đi học, anh Út qua mặt các chàng trai khác nhờ vẻ hiền lành, thiệt tình của mình.

Hết đi học, anh Út ra đầm phụ làm tôm, mấy năm đó làm tôm thất bát, cũng chỉ đủ ăn. Cô Út xin phép cha lên thành phố làm nghề uốn tóc. Cô Út không biết bị ai rủ rê mà nói đi là đi, mới đầu thì mỗi tuần vẫn về thăm nhà một lần, rồi sau thưa dần. Mỗi lần về ai cũng thấy cô Út càng lúc càng xinh đẹp hơn xưa. Hai người nghe đâu cũng bắt đầu có chuyện, thấy anh Út buồn buồn, uống rượu đi ca hoài.

Rồi một hôm nọ, cô Út về thăm nhà lúc nửa đêm, về cho ông già một cây vàng rồi từ biệt, nghe nói đi làm ăn xa với anh kép mới, dân thành phố. Ông già cũng không hiểu chuyện gì, cầm cây vàng như cầm cục gạch, nước mắt lung tròng.

Cô Út đi rồi thì anh Út càng buồn, ra ngoài đầm tôm sát xa, cất cái chòi ở luôn ngoài đó, gạo muối thì mua của mấy lái tôm, biền biệt không thấy về xóm nữa. Một câu chuyện phụ tình, tham phú phụ bần như bao câu chuyện tình boléro kinh điển khác. Vậy thì đâu có gì để nói.

Mấy năm sau, bỗng nhiên cô Út trở về nhà cùng với một cô gái khác, cô này chỉ tá túc nhà cô Út vài hôm rồi lên thành phố, nghe đâu cô đứng ra tố cáo một đường dây lừa đảo chuyên dụ dỗ các cô gái sang Cambodia

làm nô lệ tình dục. Cô Út có vẻ tàn tạ hon, đau bịnh triền miên, ông già đưa lên thành phố khám bịnh rồi lại đưa cô trở về, không thấy chạy chữa gì.

Một đêm mưa gió (kể vậy cho nó thêm phần cao trào boléro), cô Út bỏ nhà ra ngoài đầm tôm với anh Út, từ đó sống hẳn ngoài đầm tôm với anh. Hai người sống với nhau như vợ chồng, không cần hỏi cưới, cũng chẳng thấy ông già cô Út nói gì, ai hỏi ông cũng chỉ im lặng, hoặc quấn thuốc hút để né câu trả lời.

Anh Út vui vẻ hơn, làm lụng cũng có vẻ phấn khởi, siêng năng hơn trước nhiều, cái chòi được sửa sang, che chắn lại, lúc nào cũng thấy có lửa khói chứ không lạnh lẽo như trước. Nhưng người lái tôm kể rằng cô Út bị bịnh nặng hung, chỉ nằm trong chòi, tuyệt không thấy ra ngoài, chỉ nghe tiếng cô ho sù sụ. Người ta đồn túm lum, nhưng tất cả cũng chỉ là tin đồn, không ai biết chuyện gì.

Cô bạn trở về cùng cô Út lúc trước rồi có bận xuống nhà thăm, không gặp cô Út, cô gửi chút bánh trái cho ông già rồi quay đi liền. Nhưng người lái xe ôm chở cô bạn xuống thăm hôm ấy hơi nhiều chuyện, anh nói với mọi người rằng tui chở cô này xuống thăm bạn bị AIDS, nghe đâu đến giai đoạn cuối. À, lúc này thì mọi người mới vỡ lẽ, thì ra cô Út bị AIDS. Bà con bắt đầu xì xào, con Út bị Éch (AIDS), bệnh này hồi xưa kêu bằng sida đó, bị là chỉ có nằm chờ chết thôi, không có thuốc chữa. Hèn chi.

Chuyện anh Út sống với cô vợ Éch mau chóng thành chủ đề bàn tán của cư dân cửa biển này. Nhiều người thì nói anh Út khùng, điên, ngu... người đâu mà

ngu quá, nhiều người khác dặn dò nhau đừng lại gần anh Út, chắc cú cũng lây bệnh rồi, bệnh đó lây dữ lắm, may mà tụi nó ở tuốt ngoài đầm.... chỉ một vài người nói anh Út chung tình, người chung tình vậy khổ lắm, nhưng mà thời nay khó kiếm, chỉ còn vài người thôi.

Rồi cô Út cũng mất, gần một năm trước bữa nhậu hôm đó, người ta biết tin khi thấy anh Út ngồi trên bến khóc hu hu cả ngày trời. Ông già cô Út nghe chuyện, chạy vồ lôi vô đầm, lảng lặng chở cô về làm một cái đầm nhỏ, chỉ vài người trong nhà.

Chuyện là vậy, chuyện anh Út lấy cô vợ Ech, chuyện tôi nghe kể lúc trà dư tửu hậu, chép ra đây hầu chuyện. Anh chủ đầm hôm đó nói, thằng Út nó khỏe ru, nghe lời ông già đi khám rồi, không có lây bệnh gì ráo. Thằng đó hay lấm, thương vậy mới gọi là thương, uống cái bây.

Ừ thì uống cái, ủa sao giữa vùng đất phèn chua nước mặn này lại có cây me xanh tốt quá trời, phủ lá mát rượi, ngắt nắm lá me non nhai chung với miếng thịt con cá đồi trắng phau rồi ngửa cổ làm chung rượu, trời đất, ngon thắn sầu luôn. Yêu quá miền Tây ơi.

Sài Gòn lạc xoong

Sài Gòn khá nổi tiếng với mấy cái chợ lạc xoong, dân xứ khác gọi là chợ đồ cũ, chợ second-hand. Chợ lạc xoong thường tự phát, chủ yếu bán đồ xài rồi, bán đủ thứ trên đồi, từ cái quẹt Zippo đến máy điện thoại iPhone. Nói là đồ cũ cũng được nhưng cũng có nhiều đồ mới, có đồ cũ và dởm như cái mắt kính gãy gọng hay đồ mới và xịn như cái iPad, cái laptop. Đủ thứ. Mua gì cũng bán, bán gì cũng mua... không phân biệt nguồn gốc, xuất xứ.. nếu là hàng gia bảo thì kể chuyện cho người bán nghe, nhiều khi bán được giá cao, còn hàng ăn cắp, ăn trộm thì cũng cứ vứt đó, cũng có người mua.

Chợ lạc xoong thường ở vỉa hè, chỗ xe máy dễ sà vào và rồ ga đi mà không tốn thời gian, nổi tiếng thì có khu Hùng Vương, Nguyễn Kiệm, Nhựt Tảo, Dân Sinh... thường có bán kèm cà phê, thuốc lá. Khách muốn mua cũng được, muốn bán cũng vui vẻ. Nếu không mua bán gì thì vô cứ sà xuống coi đồ chơi, nghe kể sự tích mấy món đồ xưa, đôi khi cũng được đai điếu thuốc, ly cà phê...

Chợ tự phát, chiếm vỉa hè nên hàng trưng bày chủ

yếu là bồ női, muốn mua gì thì phải ghé vô, đi tới đi lui, lục lọi lung tung mới coi được nhiều hàng, đôi khi bị công an đuổi thì cùng túm bị chạy, vui. Người bị mất trộm, mất cắp món đồ quý, muốn chuộc lại thì cứ ra đây nhăn với người bán, biết đâu tìm lại được, giá cả cũng mềm...

Chợ tự phát nên người bán nói chuyện sóng chuyện gió, nghe hơi giang hồ nhưng mà uy tín lăm. Mua bán không thành cú đem hàng đến lấy lại tiền, chủ yếu nói một tiếng cho đẹp. Chợ tự phát nhưng có người tùng buôn bán ở đây hăm lăm ba chục năm, cũng chẳng du dả gì, chủ yếu là vui, rảnh rang, tụ bà... Có mấy gia đình, cả vợ chồng con cháu, sui gia hai họ đều buôn bán ở đây. Vui lăm...

Hôm nào thử ghé chợ lạc xoong chơi, sẽ thấy một Sài Gòn ở đó...

Di sản

1.

Buổi tối, bờ sông Hương lộng lẫy đèn, đèn trên bến sông và đèn trên thuyền, cả trăm con thuyền, cùng hắt xuống mặt nước thành một sân khấu hoành tráng, đâu đâu cũng tấp nập người đi, nhiều người quần áo xung xinh, phấn son sắc sỡ, tiếng nói cười tiếng gọi nhau vang cả một đoạn sông, khung cảnh như ngày hội. Trên đường xuống bến sông là một quầy bán vé, vé xuống thuyền Rồng xem ca Huế, nghe “nhã nhạc cung đình”, di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Hai vợ chồng tôi mua vé, đi một vòng xuống bến, tìm con thuyền được ghi số trên vé, một con thuyền gỗ ọp ẹp, được che giấu bên trong hai con rồng bằng tôn sơn màu rực rỡ, chúng tôi lên thuyền, ngồi trên những chiếc ghế nhựa đủ màu loại mười hai ngàn một cái, chờ đoàn hát. Trong cảnh ấy, dù đã lỡ mua vé, tôi nắm tay vợ bỏ lên bờ, lang thang qua bờ phía bến Vân Lâu ngắm cảnh.

2.

Ở bến Ninh Kiều có một nhà hàng du thuyền lớn, hình như đến ba tầng lầu, mỗi tầng là một nhà hàng có

sân khấu riêng. Sau khi thực khách lên kha khá, hoặc đúng tầm giờ tối, thuyền sẽ rút ván và đi một vòng sông Hậu, một vòng khoảng hơn một tiếng, tùy lúc nước chảy mạnh yếu. Trong một tiếng ấy, thực khách tha hồ ăn uống, nhậu nhẹt, trong tiếng nhạc vui tươi trên sân khấu. Có vài bạn ca sĩ trẻ nhưng giọng ca rất hay, ca nhạc trẻ hoặc những bản tình ca vui tươi để mua vui cho thực khách, khách nào thấy hay thì tặng hoa, cho tiền, quý khách nào có khiếu văn nghệ có thể lên sân khấu góp vui.

Chen giữa những tiết mục sôi động ấy là một bài vọng cổ, bài “Tình anh bán chiểu”. Nghệ sĩ ca bài này là một anh đã ngoài tú tuần, anh luôn mặc bộ đồ bà ba đã sờn cũ, trên vai trái anh vác một cặp chiếu bông, loại chiếu cói dệt bằng tay, dày và rất nặng. Anh luôn đi từ phía cuối sân khấu lên, bất ngờ làm vỡ không gian trên tàu bằng cách vô câu của Út Trà Ôn sang sảng năm xưa: “Ghe chiểu Cà Mau đã cắm sào trên bờ kinh Ngã Bảy...”. Anh không lên sân khấu ca, tay vác đôi chiếu, tay cầm micro, anh đi men men giữa những bàn nhậu, ánh mắt dõi tìm, giọng ca nức nở, thực khách ngừng ăn, ngừng uống, chờ mỗi lúc anh xuống xề để vỗ tay rào rào nhu sấm dậy. Lần nào nhậu ở đây, tôi cũng chờ để nghe bản này, có lần say quá, đợi dứt bài, tôi đi theo anh, mời bằng được anh điếu thuốc và ly bia.

3.

Ở miền Tây, nhất là trong vườn, lễ cúng đua đón ông bà về ăn Tết thường được bắt đầu lúc nước lớn, đến

giờ nước lên, đồng loạt nhà nào cũng bày mâm ra cúng. Tôi bật cười khi nghe chuyện ấy, ông bà đi mây về gió chớ có đi vỏ lõi đâu mà phải đưa đón lúc nước lõn, nhưng tôi bị người lõn rầy, ông bà mình ở chốn này, quen sông quen nước, chỉ đi về lúc nước lõn, con cháu ở miền Tây phải biết mà theo.

Hôm rồi có một bạn miền Bắc vào miền Tây du lịch, đi thăm chợ nổi Cái Răng, bạn thấy cũng bình thường, mà tôi, tôi ở đó hoài thì tôi cũng nói bạn là bình thường. Bình thường vì cái chợ ấy họp suốt ngày, họp để đón hết đoàn khách này đến đoàn khách khác, thuyền có mui đưa khách đến xem mấy chiếc ghe neo chỗ đứng nước, đầu ghe có treo vài thứ trái cây trên sào, ghé lại cho du khách mua vài món đồ, uống trái dừa rồi quay về. Vậy thôi, chợ như một sân khấu trên dòng sông. Muốn coi chợ nổi Cái Răng bạn phải đi lúc con nước đầu ngày lên, thường là khoảng năm sáu giờ sáng, lúc ấy cả ngàn tàu ghe, vỏ lõi nhộn nhịp ở giữa những ngả sông, cảnh mua mua bán bán diễn ra hào sảng vô cùng, hàng hóa được quăng từ ghe này sang ghe khác rào rào, tiếng máy vỏ lõi cộng hưởng như một bản hòa tấu có thể nghe thấy từ rất xa. Người ta họp chợ để mua bán, để về nhà cho kịp con nước chớ không phải để cho bạn coi, con nước giựt ròng là vẫn chợ.

4.

Nghe đâu nhạc đòn ca tài tử Nam bộ cũng sắp được công nhận di sản văn hóa thế giới, vậy là mai mối ở chốn

miền Tây sông nước bạn sẽ tha hồ mà nghe đòn ca tài tử. Chỉ cần mua một vé là bạn được thưởng thức những ngón đòn thần sầu, được nghe những câu xuống xè bất hủ, được gật gù với tiếng nhịp song loan nổi tiếng... chỉ một vé thôi, bạn thưởng thức cả một di sản của miền Tây Nam bộ.

Nhưng tôi luôn tin rằng, một vé ấy của bạn không đủ, bạn không nghe được tiếng mái dầm khua con nước nặng phù sa, bạn không nghe được tiếng thở của người khách thương hồ lúc họp chợ, bạn không nghe tiếng hột lúa nứt ra khi hết thì con gái... Một vé đó của bạn không có mùi gió sông lúc dậy nước, mùi của cánh đồng sau mùa gặt, mùi mồ hôi trên chiếc áo bà ba. Một vé đó của bạn không thấy được con cá thòi lòi đánh nhau vì tình, không có cảnh hàng trăm trúng vịt đé đồng lấm lem bùn non, không thấy cái bến nước mòn ơ bàn chân bước.

Nhớ canh cá rô bông điên điển

Nhớ những mùa nước nổi ở Đồng Tháp Mười, nhớ bông điên điển đúng hẹn, vàng rực bờ. Bữa nhậu với bạn miền Tây ở Sài Gòn, bạn hỏi, mầy ăn bông điên điển không, tao gửi qua, bông điên điển mới hái dưới kinh đem lên còn vàng ươm, nhà tao nhiều lắm. Ô, cảm ơn mầy, ăn canh bông điên điển thì phải ăn ở miền Tây mới ngon, chó ngồi ở Sài Gòn mà ăn canh cá rô bông điên điển coi bộ hỏng đúng điệu chút nào.

Cây điên điển cũng như cây dại, mọc theo bờ nước, thân gỗ, bông búp vàng rực, trái chín ra hạt lại rót xuống nước, xuống bùn, mùa nước nổi năm sau lại mọc cây mới. Bông điên điển nấu canh rất ngon, ngon miệng và ngon mắt vì cái màu vàng của bông khi nấu chín vẫn còn rực rỡ. Cây điên điển mọc nhiều nhất ở vùng Đồng Tháp Mười, ở khắp miền Tây chỗ nào cũng có, cây thân gỗ nhưng chụm lửa rất dở vì mau cháy, cây thân gỗ nhưng bộ rễ cạn quèo, chỉ mọc trên bùn, không bám đất, người mạnh có thể dùng nắm tay nhổ được cả cây lớn.

Riết rồi ở miền Tây, cái gì không được tốt, cái gì không được bền, người ta hay sánh với rễ cây điên điển. Nói trại riết, lâu dần dấu ngã thành dấu hỏi, chủ yếu dùng để mắng mấy thằng rể, rễ điên điển. Mấy thằng rể

cười được con gái người ta rồi không chịu làm ăn nuôi vợ con, làm biếng thăm viếng hỏi han cha mẹ vợ, không biết bà con bên vợ, kêu bằng thằng rể điên điển. Người vùng khác không biết cây điên điển, không nghe tích này, không hiểu so sánh ấy là khen hay chê, nhe răng cười, càng giống thằng rể điên điển.

Tôi ăn canh cá rô bông điên điển lâu rồi, đâu mùa nước năm 1997, hồi đó chúng tôi có một nhóm, gồm bốn cặp nam nữ, vẫn thường đi chu du đây đó bằng xe máy. Một lần chúng tôi đi sâu vào vùng Đồng Tháp, đến một xã vùng sâu, sâu đến nỗi ở đây chưa hề có điện, không có sóng điện thoại, kể cả tín hiệu tivi hay radio cũng rất yếu.

Chúng tôi men theo những con đường quê nhỏ, lầy lội bùn đất, băng qua những cây cầu nhỏ xíu nhưng lại cao ngất ngưởng và đi hai lần đò mới đến được chỗ đó. Buổi chiều khi vừa đến, chúng tôi cởi đồ nhảy xuống sông tắm, bơi ngang bơi dọc, mấy người chèo ghe cười, hỏi, dân thành phố mà lội giội quá đà. Lúc lên bờ, ngồi chơi cho khô ráo, một lớp phù sa mỏng bám đầy trên tóc, trên da tôi.

Ở vùng nước nổi, nhà ở thường không có móng, dân làm nhà bằng cây, có nhiều cột chống xuống đất, mùa khô dân khiêng nhà ra mé sông, kê lên sát mặt nước để tiện cặp ghe ra vô. Mùa nước nổi, dân khiêng nhà sâu vô gó cao, nước lên tới đâu, kê nhà lên tới đó. Tiện vô cùng. Mỗi đợt khiêng nhà thì cả xóm cùng khiêng, nhà nhỏ khiêng trước, nhà lớn khiêng sau, không phải công cán gì.

Dân ở đây, nhứt là đàn ông, hầu như không ai biết

guốc dép gì cả, bàn chân thường to bè, chai sần phía dưới, điều đặc biệt là ngón chân cái thường bị xoã ra, trông rất kỳ dị, họ dùng ngón chân cái này để bám thành ghe, bám sàn cây, để bấu xuống bùn, lâu dần thành tật, ngón chân trông dị thường.

Chúng tôi được đai ăn một bữa thịnh soạn, cá rô đồng chiên giòn ruối mắm chua ngọt và canh chua cá rô bông điền điển. Chúng tôi ăn bữa com ấy giữa Đồng Tháp Mười, trên một sàn cây, bên một con sông nắng nặng phù sa và với vợ chồng người nông dân có ngón chân cái xoã ra một cách kỳ dị. Nếu một người Mỹ được mời vào Nhà Trắng dùng bữa tối với ông Obama mà cảm thấy vinh hạnh như thế nào, thì chúng tôi lúc ấy cảm thấy hơn thế một trăm lần, nói vậy để bạn hiểu.

Buổi tối chúng tôi đốt một đống lửa lớn ở ngoài sân, lửa đốt bằng cây điên điển khô và tàu dùa, đốt lửa để xua đàn muỗi. Những con muỗi vùng này nhu những chiếc máy bay tiêm kích cảm tử, chúng chích vào người phe một tiếng “phục” và một cảm giác đau nhói. Chúng tôi lấy rượu ra uống. Nhưng da thịt bọn thành phố thơm tho, máu bọn chúng lại nhiều và ngọt, tôi nghe đàn muỗi khao nhau thế, chẳng trách đàn muỗi ngày càng đông, quơ tay có thể nắm một chục con trong lòng bàn tay. Bữa rượu mất vui vì muỗi.

Anh chủ nhà có sáng kiến. Chúng tôi trải chiếu rồi đem một cái mùng lón, cắm cây và giăng mùng gần đống lửa, chúng tôi chuyển bàn nhậu vô trong mùng. Đó là một kỷ niệm đáng nhớ, bốn người đàn ông ngồi nhậu trong mùng để tránh muỗi. Đàn muỗi tức tối bám

đen cả cái mùng, nhậu xong chúng tôi đẩy mọi thứ ra ngoài và lăn ra ngủ ngay trong mùng, bạn tôi nằm ngoài cùng, cánh tay, bàn chân để cạnh vách mùng bị muỗi chích đỏ rực.

...

Năm nay ở Đồng Tháp Mười, nước lên chậm hơn mọi năm nhưng bông đên diễn thì vẫn đúng hẹn, vẫn vàng rực. Nhớ tô canh cá rô bông đên diễn ở Đồng Tháp Mười, con cá rô mề mùa nước nổi dai thịt, ngọt ngây, bông đên diễn nấu chín vẫn rực rỡ. Đàn ông thanh niên chưa vợ ăn tô canh này một lần, chắc chắn sẽ lấy vợ miền Tây, mà nếu có lấy vợ miền Tây thì tôi dặn trước, nhớ ăn ở cho phải, đừng để người ta kêu bằng: thằng rẻ đên diễn.

Uy vũ

Tôi có thằng em, tên Nam, trước nó là dân cơ động, sau vào cảnh sát hình sự. Một hôm ngồi nhậu, nó kể tôi nghe chuyện về đại ca của nó (chữ “đại ca” là nó dùng), một sĩ quan cảnh sát hình sự rất mưu trí và anh dũng, là khắc tinh của bọn tội phạm trong địa bàn.

Một hôm đại ca dẫn nó và hai người nữa lên một xã vùng núi ở Khánh Vĩnh để truy bắt một tên cướp có vũ khí, đang trốn lệnh truy nã. Tên này trước khi đi cướp đã có vợ ở quê nhưng biết chắc sẽ bị truy tìm nên hắn đưa vợ lên vùng núi non này, làm một trang trại nhỏ để ẩn cư. Vợ hắn đang có thai.

Cả nhóm mai phục ở trong vườn của tên cướp mấy ngày trời mới thấy hắn xuất hiện vào một đêm nọ. Đợi hắn vào nhà rồi anh em mới ập vào để uy hiếp. Chuyện xảy ra là đúng lúc hắn đưa tay vào còng thì vợ thằng cướp tự nhiên mắc đẻ. Không phải giả bộ mà là đau đẻ thật, máu chảy, vỡ ối. Cả đám đều là thanh niên chưa vợ nên không biết xử trí sao.

Đại ca của nó lúc này rất bình tĩnh, một thằng cầm súng giải tên cướp theo, hai thằng lấy vật giường làm cát đặt chị vợ lên, cứ thế cả nhóm băng rừng về trạm xá, may quá cũng khá gần chỗ đó. Đêm đó vợ thằng

cướp đẻ non, may mà mẹ tròn con vuông, là con gái. Tên cướp được “đại ca” cho bế con, ngồi chơi với con suốt đêm, tới sáng mới bị giải về.

Nghĩ tình vợ thằng cướp có một mình, lại đang sanh nở, nên vị sĩ quan “đại ca” (là người duy nhất trong nhóm đã có gia đình) tình nguyện ở lại trạm xá chăm sóc cho vợ thằng cướp. Chưa hết, sau khi ra viện, chính đại ca này còn đưa hai mẹ con về đến tận quê nhà, đâu vùng Thanh Hóa.

Đứa con gái đẻ roi của tên cướp ấy, bây giờ đang sống với cha nó. Mẹ nó chẳng may bị bệnh mất mấy năm trước, cha nó bị kêu án mười năm, nhưng mới chịu án bảy năm đã được thả. Bây giờ hai cha con sống ở quê nội, ở Nghệ An. Cứ mỗi năm một lần, độ gần Tết, hai cha con nó đón xe, đem gạo nếp, gà thịt vào Nam thăm vị “đại ca” nọ.

Lại nói về vị “đại ca” ấy, bây giờ vẫn thế, chỉ là sĩ quan hình sự, do tính tình khẳng khái, trọng nghĩa khinh tài, không biết bon chen nên chẳng thăng tiến thêm được chút nào. Phú tôi nghe chuyện này, ngẫm lại thấy vị sĩ quan “đại ca” ấy, lấy nghĩa khí, đức độ đem so với Quan Thánh cũng không thua gì mấy.

Xóm ngoại thành

1.

Bà Hai Mập rất là... mập. Bà Hai Mập đi đúng phục phịch, miệng lúc nào cũng bai bải. Bà Hai Mập không làm gì, chỉ ở nhà com nước, lòng vòng tám chuyện trong xóm, thấy chuyện gì bất bình là bà chửi. Bà Hai Mập rất thương con nít, bà mẹ nào ẵm con không đúng cách, đút cho con ăn không đàng hoàng hoặc để con chạy ra đường là bà tới chửi te tua.

Sáng nay trời mưa nặng hạt, bà Hai Mập đi ăn sáng thấy một thằng ăn trộm đang leo vô nhà một cô giáo trong xóm, bà Hai la lớn, thằng ăn trộm nhảy xuống bỏ chạy. Xóm rất vắng, chỉ có mình bà Hai nên bà vừa la, vừa chửi vừa đuổi theo tên trộm. Tên trộm là một thanh niên cao to, nó quay lại định đánh bà Hai. Bà Hai sấn tới chụp cổ tên trộm, vật nó ra đường, miệng vẫn chửi inh ỏi. Lúc này thanh niên trong xóm mới ra phụ bà Hai bắt thằng ăn trộm giải lên công an.

Hỏi: Bà gan quá, rủi nó có dao, nó lui bà sao? Bà Hai vẫn chửi: Đ.m. nó đi ăn trộm nó phải sợ mình chó, mình ngay nó gian mà. Nó lui tao thì cái xóm này đập nó chết chắc.

2.

Thằng Mẫn là thằng du côn, nó không học hành, không có việc làm cụ thể, nghe nói nó toàn tụ tập ăn nhậu chơi bời với đám giang hồ. Thằng Mẫn để đầu trọc, ở trần, người đầy theo, lúc nào cũng chửi thề. Nhà thằng Mẫn là một cái nhà tình thương của phường xây cho ba nó, nhỏ xíu, nó không có chỗ ngủ, tối nó phải ngủ trước hiên, kê ghế nằm dài ngoài hẻm ngủ.

Thằng Mẫn du côn, giang hồ ở đâu chó trong xóm thì nó hiền như đất. Lúc nào gặp tôi nó cũng khoanh tay: thưa anh Hai đi làm, thưa anh Hai mới dzìa. Nhà ai có chuyện gì nặng nhọc, nguy hiểm toàn kêu nó. Nó tối làm nhiệt tình lấm, cho tiền không lấy, chỉ ăn bữa cơm rồi về. Gặp ai nó cũng chào hỏi, thưa gửi đàng hoàng. Ai biểu gì nó cũng dạ ran trời. Vợ tôi đi xe máy về là nó luôn ra dắt xe, xách đồ cho chị Hai.

Sáng tôi la nó: Bây thanh niên không đi bắt ăn trộm, để bà già bắt. Từ nay giao cho thằng Mẫn khuya đi một vòng, sáng sớm đi một vòng tuần tra trong xóm. Nó dạ ran: Em biết tội rồi anh Hai, tại sáng nay em đi uống cà phê ở xóm trên, lúc em chạy dzìa thì bà Hai bắt được nó rồi.

3.

Tôi ở xóm này mười mấy năm, sáng đi tối về. Xưa, tôi về đây mua nhà thì đây là một xóm ngoại thành, toàn nhà nghèo. Xung quanh người ta trồng rau, nuôi heo

nuôi bò thả rông, nhà nào cũng có mấy ngôi mộ phía sau, người sống ở chung với người đã chết. Buổi chiều trong xóm luôn có hai bàn nhậu, một ở đầu xóm, một ở cuối xóm. Thanh niên trong xóm thằng nào cũng ở trần, theo không.

Nhà tôi hầu như không khóa cửa, chưa bao giờ mất gì. Nhà có việc gì, chỉ cần ló đầu ra gọi, lúc nào cũng có người giúp. Đi làm về lúc nào cũng nghe bọn thanh niên chào hỏi kính cẩn. Con tôi ăn ra khỏi nhà là được chuyền tay hết người này đến người khác, khắp xóm.

Nhiều người hỏi tôi sao không mua chung cư cao cấp, sao không qua mấy khu đô thị mới, sao không dời về trung tâm thành phố. Tôi đâu có tiền. Tôi ở xóm ngoại thành miệt Gò Vấp này quen rồi.

Tình thời ăn mắm chấm rau

Không phải tự nhiên mà người xưa nói vậy. Ăn mắm là phải kèm rau. Ở miền Tây thì kêu bằng rau ghém, có đủ loại, dễ lên đến hàng trăm thứ rau. Tùy mắm, tùy hình thức chế biến mà chọn rau gì, rau nhiều hay ít, cắt nhỏ hay để nguyên...

Mắm có nhiều loại, chế biến cũng nhiều cách. Ăn mắm chấm rau chắc là hàm chỉ món mắm lóc, thường dùng kho hoặc chưng với mộc nhĩ, thịt ba rọi... Nhưng ăn mắm chấm rau thì đỉnh nhất vẫn là lẩu mắm, lẩu mắm cá linh. Thiên hạ vô địch khoái khẩu.

“Các loại rau trong lẩu mắm: bông súng, lá tai tượng, rau má, rau dừa, bông bí, bông so đũa, lục bình, rau muống, rau nhút, cần nước, rau đắng, rau đắng đất, kèo nèo, cải xanh, đậu rồng, bắp chuối, giá, cà tím, nấm rom, nấm dai, khổ qua, đậu bắp, càng cua, hẹ, bông điên điển, đọt xoài, đọt chùm ruột, cần tây, thom, chuối chát...” đoạn này là sưu tầm những ghi chép về rau trong lẩu mắm, tôi chỉ biết có vài loại, và lại chỉ biết ăn chứ không biết tên.

Mắm vốn mặn, có màu tối và nặng mùi. Rau vốn thom, nhiều màu sắc và có nhiều vị thanh. Cho nên ăn mắm với rau là hợp tình, hợp lý nhất, như trai giang

hở mà cặp gái thuyền khuyên vậy. Tôi nhớ có lần cụ Trần Văn Khê còn giảng trên truyền hình về đặc tính âm dương ngũ hành trong cách ăn này, hay lần khác có một vị bác sĩ khoa đông y còn nói rõ về từng vị rau như những vị thuốc, toàn là thuốc bổ, thuốc quý, lại giàu vitamin, dưỡng chất. Nhưng mà thôi, quan tâm gì. Ăn cốt để ngon, để thỏa mãn cho con mắt, cái lưỡi... không cần biết nhiều.

Trời mưa này thèm ăn mắm chấm rau, thèm cái lẩu mắm nghi ngút khói với cái rổ rau tú nụ, bên chai rượu trắng. Ghém một đũa rau đủ loại, nhúng vào nồi lẩu đương sôi cho vừa xanh màu, há họng nhét hết vô, mặc kệ những giọt nước lẩu còn đương nóng ở mức trăm độ xê... rồi căng mồm nhai, phồng lên nhồm nhoàm chẳng cần câu nệ, cứ như đương ngồi ngoài ruộng, ngồi giữa vườn cây, dưới chái nhà quê... Nghe nhiều vị lăm: ngọt, đắng, bùi, chua, cay, mặn, nồng, ngái, tê, nhẫn... tất cả trong một lần nhai, nhai chậm chậm, để nghe ra từng vị một, nhai gần xong thì đừng nuốt vội. Lúc này phải thật khoan thai. Tay phải gấp thêm miếng thịt, miếng cá, dần lên dĩa mắm rồi cho vào miệng, tay trái đưa thêm miếng ót hiểm còn dài cuống nhọn đầu... lúc ấy mới thật là đú vị... nếu uống rượu thì nên uống lúc này mới ngon.

Lẩu mắm là món ăn nhà quê đất miền Tây, rau rác cũng toàn thứ hái được sau vườn, ngoài kinh. Cho nên ăn lẩu mắm phải thiệt tình đừng khách sáo, phải tranh nhau trưng rau, úp mặt húp nước rồn rột, phải mồ hôi mồ kê nhẽnhại, phải môi mỏ bóng luồng còn vương giọt nước lẩu chảy trên mép... vậy mới đã, mới thú.

Ở Sài Gòn ăn lẩu mắm ở Phong Lan thì ngon, qua cầu Sài Gòn là tối, lúc trước năm ngoài lộ giờ dời vào trong khu An Phú. Trên đường Trần Huy Liệu, chỗ gần hẻm vào công an phường 15 có một quán cũng đinh. Còn quán Phước Thành trên đường Lê Thị Riêng thì nghe nói mà chưa ghé lần nào. Nhưng lẩu mắm muối ngon nhất thì phải ăn ở Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang... ăn với rổ rau vừa mới hái còn in dấu móng tay, phải uống với thứ rượu trắng thơm mùi lúa non...

Không có đỉnh cao

Trong *Huong rừng Cà Mau* có một truyện tên là “Tình nghĩa giáo khoa thư”. Truyện ngắn cũn, đại khái kể chuyện một anh phái viên của một tờ báo ở thành phố tìm về vùng sâu xú miền Tây để đòi nợ tiền báo sáu tháng từ một người nông dân, tên là anh Tư Có. Hai người lạ gặp nhau, chợt nhắc mấy câu trong sách giáo khoa thư mà thấy tâm đầu ý hợp. Chuyện chỉ có vậy. Cụt hơ.

Năm 1996, miền Tây lũ lát khủng khiếp, nước tràn đồng, tràn lộ... Năm ấy tôi lưu lạc cả nửa tháng trời dọc ngang vùng Đồng Tháp Mười, đi đâu rặt cũng nước với trời. Lúc ấy chúng tôi toàn ăn cơm nhà người lạ, những người không quen biết. Đầu tiên là một người nông dân, cũng tên là Tư Có.

Chúng tôi ba người lạc đường buổi chiều, đang men theo con lộ mà nước đã lên quá gối để đi. Thỉnh thoảng qua nhiều chỗ trũng lại rót xuống cái ủm, ướt trui lủi. Tư Có chạy vỏ lõi ngang qua, kêu mấy đứa bảy đi đâu, có vô xóm không, leo lên đây đi. Thì lên liền.

Ghé nhà Tư Có ăn bữa cơm chiều với cá rô mề chiên giòn chấm mắm ớt, ba đứa ăn bất tỉnh, cạo cái nồi gang rột rột đến nỗi vợ Tư Có phải đội mưa chạy đi mua hai

lít gạo về nấu thêm cơm. Đêm đó ngồi uống rượu với Tư Có bên sàn cây, giữa mênh mông là nước. Biết mấy đứa trẻ thích đi chơi miền Tây, Tư Có chỉ: bây giờ lối đó, qua xóm đó, trưa thì ghé nhà ông này ăn cơm, tối thì ghé nhà bà kia ngủ, cứ nói bạn của Tư Có là được.

Quả nhiên, đi lòng vòng, ăn nhở ở đâu khắp nơi cũng chỉ cần nói: bạn Tư Có, tới nhà ai cũng rượu để uống say mèm, không ai thèm hỏi coi quen biết Tư Có ra làm sao, thân thiết gì không. Không ai cần biết. Cứ như Tư Có là chủ tịch tỉnh hay chủ tịch nước vậy. Có người lạ đến thì thêm chén, thêm đũa có gì ăn nấy, còn cái ly rượu thì xây thêm một tua. Chỗ nào cũng nước với trời. Mênh mông.

Vì sao người ta thương Tư Có dữ vậy? Tư Có chẳng qua cũng là nông dân thôi mà. Sai rồi. Đâu có ai nể gì Tư Có, cái tên Tư Có là nói ra cho nó có cái tên để mà nói, để mà làm quen. Nếu không phải Tư Có thì là Ba Không, Bảy Hữu gì cũng đặng. Miễn đừng có là người lạ, miễn là biết cầm cái ly, ngửa cổ uống một cái ót là đặng rồi. Bước qua cửa, leo lên sàn, lên ghe rồi là thành người quen, thành bà con luôn, cần biết gì tới Tư Có nữa.

Người nào đã về miền Tây sẽ thấy cuộc sống ở đây rất khác, nhất là ở quê. Miền Tây là đất bồi hạ nguồn sông Mekong nên đất bằng phẳng, đôi chỗ trũng thấp, chằng chịt sông rạch đến nỗi giao thông đường thủy còn tiện hơn đường bộ. Cho nên mới nói là miền Tây không có đỉnh cao.

Không có đỉnh cao. Không có cái gì vượt bậc, xuất chúng. Không ai lõi lạc hơn người. Không ai dời non lấp

bể. Cho nên ở miền Tây người ta chuộng cái gì bình dân, người ta ưa cái gì thiệt tình thôi.

Đất hoang, người hoang. Ngày xưa còn không có luật pháp nữa, chỉ nói với nhau: làm sao coi cho đặng thì làm. Đất thấp, đến cái cây ngọn cỏ cũng thấp hơn nơi khác, cho nên người ta sống với nhau quan trọng chuyện tình nghĩa. Tình thương.

Dễ hiểu sao người miền Tây ưa vọng cổ, ưa nhạc sến và ưa rượu đế. Mấy thứ đó nó bình dân, người ta sao mình vậy. Làm khác coi hổng đặng.

Dễ hiểu sao người miền Tây ưa nhậu. Bên bàn nhậu không có giai cấp, không có giàu nghèo, không có hon thua, ở đó ai cũng thiệt tình. Bi nhiêu thì bi.

Dễ hiểu sao người miền Tây nghèo. Làm một bữa ăn một bữa, nhậu một bữa, đối đãi người khác hơn cả mình. Còn lại thì “để moi tính”.

Ở chỗ không có đỉnh cao, chỉ mênh mông một thứ, như là tình nghĩa.

Làm vài chai ở Sài Gòn

Tôi ở Sài Gòn hai mươi năm, nhắc đến Sài Gòn người ta nghĩ đến một chốn thị thành tất bật tưởng như không còn chỗ riêng cho mỗi người, nhưng ai ở Sài Gòn đều biết rằng không hẳn như vậy, Sài Gòn là chốn của bạn bè và cho bạn bè. Bạn bè, có thể không cùng lứa tuổi, có thể làm nhiều nghề khác nhau, có thể đến từ nhiều nơi... chỉ thỉnh thoảng nhăn nhau "làm vài chai", nghĩa là đi nhậu, nghĩa là dành cho nhau một buổi chiều tối, chẳng để làm gì, chỉ đúng nghĩa là "làm vài chai".

Thường thì các món ốc luôn là sự lựa chọn đầu tiên vì chúng khá bắt bia, ví như món ốc hương nướng, sò điệp cháy mỡ hành hoặc cháy tỏi, ốc móng tay, hàu đút lò, nghêu hấp sả... Tùy loại, có thể ăn với muối chua ngọt đặc trưng, hoặc đơn giản là chấm với muối tiêu chanh ót. Một số chỗ làm muối tiêu rất ngon, như ở 63 Nguyễn Trường Tộ, quận Tư, muối tinh hạt trộn với tiêu đen pha chút tiêu trắng xay nhuyễn, muối thơm thì dùng vắt chanh mà nên chọn quả tắc, loại mọng nước vì vừa chín tới, dồn thêm chút ót hiểm nữa là thành món chấm tuyệt hảo. Chỉ cần một miếng sò điệp cháy mỡ hành chấm với muối tiêu chanh ót đưa vào miệng là



những âu lo đời sống sê vẹt tắt sau lưng bạn, tôi cam đoan thế.

Nếu không qua quận Tư thì có thể tạt vào xóm ốc Thành Thái hay xóm ốc Bờ Kè, mấy chỗ này hơi đông đúc, có quán thiên hạ ngồi nghìn nghịt, san sát nhau y như họp quốc hội. Đông thì cũng vui, người ưa vui thì mấy quán đó nhậu đã, nhiều khi lạ quen không cần biết, bàn này nói chuyện bàn kia thấy hay thì qua cung ly, có thể kéo bàn lại nhậu chung, cứ thế thành bạn bè.

Cũng đôi lúc Sài Gòn có mưa, lúc ấy ăn ốc có vẻ không hợp, chúng tôi hẹn nhau làm một cái lẩu bò, chỗ quen vẫn là lẩu bò trên Trương Định. Mấy quán lẩu bò lớn thì xô bồ lăm, có cái quán ngay góc Trương Định-Nguyễn Thị Diệu, quán ấy bình thường bán phở, lẩu bò thực chất cũng nhu phở nhưng được cái nhiều rau hơn, nhẹ bụng và ấm áp. Kêu cái lẩu thập cẩm có đủ cả tái, nạm, gân, gàu, bắp... trộn kèm với rau cải cúc và ngò tàu, muốn chắc dạ thì thêm bánh phở hoặc lợn mì, còn không cứ quơ đũa, gấp được gì thì chấm với món chấm đặc trưng của lẩu bò, được làm từ tương đen, tương hột, sa tế và dầu hào, ăn xong húp một miếng nước lẩu ngọt lù rồi nhấm một ngụm bia lạnh, tự nhiên thấy cuộc sống đáng yêu quá đỗi.

Đôi khi cũng chẳng nói chuyện gì, vì cũng chẳng cần phải nói gì, chỉ là năm ba người bạn ngồi chung quanh cái lẩu bò ngồi khói và rổ rau tú nụ, cùng nhau trộn trộn chấm chấm, cùng nhâm nhi ly bia, lặng lẽ ngắm phố xá Sài Gòn trong mưa.

Nhưng ngồi uống bia với bạn bè thì hợp nhất và

xóm tụ nhất phải kể đến các món nướng, vì ăn món nướng luôn mặn miệng, uống bia sẽ ngon hơn. Có thể hẹn nhau ở Barbecue Garden, một chỗ chuyên bán đồ nướng, các món nướng ở đây được tẩm ướp gia vị khá ngon và để cho thực khách tự tay nướng trên bàn của mình, nướng tới đâu, ăn tới đó. Có lẽ do câu slogan ở đây là “Sum họp quanh bếp lửa” nên không khí của nó càng hấp dẫn vô cùng, nhất là khi cùng ngồi với mấy tay hay chuyện tiểu lâm.

Bia tươi cũng tốt, xưa chỉ có quán Hoa Viên ở Mạc Đĩnh Chi là có bia ngon và đồ nhấm rất tuyệt, nhưng nay thì có nhiều lựa chọn hơn, tôi đề xuất quán bia Tiệp ở 107 Pasteur, chỗ ấy đồ ăn ngon, nhất là các món nướng kiểu Tây, nội món phô mai sợi mà ngồi nhâm nhi cũng hết vài vại bia hồng chùng, nhưng quán này hình như dành cho dân mê bóng đá nên tôi luôn né đến vào các dịp có truyền hình đá banh.

Bạn bè, nhất là khi đã ít nhiều bôn ba, đã qua vài bận thăng trầm trong đời, luôn thèm ngồi với nhau, ngồi với bạn, tôi thoát khỏi những toan lo thường nhật trong văn phòng để thấy mình tan đi giữa lòng Sài Gòn, với những món ăn ngon miệng, với một vài chai bia mát lạnh và hơn tất cả, là những tràng cười tưởng chừng như bất tận.

Đôi khi không cần bạn bè, chỉ hai vợ chồng, mà chồng vợ thì cũng là bạn, bạn đời, vào một ngày cuối tuần, rủ nhau ra quán làm chai bia, kể nhau nghe chuyện công việc, thỉnh thoảng lúc không ai để ý, tranh thủ hôn nhau, dù là chỉ hôn lên bàn tay. Có ly bia vào chồng bỗng

trở thành người yêu năm xưa, kể vợ nghe chuyện giang hồ đây đó, chuyện thương trường khốc liệt, kể nghe cho vui thôi, đừng lo, anh không có nhiều đối thủ đâu. Có chút bia vào vợ trông càng duyên dáng hơn, đáng yêu hơn, gấp cho chồng miếng mồi, rót cho chồng thêm bia, lắng nghe chồng ba hoa với một vẻ kính trọng. Âu cũng là một nét riêng của đời sống vợ chồng.

“Nghe tiếng đòn, ai rao sáu câu...”

Ở miền Tây, chữ “đàn” bị phát âm thành “đòn”, đòn ông, đòn bà... nghe riết thấy nó quê mùa đến đậm đặc, đến một nhạc cụ mà nghe riết cũng không còn chút nghệ thuật nào, nghe dân dã như cây so đũa, như con cá rô... đòn cò, đòn kìm, đòn nhị, đòn bầu...

Ở miền Tây, động từ được sử dụng nhiều nhất có lẽ là động từ “choi”. Cái gì cũng choi, làm cũng choi, ăn cũng choi, nhậu cũng choi... choi nguyên chai “gụ”, choi hết “cặp dzịt”, choi nửa đám ruộng, choi mày luôn... Cho nên người nghệ sĩ đánh đàn ở miền Tây kêu bằng “choi đòn”, choi thôi. Bởi vậy ca cổ ở miền Tây kêu bằng ca tài tử, nghĩa là ca choi cho “dzui” thôi...

Ở miền Tây, người ta hay gọi nhau bằng thứ: anh Hai, chị Ba... nhưng để phân biệt anh Hai này với anh Hai khác, người ta phải kêu thêm một chữ nữa, như kiểu biệt danh. Theo đó mấy anh choi đòn thường chết tên với cây đòn của mình, anh Ba đòn cò, chú Bảy đòn kìm, anh Hai nhị, ông Tám đòn bầu... nghe thân thương lắm, như bà con trong nhà vậy.

Ở miền Tây, trong từng bài vọng cổ, tiếng đòn người ta kêu bằng tiếng “rao”, “nghe tiếng đòn ai rao sáu câu...” Rao đòn, rao cho từng cung âm, rao cho từng

bản nhạc, rao cho từng điệu hát, rao cho mỗi giọng ca... rao đòn. Rao để hát, mà cũng có thể rao chơi. Rao cho đám, rao trên sân khấu... mà cũng có thể rao mình ên, rao đõ buồn. Rao đòn.

Người ca vọng cổ chỉ cần nói nhỏ: "Chú rao giùm tui cây xè", "Anh rao cho em câu năm", "Anh rao giùm tui điệu hoài lang"... rao đi, rao lên tiếng đòn. Giọng ca có lúc thăng lúc trầm, lúc vui lúc buồn thì điệu đòn rao cũng theo từng cung bậc, tiếng rao đòn nâng giọng ca, tiếng rao đòn ngắt nhịp, tiếng rao đòn xuống xè, tiếng rao đòn vô câu...

Người lớn thường nói: "Cây đòn nó có hồn, đã cầm đến nó thì chết mới buông nó ra được", mà thiệt, người chơi đòn không ai bỏ được, chơi riết. Người chơi rành thì tiếng rao đòn nghe có hồn lăm, nghe là biết tiếng rao của ai. Đòn rao thường ít người coi trọng, thường chỉ được coi như phải có, như là cái nghiệp mang trên người, không khác được.

Người ca, ca hay thì kêu bằng nghệ sĩ, rồi lên sân khấu, rồi truyền hình... họ thay hình đổi dáng, họ son phấn điểm trang, họ áo mũ xênh xang, họ trở nên sang trọng, giàu có và nổi tiếng... nhưng kẻ rao đòn vẫn vậy, vẫn âm thầm, khuất mặt, vẫn cẩn cùi hằng đêm với tiếng rao đòn của mình. Bàn tay nhu vừa buông cây cuốc, cái liềm... Bàn chân nứt nẻ nhu vừa bước lên từ dưới ruộng, và tiếng tiếng rao đòn vẫn vậy, không khác được.

Tiếng đòn rao nó khác tiếng ca, nó không lời nhưng nó có hồn. Đòn rao vó ngựa biên thùy, đòn rao bi hùng chinh chiến, đòn rao ai oán tóc tang, đòn rao não nùng

tình phụ, đòn rao mừng vui hội ngộ, đòn rao hoan hỉ ngày mùa, đòn rao hạnh phúc lúa đói, đòn rao cô đơn lẻ bóng... đòn rao những nỗi đời, những cung bậc của tâm hồn. Vậy chứ ít ai biết, ít người nghe ra.

Nghe vọng cổ, nghe thêm tiếng rao đòn nó mới hay, mới ngấm, mới suóng... Giọng ca thì có thể giả, nhưng tiếng rao đòn thì không thể, nó thiệt tình lắm. Đối với kẻ rao đòn thì sân khấu đèn hoa không hay hơn chiếc chiếu trải bên bờ kinh, bờ ruộng hay giữa vườn cây trái, bên mấy người bạn ca xóm giềng, sau một ngày đồng áng, nâng cùng nhau chén “gụ”.... Giọng đòn rao, cũng từ đó mà đẫm cái hồn quê, cái tình người của xứ đồng bằng sông rạch, nắng nặng phù sa. Giọng đòn rao cũng từ đó mà mênh mang, mà phóng khoáng, mà thiệt thà như con người miền Tây.

“Nghe tiếng đòn, ai rao sáu câu...”

Thái độ sống

1.

Xưa tôi hay coi chương trình *Vầng trăng cổ nhạc*, có mấy trích đoạn tôi thích hoặc mấy bài vọng cổ tôi ưa, cũng có khi đón nghe chỉ vì thấy có Lệ Thủy. Lệ Thủy ca bản nào cũng thâm sâu, nghe mà thấy gân cốt trong người nó giựt giựt theo. *Vầng Trăng Cổ Nhạc* có lẽ là một trong những nỗ lực gìn giữ nghệ thuật khá thành công của đài truyền hình thành phố, mấy đạo gần đây tôi không coi nữa, không biết còn hay như xưa, không biết bà con có còn đội múa ngồi võ tay rần rần sau câu xuống xè của nghệ sĩ hay không.

Một lần có bạn nói với tôi: đối với người nghệ sĩ ca vọng cổ, ca cải lương nói chung, người ta sống và người ta ca nhờ tiếng võ tay đó, tiếng võ tay sau câu xuống xè. Từ đó, hễ nghe ai ca vọng cổ tôi đều võ tay lúc xuống xè, bất luận đó chỉ là một gã say ở quán nhậu hát cho nhau nghe hoặc một chị hàng trái cây miệt vườn sông nước.

2.

Sáng sớm hoặc chiều muộn, nếu ra công viên Hoàng Văn Thụ, bạn sẽ thấy có một vài thanh niên tập một món

rất hay, không phải là thể thao, họ tập tung hứng những cái chai. Họ như đang múa với những cái chai, luồn qua tay, ném qua vai, ném lên xoay người đón... đủ các kiểu. Tôi đoán đó là những bạn đang tập làm bartender, người pha chế rượu, hoặc đó chính là những bartender đang luyện tập cho nghề nghiệp của mình. Tôi rất thích họ, tôi thích vẻ say mê khi tập luyện, tôi thích ánh mắt đầy hứng khởi, hồn cá, tôi thích thái độ sống của họ.

Bartender theo tôi nghĩ cũng không phải là một nghề có thu nhập khủng, càng không phải là một nghề để được nổi tiếng hay có địa vị cao. Dù vậy, những bạn trẻ này vẫn nhiệt tình tập luyện cho công việc tưởng chừng như khá đơn giản ấy, có lẽ vì đó là một công việc của đam mê. Tôi nghĩ một đêm làm việc của một bartender có lẽ hấp dẫn và hứng khởi hơn cả cuộc đời của một viên chức, loại viên chức luôn bất mãn với đồng nghiệp, không phục sếp và coi thường công việc của mình.

3.

Xưa tôi mới lên Sài Gòn có ở đâu nhà bà chị họ, nhà có ông anh rể và vài người bạn đều là thủy thủ. Lúc mới vào, điều làm tôi ngạc nhiên là cứ đến bữa cơm, khi mâm cơm được soạn ra, thì ngay tắp lụy ông anh rể tôi và hai người bạn lại đi thay đồ, mặc quần tây áo sơ mi dài tay đóng thùng đàng hoàng rồi mới đĩnh đạc ngồi xuống ăn cơm, dù suốt cả ngày họ chỉ đóng quần đùi và ở trần. Không có một ngoại lệ nào, họ hầu như ăn đúng một khẩu phần bằng nhau, bắt đầu cùng lúc và kết thúc

cùng lúc. Khi tôi hỏi về điều đó, anh rể tôi giải thích là do thói quen của người thủy thủ ở trên tàu. Tôi thích việc này. Lúc ấy tôi thật nguồng mộ họ, tôi luôn nghĩ rằng họ là những người tốt.

4.

Bạn của anh rể tôi có một anh tên Cường, anh này cực kỳ cầu toàn nhưng rất dễ gần. Anh Cường phụ trách nấu cơm, nếu bữa ấy anh luộc rau mà rau không được xanh thì anh sẽ đổ đi, mua rau khác về luộc lại, dù ai nói gì anh cũng nhất định không để mọi người ăn thú rau bị thâm vì quá lửa. Anh Cường thường hay thúc khuya coi đá banh, lúc ấy Internet chưa có, báo chí cũng ít thông tin. Trước mỗi trận đấu, anh Cường thường pha trà, đem giấy bút ra phác thảo sơ đồ trận đấu, vị trí từng cầu thủ, tính toán chiến thuật rất kỹ.

Sau này tôi không gặp anh Cường nữa, nhưng chắc chắn khi nấu ăn tôi sẽ không dọn ra thứ rau bị luộc quá lửa hoặc không xem một trận đấu bóng nếu không biết rõ từng vị trí cầu thủ hay hiểu biết về chiến thuật của huấn luyện viên.

5.

Thái độ sống, thái độ của mình đối với cuộc sống và con người, chắc chắn là thứ của riêng mình, không ai có thể tác động, chi phối hay cưỡng bức được.

Chuyện dọc đường

1.

Một lần nọ, theo mấy người bạn câu đi rẽ cá lóc ở Long An, đến một nơi khá xa, từ Tân An phải chạy ngoằn ngoèo trong ruộng chừng hơn bốn mươi cây số nữa mới đến nơi, đó là một ngã ba sông có một con kinh thủy lợi dẫn nước vô ruộng, theo tôi nó là một nhánh nhỏ của sông Vàm Cỏ. Vì không giỏi câu rẽ, bị vướng luối, chết nhái hoài nên tôi chạy xe máy theo bờ kinh ra sông để câu cá sông. Ngay ngã ba sông có một anh bị cụt một chân đang ngồi câu, tôi tới xin câu cạnh anh, tạm gọi là anh Cụt.

Tôi câu mãi, thử thay đủ loại mồi mà chẳng được con gì, anh Cụt kia cũng chẳng may mắn hơn. Tôi tới mồi anh điếu thuốc, định bụng làm quen và hỏi thăm anh chuyện cá mú, mồi màng thế nào, anh nói, ở thành phố xuống câu hả, tôi ừ, có gì anh chỉ giáo. Anh rít một hơi thuốc rồi chỉ tay xuống một cái lối mòn cặp sát bờ sông, đưa tôi mấy cây nhang, anh nói: xuống đó thắp nhang đi rồi câu, ở mộ nghĩa quân.

Tôi lẹo lẹo lần theo lối mòn đi một đỗi thì gặp một tảng đá lớn, quá lớn để làm tấm bia mộ, ở trên có khắc chữ hơi nguêch ngoạc: “Mộ bảy nghĩa quân”, ở dưới có

mấy chữ viết bằng son đỏ: “đã cải táng về nghĩa trang liệt sĩ Long An”. Tôi thắp mấy cây nhang rồi lại quay lại chỗ anh Cụt. Tôi nói là người ta đã cải táng mấy nghĩa quân về nghĩa trang liệt sĩ Long An rồi mà anh, anh nói, tui hổng biết, mấy nghĩa quân này hồi xưa bị Pháp chặt đầu nên linh thiêng lắm, tui câu ở đây chưa bao giờ mấy ổng để tui lốc (không có cá) hết. Tôi hơi bán tín bán nghi, lúc này đã chiều rồi mà trong giỏ cá của anh Cụt cũng đâu có con nào?!

Trời bắt đầu kéo mây, tôi cuốn cần. Lúc tôi chuẩn bị về thì anh Cụt dính cá, một con nheo to và dài, tầm bốn năm ký, tôi giúp anh vớt cá, động cá vô giỏ. Anh cũng cuốn cần về theo, anh nói đợi về chung luôn, cho anh quá giang ra đường. Trước khi về, anh lấy nạng, lần xuống cái mộ nghĩa quân một lần nữa, “xuống cảm ơn mấy ổng, bữa nay trúng,” anh cười tươi.

2.

Hôm qua có người cho cái bánh pía Sóc Trăng. Bánh pía rất ngọt, ngoài bọc bột trong có nhân đậu xanh hoặc sầu riêng, cái nào ngon có thêm hột gà giống bánh Trung thu. Bánh pía thơm và ngon với hương vị khó quên, nếu dùng với trà nóng thì ta nói, quên sầu. Ăn cái bánh ngọt lù trong lúc lái xe chợt nhớ một chuyện rất cảm động, không biết là nên vui hay buồn.

Số là có lần, đầu năm 96, một người bạn chở tôi trên một chiếc xe máy từ Bạc Liêu về Cần Thơ, lúc đi qua Sóc Trăng tôi có dừng lại mua mấy bịch bánh pía về làm quà

cho nhân viên, rồi khỏi Sóc Trăng thì trời cũng về chiều tối, lại gặp cơn mưa áp thấp nên đường rất vắng, chúng tôi do đã có hơi men nên cũng chỉ chạy tà tà, không vội.

Bỗng nhiên có một chiếc xe máy, tôi nhớ là xe Honda 67 do một thanh niên cầm lái chạy đuổi theo chúng tôi, vừa chạy vừa la hét rất kịch tính, anh bạn cầm lái hơi hoảng nên tăng tốc chạy. Càng chạy nhanh thì gã kia cũng tăng tốc đuổi theo quyết liệt, vừa chạy gã vừa chỉ vào chúng tôi và hét mãi một câu gì chúng tôi không nghe rõ. Không hiểu chuyện gì, nhưng đường chiều vắng, trời mưa, lại hình dung trong đầu nhiều kịch bản xấu, nên chúng tôi cứ chạy cho chắc.

Cuộc đuổi bắt được chừng hơn hai chục cây số thì tôi bắt đầu nổi máu, nghĩ, mình hai thằng mà nó chỉ có một, nó đã chạy xa vậy chắc là không ở gần đồng bọn được. Tôi bảo anh bạn tấp vô lè để coi gã kia muốn gì, để chắc ăn, tôi nhảy xuống đường, nhặt thêm hai cục đá xanh cầm trên tay.

Gã nọ trò túi, chửi chúng tôi inh ỏi: "Làm gì mà mấy cha chạy dữ dzậy, bộ sợ ăn cướp sao. Thấy mấy cha làm rót bịch bánh pía ở ngã ba, tui lụm chạy theo đua mà mấy cha chạy làm tui theo muốn đứt hơi". Chửi xong gã xuống giọng: "Nghĩ mấy cha mua bánh pía mà làm rót rồi thì về nhà lấy gì làm quà cho sấp nhỏ, nên tui ráng chạy theo túi đây".

Mèn oi, khỏi phải nói thêm là chúng tôi hối hận cõ nào.

Và cũng khỏi phải nói thêm về tấm lòng người miền Tây.

Sau này, tôi trở nên dễ kết bạn lắm.

3.

Hồi mới ra trường tôi đi làm cho một hãng bán xe máy Đài Loan. Hãng của tôi là hãng đầu tiên, mà cũng có thể là duy nhất, bán xe máy trả góp cho người có thu nhập thấp, bán trực tiếp với lãi suất thấp chứ không phải bán qua ngân hàng với lãi suất ngất ngưởng đâu. Công ty có hẳn một phòng công nợ với hơn chục nhân sự, chuyên đi đòi tiền góp hoặc đi thu hồi xe của những khách hàng không còn khả năng chi trả.

Tôi được điều động về làm kế toán trưởng chi nhánh của công ty ở Cần Thơ, vì đây là một chi nhánh nhỏ và doanh số cũng không cao nên lúc làm ở đây tôi phải kiêm luôn việc quản lý công nợ trả góp. Lúc ấy chúng tôi có một khách hàng, là một nông dân tên Mận, anh Mận đã nợ tiền trả góp ba tháng rồi, tổng cộng gần một trăm tám mươi đô, theo luật thì anh sẽ bị thu hồi xe.

Một ngày cuối tháng Mười một năm 1996, tôi và một bạn nhân viên kinh doanh tìm về xã Thạnh Thắng gặp anh để đòi nợ và thông báo việc thu hồi xe. Tìm mãi đến trưa mới ra nhà anh Mận, đó là một căn chòi thì đúng hơn, mái tôn vách lá, nằm chơ vơ giữa đồng.

Thạnh Thắng nổi tiếng với món thịt chó, thịt chó kiểu Bắc đúng điệu luôn. Bữa ấy Tư Mận đãi chúng tôi ăn một bữa thịt chó thịnh soạn, lấy lý do là ngồi chờ để vợ anh đi mượn tiền. Thịt chó ở quê nhưng cũng đủ món: mận, xáo măng, giò nướng, dồi nướng... nhưng đặc

biệt mắm tôm anh này làm ưng ý tôi quá, mắm tôm tươi
dẫn thêm muỗng đường rồi cho thật nhiều ót hiểm, sả
cây, gừng lát đã băm nhuyễn, vắt vô một trái chanh lớn
và dùng đũa đánh cho lên bông. Bữa ấy không có lá mơ,
chỉ có rau thơm, húng quế, ngò gai... ngò gai ở đây lá to,
bằng ba ngón tay, chấm vô mắm tôm nhai giòn rau ráu.

Rượu thịt, tâm sự một hồi thì thương anh quá. Ông
già anh thuộc loại mê thịt chó, đặt tên con toàn món thịt
thó: Mận, Dồi, Măng, Xáo... nhà nghèo, phải nói cái xe
máy mua của chúng tôi là tài sản lớn nhất, à không, có
lẽ là duy nhất của vợ chồng anh, anh dùng nó để chạy
xe ôm. Nghèo nhưng mà nói chuyện tình nghĩa lắm, chỉ
nắn nỉ thư thả cho ít bữa, đừng lấy cái xe về.

Bữa ấy vợ anh đi đến tối cũng không mượn được
tiền trả chúng tôi. Thấy vẻ mặt anh khổ sở, tôi nói, thôi
lỡ uống rượu của anh rồi tôi cho anh mượn tiền, tôi còn
nguyên tháng lương mới lanh cộng cả phụ cấp đúng hơn
một triệu tám, cũng vừa cỡ một trăm tám mươi đô. Tôi
hứa đóng tiền cho anh, vài bữa có tiền đem lên trả tôi.
Vợ chồng anh mừng lắm, muốn khóc luôn.

Sau này khi mang tiền lên trả tôi, vợ chồng Mận
đem lên cho tôi bao nhiêu là quà, những sản vật của
vườn, và tất nhiên không thể thiếu mấy phần thịt chó
gói trong lá chuối thơm lựng.

4.

Có một anh bộ đội quê ở Can Lộc, Hà Tĩnh nhưng
được điều động đi đóng quân ở tận Cà Mau, ở bìa rừng

U Minh. Anh bộ đội khi đến đóng quân ở đây đã nhận thấy đời sống nhân dân trong vùng còn nghèo, điều kiện y tế giáo dục đều chưa có, nhất là dành cho trẻ em. Vì cũng xuất thân từ một vùng quê nghèo nên anh bộ đội rất thấu hiểu, anh và các đồng đội của mình đã xắn tay áo lên và làm hết sức để giúp dân, làm nhà, làm trạm xá, làm đê ngăn mặn, dạy chữ, làm thư viện, chữa bệnh, chữa cháy rừng... Anh là một người lính chân chính. Sau khi hết hạn nghĩa vụ, anh vẫn xin phép được tại ngũ, được ở lại mảnh đất xa xôi, tận cuối cùng của đất nước.

Một lần, khi hết hạn nghĩa vụ và trước khi anh chính thức tại ngũ, anh được về phép thăm nhà. Bà con ở khu vực anh đóng quân hay tin, họ đến chia tay rất đông, ai cũng cho mật, là loại mật ong rừng tràm còn tươi nguyên trong những miếng sáp ong vàng rộm, một đặc sản U Minh, rất ngon. Anh quý lầm, mật ong ở U Minh thì cũng bình thường, nhưng ở quê anh thì nó rất quý. Anh chặt mật ra được đầy một cái can nhựa lớn, can mười lít.

Trên chiếc xe đò xuyên Việt về quê anh, anh đã ôm cái can mật ấy trong lòng suốt hai ngày trời, và luôn miệng kể cho mọi người trên xe về nó, về tình cảm của đồng bào dành cho anh, anh kể đi kể lại đến mấy lần, thậm chí còn mở nắp can cho một vài người tò mò muốn nếm thử mật ong rừng U Minh, dễ thấy là anh đã quý can mật ong đó như thế nào.

Vậy mà có chuyện không may. Chiếc xe đã vào địa phận Hà Tĩnh bỗng gặp một tai nạn nhỏ, rất nhỏ đối với một chiếc xe xuyên Việt, thực ra chỉ sánchez bằng một cú

nhảy ổ gà, nhưng có lẽ can mật sóng sánh đã không chịu được thêm nữa, nó vỡ tan trên tay anh.

Ngay khi can mật quý vỡ tung ra cùng với tiếng hét thất thanh của anh, rất nhiều người trên xe nhanh nhẹn đã dùng tay, dùng bì đồng nước, dùng túi ni lông, dùng nón, thậm chí có người cởi phăng áo để hứng lại mật cho anh. Mười lít mật ong vàng óng sau khi hứng lại chỉ được chừng hai lít, lại còn dính bụi bẩn và váng chút dầu xe, nhưng có còn hơn không. Những người trên xe, thậm chí cả bác tài không khỏi xúc động trước một anh bộ đội mặc quân phục trông có vẻ rất hiên ngang mà ngồi khóc hu hu như một đứa trẻ. Anh không khóc vì mất can mật, anh có tiếc gì mật ong, dù nó quý thật nhưng sao quý bằng tuổi trẻ của anh đã bỏ ra.

Anh thương cái tình đồng bào mình, anh nói vậy.

5.

Đám cưới ở vùng Củ Chi thường đai ở nhà.

Miệt Củ Chi, từ Bà Điểm, Hóc Môn lên đến Trảng Bàng, Tây Ninh từ đất giáp Long An đến tận miệt Bình Dương, hầu như nhà ai cũng có cái sân rộng phía trước, trước sân, ngay ngoài cửa ngõ có một trang thờ, như kiểu thờ thổ địa, chỉ để một cái bát nhang, nhiều tên gọi khác nhau, tên thì là cái thiên, nhưng chữ thường gọi là bàn thờ tổ quốc. Tôi đi đám này vài lần, lần gần đây là đi lấy vợ cho thằng em trai. Đám cưới có nhiều thủ tục, mỗi vùng mỗi khác, hầu như rất đặc trưng.

Đám cưới ở Củ Chi, sau khi làm các loại lễ ở bàn thờ gia tiên, vị chủ hôn sẽ dẫn đôi trẻ ra trước sân, thắp nhang ở bàn thờ tổ quốc và trịnh trọng khấn lòn, đại khái là cảm ơn các vị vua Hùng dựng nước, các vị tiên đế, tiên vương giữ nước, cảm ơn các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh cho đất nước... Bài khấn của mấy người nông dân trước khói nhang nghi ngút nghe thật tình cảm, không như mấy bài diễn văn khác.

Đôi vợ chồng trẻ nhang khói thành kính quỳ lạy.

6.

Năm 2004, trong chuyến nửa công du nửa bụi đời một vòng vùng châu thổ sông Hồng, trên đường trở về Hà Nội, tôi có đi qua một cái phà, hình như là qua Thái Bình.

Lúc đương trên phà, tôi gặp một người nông dân đi xe đạp, đang trói một con chim cắt mà anh ta vừa bẫy được. Con chim cắt rất to, tôi đồ nó dễ có hai kí lô, dáng vẻ dữ tợn, đúng kiểu đại ca của các loài chim. Tôi muốn hỏi mua nhưng lại sợ đắt tiền (mà lúc ấy tôi không có nhiều tiền).

Ngần ngừ một lúc tôi vẫn quyết định hỏi mua con chim. Anh nông dân ra một cái giá mà tôi suýt bật ngửa: hai mươi nghìn, vâng, hai mươi nghìn đồng. Thế mà tôi

cứ nghĩ anh phải bán cõi mõt, hai triệu chó. Tôi đưa anh ta hẵn một trăm nghìn rồi ôm con chim cắt về Hà Nội.

Về đến nhà một người quen ở Cầu Giấy, tôi mua một cái lồng lớn, loại lồng người ta dùng nhốt chó (tôi vẫn không muốn dùng chữ: cái chuồng), và thả con chim cắt vào. Nó chỉ đứng ở một góc lồng, đôi mắt vẫn quắc lên dữ tợn. Nó không ăn bất cứ thứ gì, không uống lấy một ngụm nước.

Đến ngày thứ hai thì tôi nghe những người già mách rằng chim cắt rất thích gà con, tôi cố gắng đi chợ sóm, tìm vài con gà con về để dụ nó ăn. Nó vẫn tuyệt nhiên không thèm nhìn đến bọn gà con. Nó chỉ đứng một góc, lặng lẽ với ánh mắt bất khuất.

Ngày thứ ba. Con chim cắt bắt đầu mất súc, nó quy xuống, nhưng vẫn nhất quyết không ăn uống gì. Tôi đành chịu thua nó.

Tôi đi xe máy, ôm con chim cắt chạy ra bờ sông Hồng, tìm chỗ vắng, thả nó. Con chim đi một bước chệch choạng rồi vung đôi cánh rộng. Chỉ cần vài lần vỗ cánh tôi đã thấy nó biến mất, để lại một chấm nhỏ trên bầu trời.

Đối với nó, cuộc sống là bầu trời.

7.

Có lần tôi theo một vài người bạn đi giang hồ lang thang đâu đó vùng Trảng Bom - Gia Kiệm, khu này toàn người Bắc năm tu (1954) và tất cả đều có đạo. Nhập gia tùy tục, tôi cũng sớm lẽ chiều lẽ, mà toàn lẽ nhất. Ở đây, các gia đình đông người thường tự nấu rượu để uống, nếu dư dả thì cũng bán lòng vòng trong xú, rượu ở đây nấu khá ngon, hơi nặng nhưng mà ngon. Ở đây ban đêm rất lạnh, ban ngày lại rất nóng, thêm nữa là người lúc nào cũng có rượu nên thời gian ở đây người chúng tôi cứ lâng lâng như sống trên mây.

Một tối nọ chúng tôi uống rượu và đàm hát tới khuya rồi lăn ra ngủ, trời lạnh lại không có chăn nên mỗi đứa dùng một cái chiếu rồi nằm lên, quần tròn như một con nhộng tằm (sau này, khi nghe người lớn giảng về hai chữ “quấn chiếu” thì nghĩ lại mới sợ). Sáng sớm mới bốn giờ đã lục đục dậy đi lễ nhất, lúc trời còn tối đui và sương giăng mờ cả lối đi. Tan lễ, trên đường đi đến nhà một người khác, chúng tôi đi bộ băng qua một vườn táo trĩu quả. Đương đói bụng và vẫn còn là ngà, hai người bạn tôi tiện tay hái táo ăn, vừa đi vừa hái vừa ăn. Tôi cũng ăn nhưng chỉ cắn một miếng tôi thấy táo chưa chín và hơi đắng nên vội nhả ra. Đi chừng một đoạn, cả hai người bạn tôi bỗng nhiên ngã vật ra, sùi bọt mép thấy ghê. Thì ra táo vừa được phun thuốc trừ sâu hôm trước. May mắn là chỗ ấy gần trạm xá nên cả hai người bạn sau một ngày cấp cứu đã kịp hồi phục để tham gia độ nhậu buổi chiều.

Cũng ngày hôm ấy, lần đầu tiên tôi tham gia đỡ đẻ cho heo, chính tay tôi đã đỡ mười hai chú heo con đỏ hỏn ra đời, không biết sau đó các chú ấy thế nào, có chú nào vắn số làm heo sữa quay hay có chú nào may mắn được làm heo nọc? Người đàn bà chủ đàn heo hôm ấy đã khóc vì cuộc sinh nở mẹ tròn con vuông khi đứng nhìn mười hai chú heo con sùng sục chui vào vú heo mẹ.

Mới hay, cuộc sống thật kỳ diệu.

8.

Một lần, trong lúc đi câu ở rừng ngập mặn Cần Giờ, tôi bị lạc, lúc ấy đã bảy giờ tối. Tôi phải băng qua một khu rừng được mênh mông để tìm về chỗ neo ghe giữa cơn mưa giông gió rất khủng khiếp. Ở trong rừng được thực chất chẳng có con thú nào đáng sợ, nhưng tôi vẫn hoảng sợ, sợ nhất là vì tôi không có đèn pin, tôi chỉ đi theo ánh sáng của những tia chớp xé trời trong cơn giông.

Lúc ấy tôi nghĩ bụng: cái gì làm mà sợ? Thực chất chẳng có gì, bóng tối không nguy hiểm, rừng được không nguy hiểm, con giông không nguy hiểm. Vậy tôi sợ gì? Không biết, có thể là tôi sợ bị lạc, sợ bị bỏ rơi, sợ cô đơn chẳng?

Mới hay, nỗi sợ hãi rất mơ hồ.

Sài Gòn: Chuyện bụi đời

Chuyện được kể lại, có nhiều tình tiết hư cấu, tên nhân vật có thể khác. Chuyện có nhiều tình tiết bạo lực, cần cân nhắc trước khi xem.

Chuyện bắt đầu từ Nha Trang, một thành phố nhỏ xinh đẹp nằm trên một trong hai mươi cái vịnh biển đẹp nhất thế giới.

Nhân vật đầu tiên là Lượm. Không ai biết nó bao nhiêu tuổi, tên giấy tờ của nó là Nhân Ái. Nó được bỏ ở một ngôi chùa lúc chừng hơn một tuổi và được nhà chùa nuôi ăn học đến lớn như một chú tiểu.

Nhưng chú tiểu Lượm hình như là đệ tử của Lô Trí Thâm nên khoái rượu thịt hơn đậu hũ và khoái đánh lộn hơn đọc kinh. Năm mươi lăm tuổi, nó bung nguyên cái thùng công đức của nhà chùa nửa đêm bỏ trốn, bắt đầu cuộc sống bụi đời.

Cái thùng công đức toàn tiền lẻ vậy mà mua được hơn ba cây vàng, một đêm nó quay lại chùa bỏ ba cây vàng vô miệng con lân bằng xi măng, chõ nó thường hay giấu thịt heo quay, rồi tham gia một băng bụi đời, đóng ở gần ga.

Ba năm sau, cái tên Lượm Lì khét tiếng trong giang hồ. Nó to lớn, người đầy theo và hình xăm, nhờ học

trong chùa nên nó là thằng nhiều chữ nhất trong đám bụi đời.

Hai nhân vật tiếp theo là anh em thằng Rót. Thằng Rót ngoài hai muoi tuổi, con Bé em nó thì chừng mươi bảy. Cha tui nó chết lúc tui nó còn nhỏ, sau đó mẹ nó bị khùng, đi lang thang mất biệt. Hai anh em nó sống với nhau trong cái nhà nhỏ, sâu trong hẻm Núi Một, lắn lũa lớn lên trong tình làng nghĩa xóm, không có ai là ruột thịt. Thằng Rót cũng khét tiếng khắp khu Núi Một, cũng có dưới tay gần chục thằng sĩ tốt máu mặt.

Thằng Rót không biết chữ nhưng nó bắt con Bé đi học đàng hoàng. Con Bé hiền lành, khôn ngoan, lại nhất mực thương anh nên thằng Rót cung khỏi nói.

Một nhân vật nữa là bà Má. Ông bà đều gốc gác ngoài Bắc, đều là cán bộ nhà nước, chỉ có hai vợ chồng ở với nhau mà không có con cái gì (hình như do bà không thể sinh nở được). Một hôm ông đi tắm biển về bị tai biến, chết ngắc ở tuổi ngoài năm mươi. Từ đó còn chỉ mình bà thui thủi trong căn nhà vắng lặng, vốn là một căn biệt thự được cấp cho ông. Bà xin về hưu non, lấy mặt tiền căn nhà làm chỗ bán tạp hóa, sống qua ngày.

Nhân vật cuối cùng là một thằng làm thơ nhưng hưng chí giang hồ, theo chơi bời với đám thằng Lượm, thằng Rót, và là người kể lại câu chuyện này.

Câu chuyện bắt đầu.

Một hôm thằng Lượm đụng độ với một đàn em của thằng Rót, thằng Lượm tát thằng nọ một tát và nhǎn: “Kêu thằng Rót có ngon thì kiếm tao”.

Thằng Rót nóng mặt, cùng thằng em nọ lận mā

tấu, sáng sớm canh đường thằng Lượm ra quán cà phê để chém. Thằng Lượm mất cảnh giác, sáng sớm bị đuổi chém, trúng nhát đầu vô bả vai, nên quăng xe vừa chạy vừa đánh trả. Vết chém khá nặng, lại cùng đường, nên thằng Lượm lao đại vô quán tạp hóa vừa mở cửa của bà Má.

Bà Má già thấy cảnh hai thằng đuổi chém một thằng đã bị thương thì bất bình lắm. Đẩy thằng Lượm vô buồng, bà quay ra cầm cây móc đồ (để lấy đồ trên cao) chĩa thẳng vào đám thằng Rót, miệng không ngót la làng: “Bó làng xóm ơi, quân giết người, bó làng xóm ơi”. Cái giọng Bắc kỳ của bà cộng với cây móc đồ khua loạn xạ đã bảo vệ được thằng Lượm. Đám thằng Rót xui lơ, quay đầu về.

Bà Má kêu xích lô chở thằng Lượm đi bệnh viện. Bà đóng tiền phẫu thuật, mua cháo đút cho thằng Lượm, thay đồ cho nó, như một người mẹ. Thằng Lượm lờ mờ nhận ra cái bóng của tình thương, thứ mà trong đời nó thậm chí cũng chưa từng mơ tới.

Chuyện xảy ra ban sáng thì đến chiều đám anh em của thằng Lượm hay tin. Mười mấy thằng vác mã tấu, kiếm tràn vô hẻm Núi Một loạn đả. Cư dân hẻm Núi Một cũng không vừa nên chỉ sau mấy phút đầu bị động đã ngay lập tức đánh trả. Thằng Rót đang nhậu cũng chạy ra nghênh chiến vì không nghĩ trận tập kích là dành cho mình. Thằng Rót trúng một dao chí mạng, lúc đưa vô viện thì cái lưỡi lê còn ghim trên ngực, cứng ngắc.

Xui rủi thế nào, thằng Rót và thằng Lượm lại nằm cạnh nhau trong khoa cấp cứu ở bệnh viện. Con Bé đi

học về mặc nguyên áo dài vô bệnh viện khóc ngất lên ngất xuống. Bà Má phải sang dỗ luôn con Bé. Bà Má nhận ra mặt thằng Rót, hình dung ra ngay toàn bộ câu chuyện giang hồ.

Bà Má khuyên can thằng Lượm, rồi đến thằng Rót. Bà cứ ngồi cạnh bên, thủ thỉ chuyện gia đình, chuyện ân oán, chuyện đời. Bà không cho ai vô thăm hai thằng, đứa nào ló đầu vô bà dọa kêu công an. Rồi bà bắt hai thằng làm huề nhau trong bệnh viện. Bữa đó có thằng bạn làm thơ vô thăm thằng Lượm, chứng kiến hai thằng bắt tay nhau và hứa làm huề trước mặt bà Má. Chẳng hiểu bà này ở đâu ra mà quyền hành quá trời, cũng không dám hó hé.

Thằng Lượm ra viện trước. Bà Má bắt nó đem thằng về nhà, không cho quay lại chõ lũ anh em. Cũng chẳng quy ước gì, tự nhiên má má, con con làm thằng Lượm không dám cãi, theo má về. Nó cũng chịu nghe lời má, nhưng nó nói: "Má à, giang hồ vô dẽ mà ra khó, ân oán đầy rồi, muốn sống bình thường không được đâu". Má nói: "Ở đây không được thì vô Sài Gòn".

Vậy là thằng Lượm vô Sài Gòn. Nó quay lại chùa, thọc tay vô miệng con lân băng xi măng lấy ba cây vàng rồi đêm đó bắt xe vô Sài Gòn. Hai má con nó khóc ngoài bến xe như bao gia đình ly tán khác. Dù cả hai mới gặp nhau có một tuần lễ trong đời.

Anh em thằng Rót bỏ hẻm Núi Một về ở chung với bà Má vì con Bé đang học lớp 11, tất nhiên cũng xung má má, con con luôn. Hàng xóm hỏi thì bà nói con nuôi. Thằng con nuôi nhìn như một con thú hoang.

Thằng Lượm vô Sài Gòn đi làm công nhân in lụa.

Nó làm việc siêng năng, học hành chăm chỉ. Mới đầu làm thợ phụ, rồi một năm sau làm thợ chính. Rồi nó thuê một căn nhà nhỏ gần đó, mở cơ sở in lụa, làm ăn khá dần.

Thằng bạn làm thơ thì đang ở Sài Gòn, thỉnh thoảng cũng ghé uống với nó chén rượu. Nó thổ lộ một chuyện động trời: nó thương con Bé. Thằng bạn làm thơ khuyên nó nên viết thư, nó cũng viết, nhưng thư nó viết cộc cằn như chính con người nó, kiểu như: Bé, khỏe không? Học giỏi không? Thằng Rót sao? Nhớ lo cho má. Hết.

Con Bé viết thư lại, cũng tình cảm, còn chép thơ tặng nó. Thằng Luợm mừng quá, kêu thằng bạn làm thơ làm giùm một bài để nó tặng con Bé. Khó muối chết, làm thơ cho cái thú giang hồ đọc còn khó hơn viết ca dao, thằng bạn cũng rặn được mấy câu:

*Thầm thương trộm nhớ bấy lâu
Quê người đơn độc dạ sâu tương tư
Tình này muôn tỏ cùng thư
Thu chờ thư đến, lòng như bâng lòng*

Ba hôm sau, thằng Luợm nhận thư chỉ có hai chữ: **BẰNG LÒNG**.

Cái nhà thằng Luợm thuê của một ông nọ, có bốn đứa con, hai trai hai gái. Ông chủ rao bán căn nhà vì muốn chia tiền cho con, đứa nào cũng giành giật, đến mức còn dọa chém nhau. Nghe đâu rao bán một trăm cây.

Thằng Luợm hốt hải chạy đi tìm chỗ mới. Ở nhà bà Má với anh em thằng Rót cũng lo quắn đít, nhưng cũng

quyết định giúp thằng Lượm. Một tháng sau, bà Má, thằng Rót và con Bé xuất hiện ở Sài Gòn lúc sáng sớm, trong ba lô là một trăm cây vàng. Bà Má đã bán nhà.

Mua lại căn nhà mặt tiền lụp xụp rồi, bà Má làm một mâm cơm nhỏ coi như tiệc cưới, đứng ra gả cưới cho thằng Lượm và con Bé luôn. Bà Má vừa làm đàng trai vừa làm đàng gái, đám cưới giản đơn.

Hai vợ chồng thằng Lượm hạp tuổi, làm ăn lên như diều. Nó thế chấp nhà, mua đất ở Bình Chánh, mua máy in offset, thuê mướn công nhân làm một xưởng in lớn, giao cho thằng Rót coi. Công nhân của nó toàn giang hồ đem ở Nha Trang vào, nhìn thằng nào thằng nấy thấy góm.

Rồi nó cất căn nhà lên ba tầng. Vợ chồng nó đẻ cho bà Má liên tiếp ba đứa cháu, đứa nào cũng đẹp như thiên thần. Bà Má cười suốt ngày nên trông bà trẻ ra đến chục tuổi. Hàng xóm gặp bà ai cũng tỏ ra ganh tị, thiệt tình, chưa thấy ai mà đẻ con “đã” như bả, mấy thằng con coi bẩm trọn vây chứ nó hiếu thảo nhất đời. Bà Má cười thôi.

Rồi thằng Rót cũng lấy vợ. Gần bốn mươi tuổi mới lấy vợ. Hỏi ra mới biết, con vợ nó cũng mồ côi, cũng theo người ta qua Đài Loan làm dâu, làm vợ một ông già hết xí quách, chừng ba năm thì ông già chết ngúm nên nó bỏ về Việt Nam. Đi theo người ta bán cà phê. Nó tên là con Đẹp.

Đám cưới thằng Rót với con Đẹp khá hơn đám thằng Lượm. Đãi ở khách sạn năm sao, uống rượu tây, đãi đúng năm bàn. Đám cưới mà có màn hình karaoke,

ăn nhậu rồi hát đến nửa đêm. Đó là cái đám cưới vui nhất thế giới.

Bữa đám cưới cũng vẫn không có chàng trai, không có nàng gái, thằng bạn làm thơ thì không chịu phát biểu nên thằng Lượm phải lên làm chủ hôn.

Thằng Lượm lên cầm micro nói được một câu: "Má. Hôm nay là ngày vui của thằng Rót (anh vợ nó mà mươi mấy năm nay nó vẫn kêu bằng 'thằng'), con mừng quá, má..."

Tới đó tự nhiên nó khóc hụ hụ, rồi nó vừa khóc vừa kể lại toàn bộ câu chuyện trong đám cưới, nước mắt nước mũi chảy tè lè, nhìn bắt ón.

Rồi bà Má khóc, rồi cô dâu chú rể khóc, rồi khách khuya khóc, đến cả mấy đứa phục vụ nhà hàng cũng quay mặt lau nước mắt.

Đó là cái đám cưới kỳ quặc, khi mà tất cả đều khóc.

Đêm đó thằng bạn làm thơ uống say té lên té xuống. Đúng là thứ bụi đời, không giống ai.

Về miền Tây uống “gụ”

cho những người từng xung “đê”

Ở miền Tây (bao gồm cả một phần Sài Gòn và kéo dài đến mũi Cà Mau), rượu thường được phát âm là “gụ”, một phần do người miền Tây phát âm chữ “r” hơi khó, riết thành quen. Nay giờ nghe nói “uống gụ” thấy thân thương quá, thấy muốn uống liền.

Tôi đã từng đi và uống rượu khắp Việt Nam, nhưng khoái nhất vẫn là được uống “gụ” ở miền Tây. Người miền Tây phóng khoáng, cái này thì hẳn rồi, nhưng “uống gụ” ở miền Tây thì có gì khác? Khác chút, khác lắm.

Người miền Tây uống “gụ” không cầm ly. Thường uống kiểu “xoay tua” (có lẽ phiên âm của chữ “tour”), hay còn gọi là “xây tua”, “xây chùng”, nghĩa là cả bàn nhậu chỉ uống bằng một ly, người này uống xong lại phải rót đầy, trao cho người khác. Nếu bàn nhậu đông quá thì *một* cái ly sẽ “xoay” không kịp, phải “xoay” bằng *hai* hoặc *ba* ly, hoặc *một* ly để “xoay tua” còn *một* ly để “giao lưu”. Nếu cái ly quá lớn thì một trạm tính bằng nửa ly (trường hợp này thường xảy ra khi mới vào cuộc, sau khi đã “bắt trón” thì cũng “lỳ nguyên lam” là “làm nguyên ly”). Trong một số cuộc nhậu, cái ly “xoay tua”

thường không được chạm mặt bàn, nghĩa là nó cứ phải xoay từ tay người này sang tay người khác liên tục. Cách uống này nghe có vẻ hơi mất vệ sinh nhưng, theo người miền Tây, là để cho nó tình nghĩa.

Việc rót rượu vào ly để “xoay tua” thường do một nhân vật gọi là “chủ xị” đảm nhận hoặc chỉ định một người rót thay mình. “Chủ xị” được chọn mặc nhiên nếu trong bàn nhậu có người uống “cứng” nhất, hoặc được bầu một cách dân chủ trước khi buổi nhậu bắt đầu. Các yếu tố để được đề cử làm “chủ xị” là: uống “cứng”, lớn tuổi, có học, không có tiền án quậy phá khi say xỉn, là chủ nhà... “Chủ xị” còn là người có thể cho phép một thành viên được “qua tua”, “giao lưu” hoặc quyết định khi có ai đó bị đề nghị phạt. Trong buổi nhậu, các thành viên tham gia thường rất tôn trọng vị “chủ xị”, nếu có tranh cãi hoặc bất hòa, người “chủ xị” có thể ra phán quyết cuối cùng.

“Gụ” để uống thường là loại rượu gạo, hay còn gọi là “đế”. Đế nghĩa là còn cao hơn vương. Uống “gụ” ở miền Tây tối kỵ chuyện làm đổ rượu hay để “long đền”, nghĩa là uống không cạn. Có câu “cắt cổ không bằng đổ rượu” hoặc “uống không cạn thì tình không đầy”. Khi ly rượu đến tay mình, nên nâng ly lên ngang mặt tỏ thái độ cảm ơn người “chủ xị”, xung lên (nghĩa là cho mọi người biết tôi trạm tui nè, tui uống đây) rồi ngửa cổ uống cho cạn bằng một ngụm. Uống xong nhớ “khà” một tiếng cho sảng khoái. Chớ nên uống thành *hai*, *ba* ngụm hoặc nhăn mặt sau khi uống, làm mất khí thế anh em. Nếu nhấm súc mình không uống nổi, có thể xin “chủ xị” cho “qua tua”

hoặc “thiếu trạm”, cũng chẳng mất thể diện gì đâu.

Uống “gu” có thể có nhiều lý do: nhà có đám, có khách tới chơi, gặp mặt bạn bè, sau mỗi việc đồng áng, nhân bắt được con cá, con rắn, con chim làm mồi hoặc giả chẳng có lý do lý trấu gì ráo trọi, cứ rủ năm ba người quây lại là uống thôi. Nếu lý do đàng hoàng thì “mồi” thường cũng “bắt” hơn, có món này món nọ, còn bằng không thì trái cúc, trái xoài, dĩa đậu phộng cũng làm tới, dân miền Tây không câu nệ chuyện ăn uống, miễn có cái gì “đua cay” là được. Nếu ở nhà quê thì dễ lo vụ mồi, cá dưới nước, rau sau vườn, gà thả, vịt chạy đồng... kêu bà vợ hoặc nhở con “xử” ngay. Về sau này, uống “gu” thường có thêm trà đá để “chữa lửa”.

Trước hết, khi rót ly đầu tiên, vị “chủ xị” thường hất ra đất, kêu bằng “mời thổ địa”, ly thứ *hai* thì đến vị “chủ xị”, sau đó mới đến lượt bá tánh. Trong khi nhậu, nếu như khoái ai đó, *người ta* thường xin phép “chủ xị” cho ngung “tua” để làm một ly “giao lưu”, ly này không tính vô “trạm” của mình. Nếu mời người lớn tuổi “giao lưu”, nên nhường người đó uống trước, đến phiên mình phải nâng ly lên trán rồi mới uống, tỏ ý kính trọng. Nếu trong lúc đã có phần say mà nói hồn, nói bậy hoặc để “long đèn” thì thường bị vị “chủ xị” tuyên phạt, án phạt có thể là một ly nếu nhẹ, hoặc bị đuổi ra ngoài, nếu tội nặng. Người nào nhập tiệc trễ, thường xin phép “chủ xị” tự uống *ba* ly. Người nào có việc phải về sớm cũng vậy, nếu ý “chủ xị” không muốn cho về, thì phải uống tới *bảy* ly mới được cáo từ, cái này gọi là “vào ba ra bảy”. Nếu ly qua “trạm” nào chậm, vị chủ xị sẽ nhắc nhở hoặc tất

cả sê đồng thanh hát một bài: “Ai nâng ly, ai cầm ly, hãy uống đi cho tôi mượn cái ly, vui say đi, dù trời mưa tôi vẫn đưa anh về, tôi vẫn đưa anh về...” nhại lời bài hát “Giā gạo đêm trăng”.

Chuyện trong buổi uống “gụ” thường quanh quẩn chuyện xưa, chuyện đồng áng, mùa màng, hàng xóm... người nhà quê ở miền Tây không biết nói chuyện chính trị, kinh tế, khoa học. Tin tức mà chúng ta đọc báo hoặc coi In tờ nét, đối với dân quê đều là tin đồn, được nói chuyện chung với những tin đồn khác, giả giả hú hú, nghe chơi rồi bỏ. Đặc biệt dù có say đến mấy, người miền Tây ít khi to tiếng, quát tháo, cãi vã... trong buổi nhậu không khí lúc nào cũng vui vẻ, thoái mái. Khoái nhất vẫn là màn văn nghệ cuối buổi “gụ”. Thường thì có vọng cổ, ca tài tử, nhạc boléro... đôi khi chỉ có hò vè, hát lý... rượu đã ngấm say rồi, nghe gì cũng hay, cũng đĩnh. Nhạc cụ thì có đòn cò, đòn kìm, ghi ta, nếu không thì gõ chén, đũa, gì cũng được, miễn là vui. Dĩ nhiên sau này có thêm màn karaoke, nhưng món đó ồn ào lǎm, chỉ dành cho bọn trẻ.

Người miền Tây trọng tình nghĩa. Sau buổi “gụ” nhất định là “tình thương mến thương”. Thương lǎm cái thật thà mà phóng khoáng, cái nhiệt tình nhưng rất đỗi hiền hòa, cái tấm lòng... của người miền Tây.

Nghĩa học trò

Chuyện 1:

Nhà anh ở quận Mười, anh gặp ông trên đường đi làm qua Bình Thạnh, lúc ông vừa xuống bến xe Miền Đông và lang thang trên đường phố Sài Gòn lả lâm. Lúc dừng đèn đỏ, anh thấy cái dáng người cui cui, cái quần kaki màu đất, áo sơ mi dài tay bên trong, áo len cổ tim bên ngoài và đặc biệt là chiếc nón cóc bằng nỉ đen quen thuộc. Anh chỉ ngờ ngợ mất một giây, rồi anh gần như chắc chắn, ở Sài Gòn mùa hè không ai mặc áo len và đội nón cóc cả, chắc chắn là thầy anh rồi. Anh chờ xe tới kêu đại: thầy, thầy nhớ con không, thầy đi đâu đây. Người đàn ông chừng ngoài sáu mươi, gầy guộc và khắc khổ nhìn anh, luống cuống vẻ ngạc nhiên và bối rối, nhưng gần như một phản xạ, ông gọi anh là trò, dù ông không nhớ anh, cảm ơn trò, tôi đi Sài Gòn có việc. Anh nhất định mời thầy vào một quán cà phê gần đó hỏi thăm.

Thầy anh nghỉ hưu đã năm năm, cũng chỉ là một ông thầy giáo già tinh lẻ, xú cao nguyên hoa dã quỳ vàng. Đúng ra thầy đã vui tuổi già bên khu vườn nhỏ với mấy đứa cháu nội, nhưng con trai thầy không biết làm ăn thế nào mà thua lỗ, mượn nợ khắp nơi, thế chấp luôn cả cái nhà cùng với mảnh vườn của thầy. Hồi đầu

năm anh con trai thầy bị nợ đói quá nên nửa đêm bỏ trốn, đem theo vợ và hai đứa cháu nội cưng của thầy. Anh con trai trốn đi không lời từ giã, không liên lạc được bằng điện thoại, thầy nhớ con, nhớ cháu cũng không biết làm sao. Có người đi Sài Gòn về kể thấy vợ chồng nó bán xôi gần bến xe Miền Đông, thầy đi xe đò xuống đây kiểm nó, nếu nó không về thì thầy ở lại, giữ con cho tụi nó cũng được.

Anh kêu trời suốt theo câu chuyện kể của thầy, anh nói: Sài Gòn là bể người, tìm một người theo kiểu đi đường mà kiểm thì biết chừng nào mới tìm ra. Anh đưa thầy về nhà, suốt một tuần liền anh xin nghỉ làm, chở thầy đi hết mấy con đường quanh bến xe Miền Đông, ghé lại từng quán phở để kiểm tìm, hỏi thăm... nhưng vô vọng.

Bữa cuối tôi gặp cả hai thầy trò ngồi ăn phở, anh thuê một chiếc xe chở thầy về quê. Anh luôn miệng bảo thầy ăn nhiều hơn, anh dặn giờ đi thì cũng tầm một hai giờ trưa là tối, thầy cứ yên tâm hén, tiền xe con trả hết rồi, tiền xài con cũng đưa thầy rồi, anh tài xế này quen, biết đường về chỗ thầy, thầy cứ về rồi ở đây con đi kiếm tiếp, mấy cái thùng trong xe là đồ ăn, sữa, đồ dùng con mua sẵn cho thầy dùng.

Ông giáo già cứ liên tục cảm ơn trò, cảm ơn trò.

Phụ bản:

Tôi ngồi ăn phở ở bàn bên cạnh và chứng kiến câu chuyện cuộc chia ly của hai thầy trò anh. Trong lúc tôi tính tiền thì

có một ông già bán vé số bị tật ở chân, chống nạng đi vào mời anh mua vé số, anh nói: "Đạ, con không mua, nhưng mà bác ăn sáng chưa con mời bác ăn phở", chưa hết ngạc nhiên thì tôi còn sững sốt hơn với câu trả lời của ông già bán vé số: "Thôi, cảm ơn chú, tui ăn sáng rồi, hồi sáng có cô kia đãi cơm tấm..." thấy tôi có vẻ hơi ngạc nhiên, ông già nói: "Nào giờ chưa phải bỏ đồng nào ăn sáng, toàn bá tánh bao ăn".

Chuyện 2:

Ở quán cà phê rất vắng, chỉ có hai người đàn ông trạc ngoài bốn mươi đương nói chuyện, thực ra chỉ một người nói, còn người kia chỉ gật gật đầu ra chiều đồng ý. Đó là hai người bạn học, một có vẻ thành đạt hơn còn người kia có vẻ phong trần hơn.

"Mầy nhớ lối vô nhà cô chưa, nếu không thì từ nhà tao mày chạy xuống hướng bến đò, chỗ ngã tư ủy ban thì mầy hỏi nhà bà giáo Cam là người ta chỉ cho. Cô bây giờ sống một mình nên chắc bả buồn lắm, mầy về kỳ này chắc ở với bả được lâu, bữa trước tao về trưa nào cũng phải qua nhà cô ăn cơm bả mới chịu. Nhiệm vụ của mầy là sửa cái nhà đó cho cô, tao cũng không biết là cần sửa cái gì, đó là chuyên môn của mầy, mầy coi thấy cái gì sửa thì sửa, cũng không cần kiên cố quá, chắc cô cũng ở với mình giỏi lắm năm bảy năm nữa.

Ồ, cô một mình đó nào giờ mà, đâu có chồng con gì đâu, cả đời chỉ biết học trò thôi. Nhớ, có mấy chuyện bắt buộc làm là sửa cái toa lét, dựng lại cái hàng rào, muón người dọn cái vườn, lợp lại cái mái chính, nếu làm biếng

dỡ ra thì mầy mua tôn về lợp đè lên mái cũ, vừa mát vừa khỏi dột, rồi mầy sửa mấy cái cửa sổ nữa. Quên, chuyện này quan trọng nè, mầy đi lại bóng đèn khắp nhà cho tao, nhà gì đâu tối thui, ngoài sân sau cũng làm một hai bóng nữa.

Bây giờ cô lân rồi, mầy mà nói chuyện một hồi là bả lộn thằng này với thằng kia, bữa tao về mỗi ngày bả kêu tao một tên, có bữa còn hỏi tao: sao cô nghe nói con hy sinh bên Miên rồi? Tao dạ dạ, nói chắc cô nhớ thằng khác, chớ hồi bảy chín tám mươi con còn ngồi trong lớp cô mà. Ờ, mầy nghĩ coi, mấy chục năm chỉ dạy có một lớp, chỉ có mình nhớ cô chớ cô làm sao nhớ hết học trò. Bữa trước tao mua cho cô cái tivi nhưng mà sóng yếu lắm, mầy về dựng được cái cây ăng ten lại thì may ra coi mới rõ ràng.

Mầy nhớ hết chưa, nói chung mầy thấy cái gì làm được thì làm, tại mầy lên đây rồi mầy không biết chớ cô cũng nghèo lắm, lương hưu giáo viên đâu có nhiêu. Vậy đi, mình học trò mà để cô giáo vậy coi sao được, cái lối từ nhà sau xuống bến sông mầy mua mấy tấm đan bê tông trải hết đi, rồi mầy đóng một hàng cù làm lan can để cô vịn cho khỏi té. Nhớ là mấy cái công tắc đèn mầy làm thấp thiệt thấp nghe, cô bây giờ lung còng lắm...”

Sài Gòn, quà của người dung

Đó là một khu vực ẩm thực trong tòa nhà thương mại, một chiều cuối tuần khá đông khách, đa số đi mua sắm, coi xi nê hoặc giả vờ trú mưa chơi.

Có hai vợ chồng ngồi với một bé gái rất xinh, anh chồng ăn xong, đang coi điện thoại, người vợ vẫn đang đút cho bé ăn, đưa bé thì chơi một hộp đồ chơi baby, với nhiều món đồ nhỏ, như quần áo giày dép rất đẹp. Từ xa, đúng lặng ngăm gia đình nhỏ ấy là một anh phục vụ, trông anh khá hiền lành, ánh mắt nhùn đưa trẻ trùm mến. Chị vợ biết có người đang nhìn, quay lại cười với anh phục vụ, làm anh bối rối như bị bắt quả tang.

Trong lúc chơi, cô bé làm rót mấy món đồ, anh phục vụ đứng xa nhanh nhẹn chạy tới, nhặt lên và đưa tận tay đứa nhỏ, miệng cười tươi.

- Cảm ơn em, - người mẹ cười với anh phục vụ.
- Mấy đồ này mắc tiền, mất uổng, bé mấy tuổi rồi chị?
- Nó ba tuổi.
- Hai mươi hai hả, cũng bằng con gái em đó chị.
- Vậy à, coi còn trẻ mà có gia đình rồi, ham vui quá ha.
- Dạ, bị quen ở quê đó chị.

- Quê em đâu?
- Em Bến Tre chị ơi.
- Á, ông xã chị cũng Bến Tre nè.

Lúc này anh chồng mới khẽ ngẩng lên, mỉm cười gật đầu với anh phục vụ trẻ.

- Anh thị xã nè, em khúc nào?
- Dạ em Mỏ Cày.
- Vợ con đây hay dưới?
- Dạ lên đây rồi anh, vợ em nó cũng bán hàng trong này đó.

...

Bàn bên có khách rời đi, anh phục vụ qua đó dọn đồ, lau bàn. Người vợ nói gì đó với chồng mình, quay qua nụng cô bé con, rồi đứng lên, xách giỏ đi ra.

...

Lát sau, anh phục vụ lúc này đang đứng lau một bàn khác thì chị vợ lên tới, khều vai anh phục vụ, chị cầm theo một túi đồ mới mua, lấy ra một món, trong tay chị là hộp đồ chơi, cũng là búp bê baby, cũng cái hộp y chang cái hộp của cô bé con chị. Chị cười, nói, cái này chị tặng cho bé nhà em, nhận cho chị dzui nha.

...

Anh phục vụ đứng nhu tròn tròn, lấp bắp cảm ơn, lúc ấy chị đã quay lưng đi theo anh chồng, đương bế cô bé xinh đẹp, ra khỏi đó, không quên ngoái lại, khoát tay ra dấu, không có chi.

Sài Gòn cuối mùa mưa, lắc rắc mấy hột rồi thịnh, phố xá lại lên đèn, rực rỡ.

Ngón tay thứ sáu

...

Hôm qua tôi đi khám bệnh, khám rồi, ra ngoài ngoài
lấy thuốc mà đong quá và nóng nực nữa, nên mới trở vô,
ghé đại cái ghế bên trong ngồi đỡ. Thấy có chị kia, đâu
chừng ba lăm, đương ngồi trên ghế băng với một bé gái,
chừng bốn năm tuổi rất dễ thương, cả hai đều trông lam
lũ trong bộ đồ và hai cái nón nhau nát, chợt chú ý họ vì
người vừa trò tới đúng trước mặt họ là một anh khá điển
trai, cao lớn, cũng trạc tuổi chị nhưng trông sang trọng
hơn, dù anh ăn mặc cũng giản dị, quần jeans áo thun cá
sấu trắng, giày da cổ không vớ, đồng hồ và mắt kính
gọng vàng.

...

Anh nọ đúng nói chuyện với chị, giọng Sài Gòn, ấm
áp, đây nha, hóa đơn tạm ứng tiền mổ, tiền phòng, tui
đưa chị hết, để người ta có hỏi thì đưa ra, người ta thu
là người ta cũng canh me thu gần đủ, bữa ra có khi chỉ
đóng thêm một chút hoặc người ta trả lại tiền mình hỏng
chừng. Chị nọ gật gật đầu, tay run run cầm xấp giấy,
trắng có hồng có, chắc còn chưa kịp hiểu hết thì anh kia
đưa tiếp một xấp tiền, tui đưa thêm chị hai triệu, rủi

người ta có kêu đóng thêm thì có mà đóng, với lại chắc chắn phải uống thuốc chống nhiễm trùng, rồi tiền tái khám nữa. Chị kia vẫn gật gật đầu, tay cầm tiền vẫn run run, anh nọ lại tiếp, số phon tui chị có rồi, số Thủy chị có rồi, hồ sơ nó cầm hết, lát nó ra dẫn vô nha, tui cũng dặn nhỏ rồi, đừng có lo nha, mổ cái này dễ không hà, Thủy nó làm trong này nên có gì chị gọi nó trước nha.

...

Sau một tràng thì anh kéo gối quần jeans, gần như quỳ xuống trước mặt cô bé ngồi cạnh chị, anh nắm bàn tay nhỏ của cô bé, con đùng sợ nha, mổ không có đau đâu, như kiến cắn hà, nhưng mà sau khi mổ con nhớ để yên cái tay vầy nha, vầy nè, treo lên, đừng có cục cựa mấy ngón tay, có ngứa cũng ráng chịu, đừng gãi nha, con giỏi lắm, mổ đi rồi mai mốt lớn xinh đẹp, trai nó theo hà rầm nha cưng. Cô bé dung đưa đôi chân nhỏ xíu trên ghế, cũng gật gật đầu và cười. Anh nọ đứng lên, thôi chị chờ bé Thủy, tui dzìa trước nha. Lúc này chị nọ mới kịp cảm ơn anh, anh kia vừa đi vừa khoát tay, đã nói đừng on nghĩa, xong xuôi nhớ gọi cho tui hay nha.

...

Tôi cũng lờ mờ đoán được câu chuyện rồi, nhưng vẫn ráng hỏi thăm, bé nó mổ sao vậy chị, chị kia, lúc này mới như bừng tỉnh, tôi chợt nhận ra là chị đang khóc, một hồi chị mới kể. Hai mẹ con quê Long An, chồng bỏ, lên đây bán vé số cũng được gần năm, ở chung nhà trợ với đứa em, đứa em chị là tài xế cho cái anh hồi nãy, tài

xế xe tải chở hàng. Một lần, mấy tuần trước, anh đó với chú tài xế ngồi lai rai quán ốc lề đường thì chị dẫn con bé đi bán vé số ngang, em chị mới nói người kia là chị tui đó, cái ảnh biểu kêu chị với bé vô, mua giùm mấy tờ vé số rồi biểu ngồi xuống cùng ăn tối. Lúc con bé đương ăn, anh nhìn thấy bàn tay nó có sáu ngón, phía bên trên ngón cái có một cái ngón dư ra, lủng lẳng. Anh biểu chị mổ cho nó đi, giờ còn nhỏ mổ không sao, không để theo để tật gì đâu. Chị cũng thiệt tình, biết vậy mà chưa có tiền, con nhỏ chưa đi học, nên cũng chưa cần, rồi mổ thì nghỉ bán, rồi thuốc thang, chị nói để vài bữa để dành tiền rồi tính, giờ nghèo quá, có dư ngón tay cũng hỏng sao. Anh cười, thôi được rồi, để đó tui lo, yên tâm.

...

Ảnh nói vậy đó anh Hai, rồi bữa nay ảnh mẫn thiêt, giấy tờ sáng giờ rồi đóng tiền đóng bạc ảnh lo hết, tui mừng quá, mà tui cảm ơn ảnh không nhận, ảnh nói chủ yếu cho con nhỏ nó lớn lên xinh đẹp là ảnh mừng, on nghĩa gì chó, trời ơi, người đâu mà dễ thương hết sức à, có bà con gì đâu anh Hai, thiêt ngại quá... lúc này, ráo nước mắt, mới thấy chị cười, con bé nhỏ cúi ngồi ôm cánh tay chị, dung đưa cái chum nhỏ xíu dưới ghế.

Sài Gòn, cơm người lạ

...

Dừng xe đi vệ sinh, đói bụng, ngó chung quanh không thấy ai bán gì, chỉ có vợ chồng anh kia vừa ăn trưa xong, chuẩn bị dọn dẹp, mời hỏi thăm, chị ơi, cho hỏi thăm gần đây có chỗ nào bán đồ ăn hay quán cà phê không chị?

Chị vợ lẹ làng, có chú, mà xa lăm, ngoài quán cà phê chắc có đồ ăn, mà chú đói bụng hả, nếu chú hổng ngại thì ăn cơm tui nấu đi, cơm vợ chồng tui ăn rồi, ăn thử thịt kho dừa với cá kho tộ của tui coi, bảo đảm quán xá hổng có cửa so bì.

Dạ, vậy chị cho em xin chén, không à nha, cơm bao bụng, ăn cho no nha chú em. Anh chồng tiếp lời, tiền bạc tui hông có chó cơm thì bao la, chú ăn cho chắc bụng nha, vợ tui nấu cơm ngon lắm đó, đừng có ngại nha.

Dạ, em hổng có ngại, cơm ngon quá, thịt kho dừa bá đạo quá chị ơi, cho em thêm chén nữa, ờ tự nhiên nha, Sài Gòn mà cưng, tú hải thành quynh đệ.

Tạp văn Đàm Hà Phú

1.

Viết ngắn là một trong những xu hướng của các cây bút hiện đại. Có nhiều lý do nhưng lý do lẩn át hơn cả là thời gian người viết và người đọc. Ở nhịp sống tốc độ này chúng ta ai cũng cảm giác không đủ thời gian. Vì thế, để cuộn xuống một trang viết hẳn nhiên là một ý thức lựa chọn. Sự vô thức đôi khi dẫn lại một lần nữa, và cứ thế! Đì hết cuộc đời bèn mà cũng đáng yêu này! Người viết không còn cách nào khác là phải tạo ra một độ long lanh tươi mát tuôn chảy. Đôi khi là sự ba gai, khó ưa nhưng “phải gần” như một mặt “chối tỉ” của đời sống. Thỏa hiệp! Chấp nhận! Không ổn thỏa là “nổ tung” hết! Đàm Hà Phú là cây bút có độ quyến rũ “không dễ chịu” như vậy!

2.

Tại sao quyến rũ mà lại không dễ chịu? Thì đấy, như đã nói! Bởi Phú có cá tính và viết được “nhiều chiều” và cũng không chịu “chiều” ai cả! Và viết thì vô thiên lủng. Cả cái ngắn, cái dài, cái vừa phải! Cái chung,

cái riêng! Cái ý nghĩa, cái trầm trọng, cái ất o! Nhiều khi đọc xong càng bơ vơ! Một phong cách độc đáo và độc lập của kẻ mê chơi và ý thức cuộc chơi của riêng mình. Nhưng mà có chuyện. Và những câu chuyện tưởng chơi chơi tung tung ấy có mảnh nổ găm vào tim. Tôi từng đọc nhiều mẫu không thể quên được của Phú như những kỷ niệm văn nghệ sĩ một thời với các nhà thơ, nhạc sĩ Vũ Ngọc Giao, Joseph Huỳnh Văn, Vũ Trọng Quang, Bùi Chí Vinh... văn chương Sài Gòn nhiều thế hệ, những câu chuyện thời sinh viên, chuyện một anh xe ôm, ba gác, gã giang hồ giải nghệ, chuyện lang thang, nợ áo com, tình yêu phiêu phóng... Ai đã đọc và thích đọc Phú vì Phú viết có duyên, có văn. Những mẫu con con từ những entry có mặc danh là "Người lữ hành kỳ dị ấy" vẫn thôi miên mê lộ những ánh thiêng thân của thế giới ảo hằng ngày. Tìm thấy nét độc đáo cũng như sự khoái trá của chính mình. Có nhiều bạn thổ lộ thói quen ngày nào cũng lướt qua một lần để xem Phú biểu diễn văn, xiếc chũ! Tôi đồ rằng Phú chưa bao giờ có ý định xuất bản những "dải văn" ngôn ngữ sức sống ấy! Để mặc tất nó cuốn đi, cuốn trôi vào lòng bạn, lòng tôi... Vào lăng quên. Cứ ngỡ thế nhưng rồi bất chợt có lúc nhận thấy nó vẫn sống, vẫn nảy nở sinh sôi cùng chũ trong một góc khuất nào đó của tâm hồn.

3.

Tản văn, tùy bút, tạp văn, tạp bút... những thể loại viết ngắn ngắn mà làm điên cả bọn viết và bọn

đọc. Đó là cảm nghĩ lung chừng khi đọc tập sách mà Đàm Hà Phú gửi cho tôi. Nó thuộc thể loại gì? Vì sao văn và vì sao bút? Vì sao tùy mà không tạp? Vậy với y, người viết là tạp hay tùy? Và người đọc nữa, văn hay bút? Những câu hỏi lảng nhăng đại để vì sao thế này mà không như thế kia, đôi khi chỉ nghĩ thôi đã “khiếp vía”! Tôi nghĩ “tạp” là đúng nhất bởi “tạp” còn nhiều tinh cẩn. Và trang viết cũng chính là thái độ “chung cất”, “đãi cát”.

“Tạp” còn có nghĩa thế giới viết của Phú bao la, bao trùm! Phú không khoanh vùng hay chọn một cứ địa để viết. Tạp mà cuồn cuộn hơi thở nhịp thở cuộc sống. Là ngày mới ngang tàng, là đêm qua với vui buồn vất vả của những cuộc mưu sinh, là bến tàu, nhà ga, đời sống thợ thuyền... Là gã giang hồ, chú xe ôm, anh đạp xích lô, chàng nghệ sĩ. Là những cú sốc đầu đời rồi đứng dậy, là khó khăn thử thách hôm qua để hôm nay thấy cuộc đời ý nghĩa và tươi đẹp hơn. “Tạp” của Phú đã “khám” văn để lồng những hình bóng, những kỷ niệm vui buồn của thời sinh viên chúng tôi. Đó là thời cuối cùng của một giai đoạn khó khăn, hay “đêm trước” của đổi mới!... Tôi thấy hương thơm bão gió của tuổi trẻ đã qua cũng như “cay mi” vì những chớp sáng dự cảm sắp đến! Những trang viết tự do tuyệt đối của Phú đã cho người đọc độ nồng của rượu, độ ấm áp của lửa... Và tôi, thực mừng cho bạn vì dù sao cuối con đường đá ngục lô xô đã xanh muốt những bờ văn...

4.

Ô, thế thôi! Giang hồ chữ nghĩa xuất hiện thêm một kiém khách! Múa những đường văn tuyệt thế của những nỗi niềm không dễ giải bày, những Tuyệt tình cốc, Mê thảo... của đời sống nhiệt cuồng và lở lói hay xoáy lốc hiện đại. Ít ai biết rằng kiém khách này cũng bỏ ra thời gian tu tập không vừa cho những đường kiém ngõ loí khơi thế thôi! Phú là một giọng thơ có cá tính của thơ Sài Gòn những năm 1995. Từng đoạt giải thơ Bút Mới của báo *Tuổi trẻ*. Một thế hệ mà nay nhắc lại không quá “tự hào ảo” khi đã góp làm nên chút ít diện mạo của thơ Sài Gòn với tình yêu và gió bụi... Một tuổi trẻ đa mang và lốc cốc văn chương. Nhưng rõ ràng những cái tên Ly Hoàng Ly, Vương Huy, Nguyễn Hữu Huy Nhựt, Lê Quý Nghi, Phan Bá Thọ, Minh Trường, Nguyễn Đức Hiển, Nguyễn Thanh Hà... vẫn bền bỉ trong những người yêu thơ một thời. Cũng dễ nhớ như Sài Gòn! Và cũng dễ quên như Sài Gòn! Trong lòng phố xếp ly từng ngày tháng và kỷ niệm... Quyến rũ không dễ chịu! tất nhiên! Mừng cho Đàm Hà Phú! Nếu càng dễ chịu thì càng dễ bị quên! Đó là bí mật cần khám phá và bóc tách từ văn chương! Nào, Người Lữ Hành Kỳ Di! Hãy tiếp tục gặp nhau cuối mỗi chặng đường nhé!

Sài Gòn, 11.2012
NGUYỄN HỮU HỒNG MINH

MỤC LỤC

Ở SÀI GÒN	5
CHUYỆN NHỎ Ở SÀI GÒN	10
ĐI CHỢ SÀI GÒN	28
"KHÁ HÔNG NỐI".....	34
GIỜ HOÀNG ĐẠO.....	37
NHÀ TÌNH THƯƠNG	40
HƯNG SÁNG...	43
LẬP NGHIỆP Ở SÀI GÒN	46
"CÓ CON ĐƯỜNG NẰM NGHE NẮNG MUA..."	51
SÀI GÒN, CHUYỆN TRONG HẺM	59
BÁNH MÌ SÀI GÒN	65
HỎI ĐƯỜNG	68
SÀI GÒN: CHUYỆN KẾ XE ÔM	72
CÔ VỢ ÉCH	76
SÀI GÒN LẠC XOONG.....	80
DI SẢN	82
NHÓ CANH CÁ RÔ BÔNG ĐIÊN ĐIÊN	86
UY VŨ.....	90
XÓM NGOẠI THÀNH	92
TÌNH THỜI ĂN MẮM CHẤM RAU.....	95
KHÔNG CÓ ĐỈNH CAO.....	98

LÀM VÀI CHAI Ở SÀI GÒN	101
"NGHE TIẾNG ĐÒN, AI RAO SÁU CÂU..."	106
THÁI ĐỘ SỐNG	109
CHUYỆN DỌC ĐƯỜNG	112
SÀI GÒN: CHUYỆN BỤI ĐỜI	123
VỀ MIỀN TÂY UỐNG "GU"	130
NGHĨA HỌC TRÒ	134
SÀI GÒN, QUÀ CỦA NGƯỜI DUNG	138
NGÓN TAY THÚ SÁU	140
SÀI GÒN, COM NGƯỜI LẠ	143
TẬP VĂN ĐÀM HÀ PHÚ	144

CHUYỆN NHỎ SÀI GÒN

Chịu trách nhiệm xuất bản
PHẠM TRUNG ĐỈNH
 Chịu trách nhiệm bản thảo
NGUYỄN THỊ ANH THU

Biên tập	Tạ Viết Đãng
Biên tập viên Nhã Nam	Cao Đăng
Tranh bìa	Don
Thiết kế bìa	Tạ Quốc Kỳ Nam
Trình bày	Hồng Nhung
Sửa bản in	Phạm Thủy

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội
 Tel: 04 38222135 | Fax: 04 38222135
 E-mail: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn
<http://nxbhoinhavan.com>
 Chi nhánh miền Nam
 371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM
 Tel: & Fax: 0838297915
 Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên
 42 - Trần Phú - thành phố Đà Nẵng
 Tel: 05113849516
 Email: nxbhnv.mientrungtaynguyen@gmal.com

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH

CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÃ NAM

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại: 04 35146875 | Fax: 04 35146965
 Website: www.nhanam.vn
 Email: nhanambook@vnn.vn
<http://www.facebook.com/nhanampublishing>
Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
 Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,
 Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
 Điện thoại: 08 38479853 | Fax: 08 38443034
 Email: hcm@nhanam.vn

In 2.500 cuốn, khổ 14x20.5cm tại Công ty CP In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 715-2016/CXBIPH/59-23/HNV và quyết định xuất bản số 583/QĐ-NXBHV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 16.05.2016. Mã ISBN 978-604-53-5902-0. In xong và nộp lưu chiểu năm 2016.

Hiện nay, trên thị trường đa xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lầm. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.

Ở

Sài Gòn có một thiêc không khí khác, không giống bất cứ nơi đâu, có lẽ được quanh đặc bởi bụi, khói, bởi mùi mồ hôi, mùi đồ ăn, bởi tiếng xe, tiếng người, bởi muôn ngàn thanh âm, màu sắc... mà một khi đã quen kít thở với nó, bạn sẽ không bao giờ quên được, nếu không nói là khó mà rời xa được.

Ở Sài Gòn, đất dung nạp vào nó đủ mọi hang người, từ anh trai thiêc hàn lâm đến chị bán tròn nuối miệng đều cảm thấy đất này dễ sống hơn chỗ khác, từ giòi nghệ sĩ có tài và bất tài đến mấy bà buôn thúng bán bưng đều nuôi mộng lập nghiệp nơi mảnh đất lầm người nhiều xe này. Tất cả đều có thể nhận mình là người Sài Gòn, hoặc không nhận cũng không sao, Sài Gòn không so đo xuất xứ của bạn, cơ hội và rủi ro chia đều cho mỗi người.



Từ *Chuyện nhỏ Sài Gòn* đến *Sài Gòn, bao nhớ...*, Đàm Hà Phú không ngừng dẫn chúng ta đi “tua” vòng quanh Sài Gòn, Sài Gòn của anh, Sài Gòn của chúng ta, một hành trình mà ở đó trang bị duy nhất của chúng ta là tình yêu đối với thành phố này, đối với tất cả những vẻ đẹp của nó.

Với *Chuyện nhỏ Sài Gòn* bản mới lần này, một lần nữa ta thực hiện “tua Sài Gòn” đó, một cuộc đi vẫn đầy thú vị và cảm xúc, bởi những gì xuất phát từ tình yêu thì không bao giờ.

nha nam
www.nhanam.vn



Giá: 52.000đ

ISBN 978-604-53-5902-0



8 935235 209008